Nason
AP95
V6N567+

nghệ thuật

một truyện ngắn mới nhất của

SƠN NAM

KIẾM CHO ANH TA MỘT LÁ CỜ

truyện ngắn của LÊ XUYÊN

văn nghệ và cuộc sống

GHI NHẬN TỪNG NGÀY CỦA MAI THẢO

vol 2

38

1-8 July 49

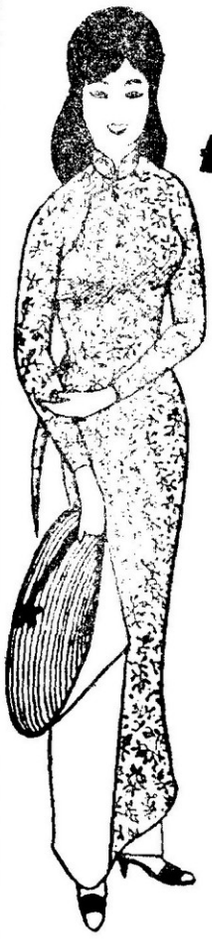

TRONG
ĐÔNG-NAM
Á

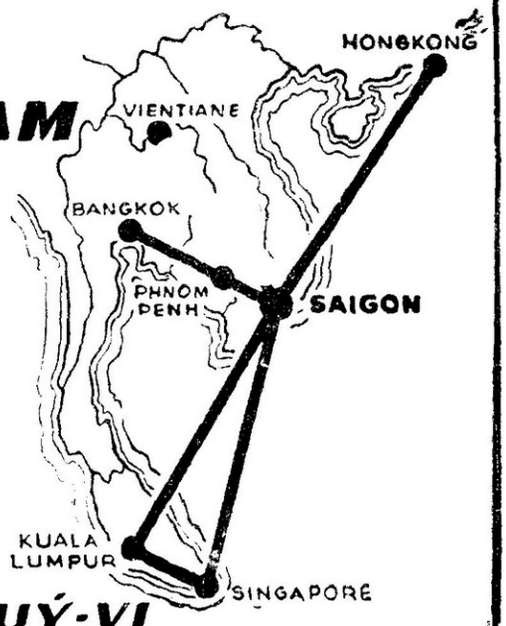

XIN MỜI QUÝ-VỊ
LUÔN LUÔN
DU NGOẠN
bằng Caravelle
PHẢN-LỰC CƠ TRÁNG LỆ NHỨT THẾ-GIỚI
của
ĐƯỜNG BAY Hoa sen VIỆT-NAM

★ NHANH CHÓNG: 800 CÂY SỐ NGÀN MỘT GIỜ
★ ÊM-ÁI_MÁT-MẺ_ÁP LỰC ĐIỀU HÒA
★ TRANG-TRÍ TỐI-TÂN_ĐẦY-ĐỦ TIỆN-NGHI

Ngoài ra, trên tàu Quý-vị sẽ thưởng thức những món ăn đặc-biệt do các nữ tiếp-viên xinh-lịch niềm-nở tiếp đãi.

★ ★ ★

Xin hỏi chi-tiết và lấy vé nơi các hãng du-lịch hay

VIỆT-NAM HÀNG-KHÔNG
116, NGUYỄN-HUỆ, SAIGON. 21.624-625-626

AIP.

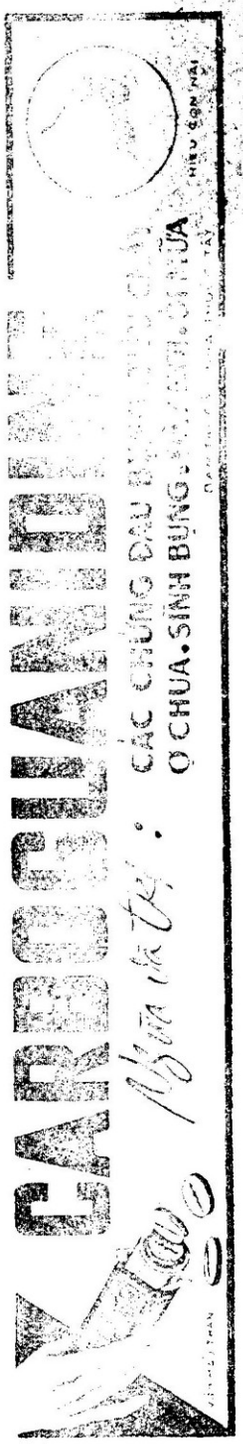

VĂN số 61

Đặc biệt RICHARD WRIGHT
phát hành ngày 1-7-66

SẮP PHÁT HÀNH
tình khúc tháng 11
Thơ DU TỬ LÊ
Bìa và phụ bản
Duy Thanh Huy Tưởng — Động Đình Hồ

AI ĐAU BỊNH TRĨ ?
Hãy dùng
TRƯỜNG PHONG TRĨ HOÀN

VÕ-VĂN-VÂN DƯỢC PHÒNG
201, 211 ĐƯỜNG NGUYỄN-THÁI-HỌC SAIGON

nghệ thuật

R.M. ALBÉRÈS	☐	PHỎNG VẤN NHIỀU TÁC GIẢ VỀ TIỂU THUYẾT MỚI
MAI THẢO	☐	NHẤT HẠNH VỚI TUỔI HAI MƯƠI Ở VIỆT NAM
NGUYỄN NHẬT DUẬT	☐	KINH NGHIỆM VỀ VỰC THẲM
VIÊN LINH	☐	PHỎNG VẤN ĐỘC GIẢ VỀ TIỂU THUYẾT VÀ NHÀ VĂN V.N.
NGUYỄN TRUNG	☐	CÁCH MẠNG HỘI HỌA
LÊ XUYÊN	☐	KIẾM CHO ANH TA MỘT LÁ CỜ
SƠN NAM	☐	ÔNG CAI THOẠI
THANH TÂM TUYỀN	☐	DẤU MẶT
MALRAUX — TÔ THÙY YÊN	☐	P ẬN NGƯỜI
VIÊN LINH	☐	TỪ ĐÓ,
MAI THẢO	☐	VĂN NGHỆ VÀ CUỘC SỐNG
XÍCH CHƯƠNG	☐	THỜI SỰ NGHỆ THUẬT
TRẦN THIỆN VŨ	☐	XEM LA FUREUR DE VIVRE
NHỮNG NGƯỜI VIẾT MỚI	☐	BA SÁNG TÁC
NGHỆ THUẬT	☐	SAU MỘT TUẦN LÀM VIỆC

Tranh bìa kỳ này : họa phẩm của Utrillo

CHỦ NHIỆM, CHỦ BÚT : MAI THẢO

TUAN BAO VAN HOC_NGHE THUAT RA NGAY THU BAY

THƯ KÝ TÒA SOẠN : VIÊN LINH

Tòa Soạn và trị sự 233 Phạm ngũ Lão Saigon Điện Thoại 25.861 — Năm thứ hai. — *tuần lễ từ 2.7 tới 8.7.1966*

nghệ thuật

SAU MỘT TUẦN LÀM VIỆC

☐ *Cuộc phỏng vấn bạn đọc của Nghệ Thuật đang gây sôi nổi. Ý kiến của người đọc Việt Nam, những người đọc ý thức, dù thế nào, đều đang được ghi nhận một cách thận trọng. Những gì các bạn viết trong thư riêng bày tỏ cảm tình với tòa soạn đã là quí, nhưng ý kiến của các bạn trước cuộc phỏng vấn còn quí gấp bội. Đó là những ý kiến góp phần vào cuộc tìm kiếm chung, và nếu đọc là sáng tác lần thứ hai, là cùng nhập vào một hành trình khó nhọc, thì người đọc Nghệ Thuật đích thực là những người đồng hành quí báu.*

☐ *Ngay từ số trước, cùng với việc khởi đăng ý kiến các bạn về tiểu thuyết, chúng tôi đã đăng kèm một tiểu luận của bạn Sơ Dạ Hương cũng về tiểu thuyết : Tiểu thuyết và thực tại. Bài tiểu luận đã góp vào vấn đề nhiều nhận định cần thiết và quan trọng.*

☐ *Và trong số này, song song với các ý kiến tiếp tục được đăng tải, là hai truyện ngắn của hai tên tuổi Miền Nam được nói đến nhiều nhất trong cuộc phỏng vấn : Sơn Nam và Lê Xuyên. Những sáng tác mới ấy cũng đã mở vào vấn đề những chân trời của khai phá và sáng tạo.*

☐ *Trong số sau, trong khi ý kiến bạn đọc được đăng tải tiếp tục, hai nhà văn khác, cũng là những tên tuổi được nói đến nhiều qua cuộc phỏng vấn, sẽ gởi tới bạn đọc hai sáng tác mới nhất. Một là Nhã Ca sáng chói phía nữ, một là Y Uyên sao mai vừa lên. Bạn sẽ đọc Nhã Ca qua* **Con chung con riêng** *và Y Uyên qua* **Mùa Xuân Mặc Áo vàng.**

☐ *Tòa soạn trong những số tới sẽ có những bài nhận định từng đợt thâu tóm ý kiến các bạn. Đợt một, bài nhận định thứ nhất. Đợt nhì, bài nhận định thứ hai. Mỗi đợt khoảng vài bốn số báo, lối 30 ý kiến. Và ở cuối cuộc phỏng vấn sẽ là một bất ngờ, một phần khởi chung sẽ được loan báo sau cùng các bạn.*

☐ *Ngoài ra, vì cần dành chỗ cho ý kiến bạn đọc cũng như những truyện ngắn của tác giả được ưa chuộng trong cuộc phỏng vấn, loạt bài viết về 10 tác giả Việt Nam trong số này cũng như truyện dài vạch* Một Chân Trời *của Sơn Nam phải gác lại một kỳ.*

JERRY LEWIS, NHÀ SÁNG CHẾ

Jerry Lewis, một tài tử màn bạc nổi danh quốc tế đã được trao tặng Huy chương phát minh kỹ thuật vì Lewis sáng chế ra hệ thống giòng điện mạch kín video-tape cho những máy quay phim thường dùng. Sáng chế này được xem như một cuộc cách mạng trong điện ảnh vì nhờ đó làm giảm bớt những phí tổn quay phim và đồng thời còn tăng thêm số lượng sản xuất trong mỗi ngày.

CUỐN SÁCH ƯNG Ý NHẤT CỦA NGỌC LINH

Nhà văn Ngọc Linh đang cho nhà Phù Sa của ông in cuốn *Trên Sông Hoàng Hôn*. Tập truyện tác giả cho là gần với mình nhất. Cuốn sách được ông nghĩ tới từ năm 1956 và mãi 1964 mới hoàn tất. Nhân vật chính là một học sinh. Bối cảnh ; thời chống Pháp.

Sau những tác phẩm tình cảm xã hội viết cho người, lần này Ngọc Linh viết cho mình

Nhiếp ảnh viên của tuần báo Figaro Littéraire, *René Pari, đã tình cờ bắt gặp ở nhà ga phía Bắc, nhà văn Alain Robbe Grillet trong hoạt động mới của nghề thứ hai : nghề làm đạo diễn điện ảnh. Qua tấm hình trên, nếu chúng ta thấy Alain Robbe Grillet chưa hoàn toàn thoải mái trong vị trí đứng sau máy thu hình của nhà đạo diễn, thì trái lại, ông đã tỏ ra nắm vững được kỹ thuật viết một truyện phim và dựng truyện phim. Trong cuốn phim mang đề tựa là* Trans-Europ-Express, *Alain Robbe Grillet còn trở thành một diễn viên màn bạc. Ông thủ vai một nhà đạo diễn.*

MEREDITH VÀ GIẢI LOINES

Thi sĩ William Meredith đã đoạt giải thưởng Loines về thi ca do viện quốc gia nghệ thuật và văn chương Hoa kỳ trao tặng. Viện này được xem như là một tổ chức nghệ thuật cao nhất ở Hoa kỳ. Tác phẩm đầu tiên của thi sĩ Meredith là « Love Letters from an impossible land » (Những cánh thư tình từ miền đất huyền ảo) xuất bản trong tập san của những thi sĩ trẻ tuổi trường Đại học Yale năm 1944.

Những tác phẩm kế tiếp gồm có « Ships and Other Figures » (Những con thuyền và những nhân vật xa lạ), 1948 ; « The Open Sea » (Biển khơi), 1958 ; và « The Wreck of the thresher and other Poems » (Sự một mỏi của người đập lúa và những vần thơ khác). 1964.

TIN VẮN MỘT TẠP CHÍ MỚI

Thị trường sách báo có thêm một tạp chí mới : Tin Văn. *Đây là một bán nguyệt san khổ nhỏ, nội dung gồm nhiều thơ văn ái quốc và sáng tác có khuynh hướng thực tế. Chủ nhiệm ông Nguyễn Lương Hưng — Thư ký Tòa soạn : Cô Hồng Cúc.*

TÁC PHẨM MỚI NHẤT CỦA THANH TÂM TUYỀN, TÚ KIẾU, NHÃ CA

☐ Nhà Sáng Tạo đang cho in tác phẩm thứ năm của nhà văn Thanh tâm Tuyền, tập truyện ngắn *Dọc Đường* tác phẩm trước của ông là *Bếp Lửa, Tôi Không Còn Cô Độc, Liên Đêm Mặt Trời Tìm Thấy* và *Khuôn Mặt,*

— Nhà Tiếng Nói đang cho in tác phẩm thứ hai của thi sĩ thời thế Tú Kếu : *Thơ Chì*. Cuốn đầu của ông là *Thơ Chưa*.

— Nhà *Truyện Hay* cũng đang cho in tập truyện *Đêm Nghe Tiếng Đại Bác* của Nhã Ca. Cuốn đầu của Nhã Ca là một tập thơ : *Nhã Ca Mới*

— Nhà văn Võ Phiến vừa cho phát hành *Tạp Bút III*. gồm một số bài viết đã được đăng tải trên một vài tạp chí.

VĂN NGHỆ VÀ CUỘC SỐNG

■ ghi nhận của MAI THẢO

Chủ nhật 26-6

TẠO nhân vật, những nhân vật ném được mình ở lại, bước qua mình mà đi, chẳng những là thành công, còn là can đảm ý thức đáng ngợi khen nhất ở một nhà văn. Trường hợp này là một hiếm quý, một thiếu vắng ở hầu hết những người viết truyện chúng ta, tạo nhân vật chỉ để giam nhốt và lưu đầy nó trong chật hẹp tay áo chúng ta phù thủy. Nhân vật là âm binh. Tiểu thuyết Việt Nam, nhân vật, giỏi lắm, chỉ thể hiện được niềm mơ tưởng tình cảm về mình của tác giả. Như Dũng. Của Đôi Bạn. Phải tạo dựng cho nhân vật một định mệnh «khôn lường». Nghĩa là phá vỡ. Và thoát đi. Khung cảnh nó được sinh ra, chỉ là điểm khởi hành của nó.

Thứ hai 27-6

Chín giờ tối. Trời đang yên thoắt đổ mưa thật lớn. Mưa dữ dội, quật đập bàng hoàng. Nhớ lại những ngày mưa bão thần tiên hồi nhỏ. Trời vắng hoang. Gió giật trùng trùng. Nắng quái thấp thoáng rồi mưa như trút. Ngồi thu lu ở một đầu thềm, cái cảm giác ngây ngất thuở nhỏ ấy phải chăng là rung động đầu tiên trước cái đẹp khác thường của bất ngờ và nguy hiểm sống. Sống bất ngờ. Và sống nguy hiểm. Phải thế. Nhưng sống ấy hình như đã trở thành một chối từ thận trọng và buồn bã của con người thời đại này nhỏ yếu dần, nhợt nhạt dần trong vây bọc của tiện nghi muôn mặt.

Thứ tư 29-6

Ngồi chọn hình bìa cho bốn số Nghệ Thuật sắp tới. Chọn trong tranh của Gauguin, Braque, Vermeer, Lautrec. Bạn đọc có ưng chịu hình bìa là những họa phẩm này của những bực thầy hội họa thế giới ? Tôi để riêng ra mấy phối hợp tuyệt diệu về mầu của Braque. Quản lý đến gần, ngó thấy : « Ông Nam Cường bảo muốn bán báo nhiều hơn phải có tranh đàn bà thật đẹp ». Có lẽ rồi phải như thế. Hình Thầm Thúy Hằng cười. Nếu tờ báo này muốn bán được nhiều hơn. Sự sống khó khăn đẩy dần, đẩy dần vào thỏa hiệp.

Thứ năm 30-6

Tạ Tỵ tạt qua tòa soạn. Buổi sáng rực rỡ làm nhớ đến mầu sắc, và mầu sắc làm nhớ đến hội họa. Hỏi Tạ Tỵ về sự vắng im hơi bặt tiếng quá lâu của cuộc triển lãm tranh anh, mà chúng tôi đã báo trước từ năm ngoái, mà mọi người đều đợi chờ. Đáp cụt lủn: « Dẹp». Hỏi tại sao, Tạ Tỵ trả lời rằng thưởng ngoạn hội họa không có chỗ đứng hiện nay giữa một đời sống chồng chất những vấn đề sinh kế đè nặng. Nói thế nhưng rồi lại nói : « sáng nay vừa vẽ xong một bức tranh đẹp quá ». Mâu thuẫn nghệ thuật đó. Hiện tượng sáng tác đó. Tranh không trưng bày. Nhưng sáng nay, vẫn thêm 1 bức mới thành hình. Nhưng sống được với mâu thuẫn đó, phải do hai điều kiện. Thứ nhất : tâm hồn còn lửa đỏ. Thứ hai : yêu mình, yêu công việc làm mình đến tận cùng. Và về điều kiện.

Mỗi tuần

MỘT VẤN ĐỀ

NHẤT HẠNH VÀ TUỔI HAI MƯƠI Ở VIỆT NAM

(TIẾP THEO KỲ TRƯỚC)

NÓI với tuổi hai mươi là một thuyết trình mở đầu bằng một ngợi ca tình thương yêu sông dài biển rộng. Thương yêu là điều kiện thừa và đủ. Cho tu thân, như cho hành động. Cho suy tưởng như cho cách mạng. Cho tự thành của người trẻ tuổi như cho xử thế và thái độ y trước đất nước, trước bằng hữu và trước kẻ thù. *Thương yêu nhau chúng ta sẽ tìm thấy con đường Thương yêu nhau chúng ta sẽ làm nên lịch sử* (trang 12). Tràn ngập trên tập tiểu luận của Nhất Hạnh những khẳng định thật « ngon lành » như thế về sự mầu nhiệm thần thánh của tình thương yêu. Hãy nghe thêm : Bình Tâm và *thương yêu, em sẽ làm nên lịch sử* (trang 22). Hãy nghe nữa. *Nếu chúng ta biết thương yêu nhau, nếu các em biết thương yêu và tha thứ cho chúng tôi, nếu chúng ta cùng gom sức mới, cùng nhận lời tranh đấu, thì chắc chắn chúng ta sẽ tìm được một lối thoát cho nhau.* Thương yêu nhau, mau lên, thương yêu nhau muôn năm. Nhất Hạnh hô hào như vậy đó. Thương yêu nhau đi thì *súng đạn cũng phải thở dài, tàu bay cũng phải khóc (!) và quê hương ta sẽ không còn là một bãi chiến trường* (trang 10).

Những đoạn trích trên đây là của bài viết đầu *Nhận Diện*. Ở những tiểu luận sau về *Lý Tưởng, Học Hành* cũng như về *Thương Yêu và Tôn Giáo*, người ta bắt gặp luôn luôn trên từng trang, từng giòng, từng ý lối nói chuyện lạ lùng và đặc biệt đó của Nhất Hạnh. Những ý kiến nêu ra không phải là những phân tích dẫn đưa đến chiếu sang vấn đề, truy tìm sự thật, nghiên cứu hiện tượng, mà chỉ là khẳng định những cái đúng, những cái phải, những cái đẹp, những cái tốt dĩ nhiên và cố nhiên, ai cũng hiểu, không cần phải nói ra. Người nói lách qua những sự thật, lại kéo người nghe vào cái thế giới lý luận một chiều của những giả định, tinh thần của đối thoại không còn là ở những va chạm cụ thể làm bật ra chân lý, những khơi đào tới chốn làm hiện rõ niềm đau. Nói cái kiểu : « Yêu thương nhau chúng ta xoá bỏ được hận thù » Chẳng khác nào như : «*Trời* đừng mưa thì trời sẽ nắng». Lập luận cái kiểu : « Nếu chúng ta thương yêu nhau, chúng ta sẽ tìm thấy con đường » : Cũng giống như : « Nếu chúng ta ăn no chúng ta không đói nữa » « nếu chúng ta vui chúng ta sẽ không buồn » vv. Tước bỏ những giả định, gạt ra những cái « nếu thế này » thì « sẽ thế này ». Vấn đề đặt ra vẫn nguyên vẹn đó, không động chạm và không hề giải quyết tới. Nói một cách khác, nói chuyện với thanh niên ở Nhất Hạnh là treo cao trên đầu tuổi trẻ hôm nay một số khẩu hiệu, một số giáo điều. Nhưng thực trạng không nằm cao trên những khẩu hiệu. Dưới những khẩu hiệu, cuộc đời, khác biệt, diễn ra và đi qua. Ở phía dưới ấy, Nhất Hạnh không nhìn thấy gì hết. và treo cao trên đầu người lữ hành một khẩu hiệu, không phải là vạch một mũi tên chỉ một đường đi.

□

Thế hệ thanh niên Việt Nam hiện nay, lớp người hai mươi tuổi Việt Nam hiện nay, trước hết là hiện tượng của một xa lạ, một đứt rời, một đối nghịch hoàn toàn đối với thế hệ trước — mà qui định trong tinh thần đối thoại của tập sách — có thể gọi là lớp người bốn mươi tuổi tự thú những hèn đớn của tâm hồn và ý thức mình qua bản *tâm ca số năm* của Phạm Duy. Ý nghĩa lời nhạc của bản tâm ca này, theo Nhất Hạnh, chân thực nghẹn ngào, tràn đầy hối hận, đã làm cho Nhất Hạnh xúc động đến bàng hoàng nhỏ lệ. Mặc cảm tội lỗi ấy là điểm mở đầu cho tập sách, đồng thời cũng là biểu lộ một xúc động tình cảm giản lược và quá khích, nó tạo ngay ở Nhất Hạnh, từ khởi đầu một lối nhìn ngắm rất sai lầm (dù là sai lầm trên một ý hướng tốt, nhưng vẫn là sai lầm) về thế hệ thanh niên bây giờ, về những người trẻ chúng ta. Như thế là thế nào ? Thế này : Nếu chỉ là những xâu chuỗi đớn hèn và tội lỗi để lại, cái gia tài thảm thương ấy không hề chất nặng lên vận động sinh thành của thế hệ những người trẻ tuổi. Bởi cái lẽ giản dị nó không phải là một để lại ở người trước để trở thành một « nhận lãnh » ở người sau. Những cái đang làm thành tuổi trẻ cũng như những cái tuổi trẻ đang làm thành chứng minh điều đó. Giữa hai thế hệ là đứt rời ý thức và hành động hoàn toàn. Việt Nam hiện nay với những thực tế xã hội, những biến động lịch sử của Việt Nam hiện nay là một khẳng định hùng hồn cho cái hiện tượng đứt rời và đối nghịch ấy. Và không cho phép một ngộ nhận một lầm lẫn nào. Cái đáng nghiên cứu là sự đứt rời này. Điều đáng tìm hiểu là sự đối nghịch này. Mà không phải là một truyền tiếp chặt chẽ thân yêu như nhận định của Nhất Hạnh. Chính bởi vậy mà năm bài tiểu luận có tính chất những bài giảng thuần túy giáo dục nhà trường là nội dung của *Nói Chuyện Với Tuổi Hai Mươi*. Không thể đặt trên bình diện một đối thoại giữa một thế hệ và một thế hệ. Giữa tuổi bốn mươi Việt Nam và tuổi hai mươi Việt Nam không có sự trao tay một ngọn đuốc hồng lịch sử. Hai mươi tuổi ở Việt Nam hiện nay đang ngắm nhìn khuôn mặt thấp thoáng lên hình, hiện rõ chân tướng của mình trên một tấm gương khác. Nó đứng trên một vị trí khởi hành mới, trong một bình minh mới, trước một chân trời mới. Và xuống đường, vào đời, tham dự lịch sử, thực hiện chân thân dưới sự chiếu soi và dẫn đường của một đuốc hồng mới, bởi vì ngọn đuốc hồng, nếu có, trên tay những người bốn mươi như Nhất Hạnh, đã tắt trong cái đêm dài mưa bão ấy là hai mươi năm Việt Nam qua. Giữa hai thế hệ, lịch sử sang trang và xã hội hóa thành đã tạo thành một khoảng trống. Hai mươi và bốn mươi Việt Nam là hai bờ khác biệt lạnh lùng và bỡ ngỡ ngó sang nhau.

□

TRONG ngôn ngữ của những người còn muốn khoác lên cho mình và cho người tấm áo của một luân lý cổ điển đã trở thành chật bẹt cũn cỡn trên

bài của

mai thảo

thân hình đời sống hôm nay, cũng như qua luận điệu của văn chương bảo thủ lối thời chôn chân trong vang bóng một thời quá khứ, mà cửa ngõ truyền tiếp là bám víu tuyệt vọng cuối cùng giải thích cho sự có mặt cùng đường, người ta thường bắt gặp cái lý luận «nối giòng» đó của một con lạch đã cạn khô đòi hòa mình vào triều mới đang lên. Của một ngõ cụt đòi là khơi nguồn cho một đường lớn thênh thang mở ra từ một phương hướng khác. Thế hệ tuổi trẻ hiện nay, không nhận lãnh được gì ở lớp người về trước hết. Cái cũ chỉ là những căn buồng kín bưng bụi bậm. Mà tuổi trẻ thì đã vang vang chân bước dưới kia, trên lực rỡ những hè đường. Tuổi trẻ hôm nay nói : «Chúng tôi không thấy có gì ở sau lưng để phải ngó lại, chúng tôi không nhận được gì ở sau lưng, dù là một kinh nghiệm». Trong vùng chập chờn hỗn loạn Của một xã hội thay hình, người ta nghe thấy bốn bề những tiếng động của những đổ vỡ chồng chất, thoại nhìn là một vùng tranh tối tranh sáng không phân định. Nhưng nói như thơ Trần Huyền Trân đã là «một mầm sống» vạm vỡ đang lên trong « thây chết » đã là một thế giới mới, một kỷ nguyên mới, một xã hội mới ngạo nghễ tạo thành. Xã hội mới, thế giới mới ấy, kỷ nguyên mới ấy là ở phía những người tuổi trẻ, nằm trong tay những người tuổi trẻ.

Khẳng định như thế không phải bảo là những người trước hãy im tiếng. Mà là bảo những người trước hãy làm mới ngôn ngữ, làm mới bản thân, phá vỡ ở chính họ cái ranh giới giả tạo quy định bằng tuổi tác, có can đảm biết đứng lành sang một phía, bởi vì trên con đường tiến tới của đời sống, họ đã không có một quyền năng chỉ đạo, họ chỉ là những chướng ngại cản đường. Người ta, và vẫn ở phía ấy, phía của hết thời và của quá khứ, thường lắng những lên tiếng đầy khoan dung và sót thương kẻ cả phiền trách những người trẻ tuổi hôm nay là hình ảnh của một thế hệ đứng mấp mé bên bờ vực thẳm, với những phá phách vô lối, những cô đơn vay mượn, những nổi loạn sai chiều. Dù được phát biểu bằng những từ ngữ viết hoa của «thông cảm» và «thương yêu», dù được khởi đầu như một nhận lỗi, một xám hối, *Nói Chuyện Với Tuổi Hai Mươi* của Nhất Hạnh cũng thấp thoáng đâu đó cái luận điệu phiền trách ấy, dù là phiền trách rất ngọt ngào và răn dậy rất dịu dàng. Nếu gọi là trao những hành lý tinh thần và trí tuệ cho lên đường và cho vào đời của người trẻ tuổi, hành lý ấy được trao gửi từ ông thầy Nhất Hạnh mang tên là Chừng Mực, là Thỏa Hiệp, là Luân Lý Sơ Đẳng và Đạo Đức cổ điển, nó chỉ là những cồng kềnh đè nặng lên vai lên chân người thanh niên trên con đường đo tới của thanh niên.

Ở những trao gửi này, Nhất Hạnh đã đơi ngã vào hai sai lầm lớn nhất ránh dấu cho tập tiểu luận của ông Thứ nhất, là thái độ mâu thuẫn tự thân của tác giả. Ông bảo người thanh niên bây giờ phải làm cách mạng. Nhưng người trẻ tuổi bằng nhào nặn và hình dung Nhất Hạnh, không phải là một khuôn mặt các mạng, một khả năng cách mạng. Thứ hai, ông có một quy định rất chật hẹp và yên ổn về hiện tượng và thực chất những người trẻ tuổi. *Nói Chuyện Với Tuổi Hai Mươi* giây anh chấp nhận. Và phản đối anh phá vỡ. Vuốt ve tình cảm anh cho trở thành một giòng suối nhân hậu ngọt ngào. Nhưng không dậy anh biết chối từ, khi xã hội này, cái xã hội còn đầy đặc những tàn tích xưa cũ, anh là một người trẻ tuổi, anh là một lực lượng hàng đầu, anh ở phía trước mặt, thái độ anh tiến bộ, tinh thần anh tiền phong, anh chỉ có thể có một thái độ là chối từ nó.

Thương yêu nhau chúng ta sẽ làm nên lịch sử. Luận điệu ướt đẫm tình cảm này là giản lược hóa và trừu tượng hóa một vấn đề một vấn đề, cụ thể, bởi vì là một vấn đề xã hội, một vấn đề lịch sử. Nó là một sự thật bay bổng, ở ngoài, chung chung, vô bằng, và không sáng tỏ không giải quyết được gì hết. Bảo rằng chủ thuyết hiện sinh, văn chương ngoại lai, tinh thần vong bản, những cô đơn vay mượn, những nổi loạn sai chiều đang làm hư hỏng và xa đọa thanh niên, là một kết án dễ dàng qua một lăng kính luân lý làm mờ tối và sai hình sự thật Thế giới ngày nay đã là một đổi khác lớn lao. Những người như Nhất Hạnh, có thể dư thừa từ tâm và trách nhiệm, nhưng không thể, và điều này là tất nhiên, nhìn thấy và biết rõ thế nào là sự đổi thay lớn lao ấy. Trở về nguồn, trở về mẹ, đề cao sự truyền tiếp như một hiệu lực vững bền thần thánh, là phản ánh cho một tinh thần quốc gia hẹp hòi và cực đoan. Lời vàng ngọc duy nhất mà người lớp trước có thể nói với người lớp sau, như gửi trao một kinh nghiệm một hành lý lên đường là : « Anh đừng nghe tôi, bởi vì tôi đã hết theo một thời đã hết. Anh đừng nghe tôi bởi vì anh không phải là tôi. Thế giới anh chỉ có thể là cái thế giới hoàn toàn mới, được tạo dựng bằng phẫn nộ và phá vỡ nơi anh, nghĩa là bằng ý thức anh và theo anh mơ tưởng ».

MAI THẢO

Đặc biệt giới thiệu : sách mới

1) **HIỆN SINH, MỘT NHÂN BẢN THUYẾT** J. P. SARTRE

2) **CHỦ NGHĨA HIỆN SINH** P. FOULQUIÉ

Do Thụ-Nhân dịch. Những cuốn sách gối đầu giường của hàng triệu bạn trẻ trên khắp thế giới, đồ đệ của Hiện sinh chủ nghĩa.

3) **ĐỊA NGỤC MÔN** (RASHOMON), nguyên bản của AKUTAGAWA, một truyện ngắn duy nhất trên thế giới được diễn thành phim. Tài liệu quí cho các nhà văn tương lai và những bạn ưa sưu tầm khảo cứu.

Nhị-Hùng xuất bản

CÁCH MẠNG HỘI HỌA sau thế chiến

□ *bài của NGUYỄN TRUNG*

I.— HAI DÒNG LỚN CỦA KHUYNH HƯỚNG MỚI

TRONG sự phát triển hội họa Tây Phương, cuộc chiến 1939-1944 đã ghi dấu một giai đoạn thực sự. Giải pháp liên tục về chánh trị và kinh tế sau cuộc chiến này đã liên quan đến một giải pháp liên tục trong diễn biến của hội họa. Klee chết năm 1940, Mondrian 1944, Dalanay 1941, tác phẩm canh tân của Miro và Picasso được hoàn tất khi chiến tranh chấm dứt. Một trang sử đã lật qua và vào năm 1945, một cuộc cách mạng phi thường về hội họa đã được khởi sự. Ngoài ra, thời kỳ 1939-1944 đối với Hoa Kỳ đã ghi nhận một đoạn tuyệt tận gốc với giới nghệ thuật tượng hình Âu Châu: lần đầu tiên, nơi đây xuất hiện một nền hội họa độc đáo; nó sẽ giữ một vai trò quan trọng trong thời hậu chiến.

□

Hãy nói ngay là chúng ta sẽ không qui định hội họa sau đệ nhị thế chiến trong khuôn khổ của hội họa trừu tượng. Một phần vì hội họa gọi là trừu tượng hoặc vô hình dung đã có trước năm 1939 và bắt nguồn từ những thí nghiệm của Mondrian hoặc Malévitch. Hơn nữa, những người khởi xướng sau chiến tranh, Hans Hartung đã thực hiện từ 1930 những tác phẩm đầu tiên theo lối tự dạng (graphisme) hoàn toàn «trừu tượng». Mặt khác, một vài họa sĩ được ngưỡng mộ nhất thời hậu chiến là những họa sĩ không phải «trừu tượng». Như trường hợp Jean Dubuffet chẳng hạn. Tất cả cái gì người ta có thể khẳng định về hội họa trừu tượng là sau 1945, người ta tham gia vào một cuộc *phục hưng* tức thời những khám phá trước chiến tranh, và một phần quan trọng của hội họa hướng về việc khơi sâu những con đường đã được vạch sẵn từ trước đó. Cuộc xung đột trừu tượng—hữu hình một phần lớn do các nhà phê bình đã tạo ra để bảo vệ một số họa sĩ, thường là danh tiếng, nhưng vẫn giữ theo những hình thức diễn tả mà thời đã qua và không liên quan gì đến cuộc tìm tòi và phát triển lịch sử của hội họa.

□

Thực ra, có lẽ phải phân biệt trong đời sống hội họa sau chiến tranh làm hai dòng lớn. Một bên, người ta tham dự vào việc *phát triển và đào sâu* một vài thí nghiệm then chốt trước chiến tranh, như của Picasso và Dalanay, hoặc Mondrian và Kandinsky. Một bên, thực hiện một cuộc *cách mạng* thực sự trong cách vẽ và quan niệm về hội họa : những tác phẩm mà Klee và Miro chắc chắn là đã bắt nguồn cho phong trào này.

Chúng ta hãy xét về hai dòng hội họa trên. Chúng ta sẽ phân tích để tìm ra những khuynh hướng và những ý nghĩa thực sự để làm nổi bật những hướng lớn.

□

Sự khai triển và đào sâu tác phẩm hoàn tất trong đệ nhị thế chiến cho thấy, theo hai chiều hướng, hai loại cảm quan khác nhau, một tính cách khách quan, hai có tích cách biến dạng. Có thể lấy trường hợp Cézanne và Monet một đằng và Van Gogh một đằng làm thí dụ cho dễ hiểu. Trong cả hai trường hợp người ta làm nổi bật những quy ước về cảm quan cổ điển, và người họa sĩ khẳng định cái quyền lực của sự tự do tuyệt đối về hủy diệt và kiến tạo thế giới theo cách thức riêng của mình.

□

■ xem tiếp trang 32

HAI anh em nhìn thẳng thốt đâu đó. Người con gái vén tà áo trải phẳng. Xích chợt lạnh lùng bỏ đi.

— Anh phải đi. Anh không thể ở đây được nữa. Hôm qua anh đã nói với Phúc rồi.

— Phúc không tin.

Nàng nói và mỉm cười lạnh nhạt, đôi môi không ánh sáng. Em chỉ tin rằng anh yêu em. Nàng mỉm cười và lại nói. Xích loay hoay gì đó trên ghế ngồi. *Nhưng anh bỏ trái tim anh nơi Cựu Kim Sơn...*

III

Xích tìm trên khuôn mặt Phúc những tin tưởng về tình yêu. Khuôn mặt trắng xanh, phẳng phất cái đầm thắm đã nhọc mệt, vẽ rõ nên bằng một sợi tóc kéo dài qua trán. Vừng trán khô âm thầm như một phiến đá nào đó trên núi thấp, sau cơn mưa. Em tin anh yêu em, đó là lúc sự tan vỡ khởi đầu. Khi chúng ta in chúng ta yêu nhau, đó là lúc tình yêu vừa đờ dẫn quên ngủ bằng đôi mắt thẫn thờ trên nền gối trắng, nhìn về một khoảng tường vôi xạm, nghĩ tới một bấp bênh mơ màng nào đó dập dềnh giữa hai thân xác hoài nghi. Em tin anh yêu em, đó là lúc lương tâm soi thấu suốt mình, và lương tâm vốn kết thúc tình yêu. Tâm hồn không bật tung trong bình minh hạnh phúc, như cánh cửa căn phòng em trước một sớm mai, vì hai chiếc bản lề lương tâm rỉ xét cứng ngắc đã được đóng chặt ở đó. Anh nhớ tiếng rít nhè nhẹ nhưng rền rĩ của hai chiếc bản lề trong một đêm khi anh tìm tới em. Hai bàn tay nương âm thanh, anh tưởng tượng gần tay em đang nổi lên, anh tưởng tượng đôi mắt em đang đăm đăm nhìn một chiếc bản lề và anh, một chiếc bản lề khác. Rồi anh ngó nền trời khuya đêm lặng thinh. Từ một căn phòng giữa nhà, dường như mọi người đã ngủ. Những tiếng ho về già đã yên. Đêm thoi thóp nghe lâu như tiếng đập thôi thúc trong giòng máu. Quấn quýt ngay trên lối đi, ngoài hành lang, chân tay vướng nghìn sợi tơ vừa nhả như chiếc kén vội vàng ken chặt thêm hình thù bó tròn một cuộc sống bằng những tơ đan quyến luyến. Bấy giờ chúng ta đi ngoài trời, cẩn thận bước lên một cầu thang, chút nữa là căn phòng của em ở trên cao. Bấy giờ anh thoảng thấy mùi hoa dạ lan như một đêm khuya nào ở Sàigòn, đi trên một con phố nhiều cây lớn, những biệt thự, im vắng tiếng xe, mặt đường trườn lên sống dậy. Bây giờ em nói em tin là anh yêu em. Dường như thế. Xích châm một điếu thuốc, tự nhiên như lúc ngồi một mình :

— Hôm qua anh đã nói với Phúc rồi, đừng để anh phải nhắc lại.

— Anh nói là anh phải đi.

TỪ ĐÓ,

TRUYỆN DÀI **viên linh** □ 2

Anh biết ngỏ thế nào đây cho em hiểu được rằng thế kỷ khốn khó này còn dọa nạt chúng ta bằng chiếc gậy kẻ ăn xin. Hoặc, cơn giông đầy cổ họng, anh đứng gác trên một đỉnh cao kiêu hãnh và báo to lên những gì xuất hiện đằng xa. Hoặc anh xới vỡ mái tóc hoang em mà hít căng lồng phổi mùi hương quên lãng ngất ngây, mặc tuổi trẻ cùng những nỗi đau buồn.

TÔ THÙY YÊN

Je ne parle pas d'aujourd'hui.
P. L. DUNBAR

— Ừ.

— Em không hỏi tại sao anh phải đi nữa đâu Hôm qua em hỏi nhưng hôm nay không cần nữa.

— Thế à. Anh vẫn mong thế. Đừng hỏi nhiều những chuyện của anh. Nhưng chắc không phải em ra tiễn anh ?

Phúc đã trấn an trong lòng. Cái rung nhè nhẹ toàn thân trong chiếc áo trắng nàng thường mặc đến trường đã yên lắng xuống. Nàng bắt đầu cười nhẹ đi :

— Em không tiễn anh. Em đưa anh đi. Em muốn đi với anh.

Ngó chiếc va ly của mình, Xích lắc đầu, lắc đầu, lắc đầu.

— Anh mang anh theo còn không nổi. Em phải ở lại đi học.

— Đi học ? Phúc cười — Sao anh nhà quê thế, bây giờ còn mang chuyện học hành ra nói với em.

— Nhưng em không thể đi được. Đây nghe anh nói...

— Nghe anh giải thích chứ — Phúc cười lớn — Số một La mã là, a nhỏ là, b nhỏ là... nhưng em không mang vở học theo.

— Lại còn đùa.

Tiếng cười như cánh hoa đã nở, thu ngược lại thành nụ, chiếc nụ ngượng ngập sắp bung vỡ tả tơi. Xích không thể nói với nàng bằng lý do đã nói với Đệ. Những cái cớ loanh quanh mà kết luận là anh phải đi, anh không thể ở đây được.

Trong một thoáng, dường như cả hai người thấy cô bán quán đã đứng lâu ở sau quầy. Xích ngừng nói, bảo Phúc gọi đồ uống. Cô gái rời quầy hàng đi vào.

Xích nói lăng nhăng một hồi rồi im miệng trước nụ cười vẫn không thay đổi của người thiếu nữ đối diện. Chàng thở ra :

— Vậy em muốn gì ?

— Em muốn gì à ? Em muốn đi với anh.

— Đã bảo không.

Phúc ngó xuống chiếc vạt áo đã trùng trên hai đùi nàng. Dường như cử chỉ đó khiến Xích ngần ngại trước một lời nào đó định nói ra. Ở rất xa như trong đời sống chàng, hay như trong một cuốn truyện đã đọc, một cảnh quen quen kéo về. Người đàn bà sẽ khóc mùi mẫn Anh tệ bạc khốn nạn, anh định bỏ mẹ con tôi. Anh chỉ biết lúc ấy thôi, còn thì anh bỏ mặc tôi. Tôi cóc cần gì hết, nhưng anh đi đâu tôi đi đấy. Bây giờ tôi có mang, anh lại định...

Xích vuốt mặt. Chàng nhìn vào ly cà phê và một lát, nhìn vào thân mình Phúc. Chàng có cảm tưởng chính nàng sắp nói những lời tương tự. Khuôn mặt Xích lóng lánh trong ly cà phê, không toàn vẹn. Chàng thổi bạt hơi thuốc lá lẩn quất xung quanh và tự dưng ghé miệng thổi bay sợi tóc kéo ngang trán Phúc. Phúc xua tay, lắc đầu từ chối. Xích cúi xuống, nhìn rõ khuôn mặt mình hơn trong lòng ly. Sao, anh tính sao ? Em bảo tính cái gì ? Còn tính cái gì nữa, có định để em cùng đi không ? Đi đâu ? Em biết anh định đi đâu chưa ? Chính anh, anh cũng chưa định. Saigon hay Pleiku. Em không cần biết, đi với anh là được rồi. Còn đi đâu cũng được. Đi đến chân trời góc bể em đi không. Đi chớ sợ gì.

Cả hai cùng cười thành tiếng. Ở Xích, tiếng cười mệt mỏi chán nản, và đồng lõa với một thôi thúc ngần ngừ thèm muốn. Khi cô gái bán quán mang đồ uống ra cho Phúc, Xích hỏi giờ. Cô hất tóc, dơ tay xem, gần sáu giờ. Một lát nữa một chuyến xe sẽ rời bến. Không biết Xích sẽ có ở trên ấy không. Chàng bảo Phúc :

— Thôi được, mai quyết định.

— Em quyết định rồi.

— Anh cũng vậy. Nhưng anh muốn ở lại đây thêm một đêm.

— Một đêm thôi à. Chán rồi à.

— Chưa.

Hai người nắm tay nhau, Xích bỗng thấy yên lặng. Cái máy hát đã nằm im. Chàng kêu trả tiền và đứng dậy với cái mũ chụp lên đầu. Hai người ra khỏi quán, đi về phía bến xe. Bấy giờ mặt trời đã xuống ở phía bên kia dãy núi xa xanh, thinh không vàng vọt êm tịnh. Nỗi buồn như một sợi dây đứt nằm vướng vất trên một nền đá hoa. Xích một tay xách va ly, một tay thỉnh thoảng đụng nhẹ vào thân mình Phúc. Nàng đi bên cạnh chàng như đi đưa tiễn một người đi xa, trước một cuộc hẹn, trước một tái ngộ lâu bền. Cúi nhìn con đường đá trám bùn đất đỏ quạch, Xích mênh mông lãng đãng. Cái tan vỡ phồ vào tâm hồn như chất đắng len trong vị ngọt. Dù sao thì cũng phải rời nơi này, một mình.

■ *còn nữa*

đã phát hành

□ THẰNG THUỘC CON NHÀ NÒNG
của Hồ Hữu Tường

□ HOÀNG TỬ BÉ
(Le Petit Prince)
của Saint-Exupéry
(in toàn trên giấy đẹp)

□ NHAN SẮC
của Dương Nghiễm Mậu

do nhà **An Tiêm** xuất bản

những lên tiếng

Thế giới tiểu thuyết Âu châu, mà trọng tâm hiện nay là ở Pháp, nơi vận mệnh tiểu thuyết đang trải qua một biến thái bất ngờ — từng đã dấy động vì những tài năng viết truyện mang tên là Sartre, Camus, Beauvoir v.v... vừa mở toang một cửa ngõ mới, tự đó ào ạt thổi tới những gió mùa tài năng mới mang tên là Butor, Sarraute, Grillet. Cùng với những nhà văn này, vấn đề quan niệm sáng tác, cứu cánh và mục đích của tiểu thuyết đã được đặt lại từ gốc nguồn, từ nền tảng. Với những hướng tới và những chân trời của nó, một vùng đất đai nghệ thuật chưa khai thác đã được khám phá, một ngôn ngữ hiển hiện mới đã được thí nghiệm, cho một trường phái mới đã được thành hình. Đó là trào lưu Nouveau Roman, hiện tượng cách mạng văn chương Âu châu đáng nói đến nhất hiện nay. Dư luận còn chia sẻ. Nhưng dư luận đang sôi nổi. Dưới đây là những lên tiếng mới của một số nhà văn, phê bình gia Pháp, về trào lưu được mệnh danh là tiểu thuyết mới ấy qua một thiên điều tra phỏng vấn của R.M. Albérès, đăng trên tuần báo Les Nouvelles Littéraires, *mà Nghệ Thuật lược ghi lại những ý kiến đặc biệt nhất.*

PIERRE HENRI SIMON :

NHỮNG BÔNG THƠM CỦA MỘT VĂN CHƯƠNG HOA MỸ BUỒN RẦU

Sự cưỡng chống lại của người đọc và của phần lớn giới phê bình trước trào lưu tiểu thuyết mới là một điều chắc chắn, nó càng bao hàm ý nghĩa hơn bởi sự cưỡng chống này không thể giải thích như một thái độ rửng rưng. Bằng chứng: Những nhà văn của trường tiểu thuyết mới đều có những nhà xuất bản in rất đều hòa những tác phẩm họ. Tiểu thuyết nào của họ cũng đều được loan báo chu đáo. Được phê bình và thảo luận tới. Họ đã trở thành những chủ đề văn chương đắt hàng ở các trường đại học Hoa kỳ. Hơn nữa, tác phẩm họ còn được phổ biến xâu rộng bằng loại sách bỏ túi, đến cả những hội đồng giám khảo những giải thưởng văn chương cũng không hề làm thinh. Trái lại, còn đặt mình vào giòng chảy này bằng giới thiệu họ cho người đọc.

Vậy, độc giả đã mua tiểu thuyết mới. Nhưng mua mà có đọc không ? Đa số độc giả được hỏi đều trả lời rằng tiểu thuyết mới là một mệt óc mau chóng. Phía những tác giả chúng, thì chẳng ai dấu diếm sự thất bại này : sách họ được in nhưng số in rất ít.

Hiện tượng này có phải là một trả giá cho sự khó khăn cầu kỳ, nó chính là dấu hiệu của mới lạ và súc tích phong phú ? Không chắc đâu. Đám đông đọc tiểu thuyết từng đã chấp nhận những đoạn tả chán ngắt buồn tẻ của Balzac, lối viết của Stendhal, sự thông thái của Flaubert, ăn no những miếng bánh luân lý khó tiêu của Bourget, tiêu hóa nổi tiểu thuyết tâm lý của Proust, thần học của Bernanos, ý tưởng của Malraux, hiện tượng của Sartre. Và bao nhiêu những cái khó khác. Nhưng chính là qua những tác phẩm của những nhà văn vừa kể mà sự khó khăn được đền bù xứng đáng. Tôi muốn nói : cố gắng tiếp nhận của người đọc đã được tặng thưởng bằng một bắt gặp và cầm nắm được cuộc đời. Tiểu thuyết mới thì thường xuyên vươn tới cố gắng đứng vững trên bình diện một tạo tác thông thái, mà, ở những lúc tốt đẹp nhất của nó, đã ném tiểu thuyết trở lại với cái tính chất vô bằng của thơ. Malharmé.

Nhưng cái gì hợp với thơ lại rất ít thích hợp cho tiểu thuyết. Người đọc tiểu thuyết rất có thể tự an ủi khi không tìm thấy một tình tiết sự việc nào, hay chỉ động chạm hững hờ với những nhân vật huyền bí, không thật, khói sương (Kafka). Nhưng không sờ mó thấy đời sống là điều hắn không ưng chịu được. Điểm yếu hụt lớn lao nhất của những người viết tiểu thuyết mới ở đây : thiếu máu, thiếu da thịt, thiếu nhiệt tình. Tình yêu-trí-thức hóa thành tình nhục dục thường là một dung nhan cau có rầu rĩ. Cũng không chuyên chở gì hết. Tôi muốn nói : sự chuyển tiếp những kinh nghiệm và những linh tính bản năng, khá sinh động trên bình diện ý thức tiếp nhận, lại nhợt nhạt trên bình diện ý thức suy tưởng và hoàn toàn không có gì trên bình diện ý thức tinh thần. Không có những giá trị được quan niệm có. Vậy, cũng không có thảm kịch, không có xung đột nội tâm, không có những chia sẻ đau đớn, không có nhiệt tình. Tiểu thuyết mới do đó là những bông thơm của một văn chương hoa mỹ buồn rầu, cắt trong giấy mầu, bởi nó không có những cội rễ trong tâm hồn, không có máu huyết và thịt da đời sống.

PIERRE DE BOISDEFFRE:

ĐÓ LÀ MỘT VẤN ĐỀ TÂM HỒN

Người ta không thích, không cần tiểu thuyết mới. Chúng tôi không phải là những người cuối cùng đã hân hoan chào đón những truyện đầu tiên của Michel Butor hay sáng tác *Voyeur* tuyệt hay của Alain Roble Grillet. Trong khuôn khổ của văn chương là một kiếm tìm không ngừng đặt lại vấn đề phương tiện và mục đích cuối cùng của nó, và cố gắng khám phá *cái hẻn trong* của ngôn ngữ thường không được biểu hiện *bằng* ngôn ngữ, tiểu thuyết mới đã chỉ dẫn những phương pháp mới lạ để khám phá một thực thể khó bắt gặp. Như trường phái siêu thực đã thử tìm như thế cho thi ca bằng biểu tỏ một « chán ngắt

mới về tiểu thuyết mới

nóng bỏng » với tất cả những gì không phải là vật được miêu tả, tiểu thuyết mới đã giải thoát tiểu thuyết khỏi « cái trữ tình » là những độc dược và những quyến rũ của nó xưa kia. Nhưng từ đó và bởi đó mà nó đã đẩy dạt đi cái chính yếu : sự dấn thân siêu hình và tinh thần, bởi đó — qua những nhân vật được tạo tác — con người đem đến một ý nghĩa cho đời sống mình. Đời sống thực tế cũng như đời sống mộng tưởng.

Cuối cùng, tiểu thuyết mới là một vấn đề *tâm hồn*. Danh từ tâm hồn này là một danh từ không còn trọng lượng trong ý tưởng những kẻ cùng thời với chúng ta hiện nay. Nhưng cả các nhà văn nữa, cũng không được gì nếu vất bỏ tâm hồn mình một nẻo. Không phải là một tình cờ nếu tiểu thuyết gia lớn nhất từ sau Proust mang tên là Bernanos. Bernanos là tiểu thuyết gia của những vấn đề tâm hồn, mà ngoài ra, tất cả còn lại chỉ là bịa đặt. Tôi mãi mãi tin tưởng rằng ngày xuất hiện — nếu phải xuất hiện — một nhà văn không chỉ bằng lòng với Đẽo Gọt và Chi Tiết, nhưng tự sác định như một nhân chứng của thời đại mình ngay cả ở sự những nhân vật tạo ra sẽ vượt lên ném y về phía sau, khi đó một đám đông mênh mông sẽ trở lại, bằng một trở lại biết ơn và nhiệt tình, với một ngành nghệ thuật mà người ta đã làm đủ mọi cách để làm cho không ai ưa thích nữa.

JEAN DUTOURD :

MỘT TIẾN TRIỂN TỚI HƯ VÔ

Tiểu thuyết mới, theo tôi, là của một thể tài chật hẹp. Những nhà văn, tiêu biểu của nó là những người thợ hơn là những nghệ sỹ. Như thế cũng đã vẻ vang lắm, nhưng hơi buồn nản đấy. Họ viết tiểu thuyết như một người thợ mộc đóng đồ. Người ta không thể chê bai gì, vì công việc làm của họ thật đứng đắn. Cái tủ bào thật nhẵn, chất đóng kỹ lưỡng, những cái ngăn kéo ra kéo vào êm ru. Nhưng một cái tủ, thì không có gì hay ho lắm. Nhất là một cái tủ không dùng để làm gì.

Balzac nói rằng : khi viết, người ta phải dè chừng « những cuộc khiêu vũ trá hình của tưởng tượng » Trở ngại này hình như không là một đe dọa cho những nhà văn của Nouveau Roman. Tưởng tượng nơi họ là một cực kỳ ngăn nắp, y không đi khiêu vũ bao giờ. Tôi nhìn thấy tưởng tượng ấy, ở họ, dưới hình dáng một cô gái xanh tái và kiệt sức, nằm suốt ngày này qua ngày nọ, trên một ghế dài, và không làm gì hết, trong một bệnh viện bài lao. Tiểu thuyết mới đi theo một diễn tiến chung với các ngành nghệ thuật khác hiện nay, người nghệ sỹ tận dụng khả năng mình để càng diễn tả sự vật càng ít bao nhiêu càng tốt bấy nhiêu. Như thế đòi hỏi rất nhiều công phu, và bởi vậy mà dễ dàng lắm.

MATTHIEU GALEY :

KHÔNG CÓ CÁI GỌI LÀ TIỂU THUYẾT MỚI

Tôi cho rằng tiểu thuyết mới thực ra không có. Đó là một phát minh thuần túy của các nhà phê bình. Một số các nhà văn mà người-ta họp lại lá cờ hiệu tưởng tượng này có rất nhiều tài năng. Những người khác thì tài năng rất hữu hạn. Với những người tôi yêu thích, yêu thích như Nathalie Sarraute, Claude Simon, Robbe Grillet, đúng thế, tôi không thấy rằng những «vấn đề tinh thần» làm họ bận tâm chút nào. Nhưng, phải thế không, đó là khuynh hướng chung của văn chương hiện nay, biểu tỏ cho một hoài nghi chung của cả một thế hệ? Thực ra, ở những tiểu thuyết cổ điển, cái mà ta gọi là những «vấn đề tinh thần» đã hòa lẫn với khoa tâm lý học. Trong tiểu thuyết hiện đại, tính chất tâm lý này gần như mất đi, bởi nó đã trở thành công thức và hình thức. Từ sau Proust, thật khó «khơi đào chiều xâu» một nhân vật mà không rơi ngã vào mô tả giản lược. Vậy «trở về với những dữ kiện trực tiếp của ý thức» là một phản ứng lành mạnh. Điều này còn làm cho người ta ngạc nhiên và bất mãn. Nhưng rồi người ta cũng sẽ rất mau chóng quen đi. Điều đáng phàn nàn là sự thiếu vắng tâm lý rồi cũng lại trở thành, rất mau chóng, một thứ công thức mới của tiểu thuyết. Với một số người, công thức này chỉ còn là một cách áp dụng không suy nghĩ. Họ là những người theo đuôi, làm rùm beng lên nhưng không có gì đáng kể hết. Những người khác, trong cô đơn đã tìm mở những con đường riêng, từ con đường gai lửa này. Trong số, có hai nhà văn trẻ, có tài, không thuộc trường phái nào. Đó là Jean Louis Frassard và Le Clézio.

phỏng vấn của

R. M. Albérès

độc giả tham dự cuộc phỏng vấn của Nghệ Thuật

độc giả bây giờ đọc tiểu thuyết nào ?

Từ Nghệ Thuật số trước, chúng tôi đã đăng tải bài phát biểu của một số độc giả trước cuộc phỏng vấn. Số này, Nghệ Thuật tiếp tục công việc ấy, và sau đây là bài phát biểu của cô Hoàng Như Tâm, S. V. Văn Khoa, bạn Hồ Xoai, chấm công, bạn Vũ Đức An, học sinh, bạn Nguyễn Ngọc Minh, quân nhân, bạn Hoàng Gia Vi, S. V. Sư Phạm, bạn Trần Nghiêm Uyên, Đào Chí Hiếu và Trương Thoại Lâm.

Ý KIẾN CÔ HOÀNG NHƯ TÂM
S. V. Văn Khoa — Sinh năm 1947

(1) Khi nói đến tiểu thuyết Việt Nam. Không kể nhóm Tự Lực Văn Đoàn hầu như lỗi thời, thì người đầu tiên tôi nghĩ là Nhật Tiến, về truyện ngắn là Mai Thảo hay Thế Uyên.

(2) Đọc Nhật Tiến, tôi có cảm tình ngay với tác giả trong «*Những vì sao lạc*» và «Thềm hoang», đã đọc hết những cuốn của ông đã xuất bản, nhưng không hề biết mặt mũi tác giả ra sao và tôi nghĩ không cần thiết phải biết đời tư tác giả. Có nhiều trường hợp vì biết rõ đời tư người ta e sẽ có phần lệch lạc vì thiên kiến trên mặt tác phẩm Nhưng không phải chỉ có Nhật Tiến, mà tôi cũng theo dõi nhiều tác giả khác trên mặt tác phẩm. Và tôi nghĩ nếu chẳng may mà được quen biết hay hiểu rõ đời của một tác giả nào đó thì hãy cố gắng (chừng nào hay chừng ấy) phân biệt đời tư và tác phẩm nghệ thuật của họ.

(3) Nếu coi văn chương để giải trí thì đừng nói đến văn chương nữa. Lúc đó văn chương không còn là văn chương mà là một thứ gì đó, tôi không biết.

— Văn chương có giá trị với xã hội hay chỉ có giá trị với chính nó thôi là tùy thuộc vào nội dung bản văn đó, vào mục đích mà tác giả theo đuổi, nhưng thường thường thì văn chương là bày tỏ phần nào bộ mặt xã hội, đời sống thực tại.

(5) Tôi không rõ 10 người mà tôi ưa thích là ai cả vì tôi đã quan niệm văn chương không là giải trí, nếu là giải trí thì tôi có thể kể nhanh như kể tên những đồ vật tôi thích. Tôi thích những tác phẩm văn chương,có giá trị, những quyển sách, những tờ báo thiên về khảo cứu văn chương. Tôi nói tôi nghĩ đến Nhật Tiến vì theo câu hỏi (đồng thời tôi cũng nghĩ là tác phẩm của ông ấy có giá trị trên phương diện xã hội),nhưng rồi cũng có những người khác với những tác phẩm khác có giá trị. Phải nói là thích tác phẩm đúng hơn là thích 10 nhà văn.

Ý KIẾN BẠN HỒ XOAI
sinh năm 1937, làm việc chấm công ; Tuy Hòa

(1) Khi nói đến truyện Việt Nam, trước hết tôi nghĩ đến Võ Phiến.

(2) Tôi theo dõi một tác giả, trước hết theo tác phẩm của họ. Đối với một tác giả tôi thích, dĩ nhiên là tôi rất muốn được đọc hết tác phẩm của họ. Theo dõi một tác giả, sự mến mộ của tôi đối với họ theo thời gian tăng hay giảm. Như Võ Phiến, khi tuổi 20, gặp truyện ông, tôi đã mê ngay vì những tâm lý bắt gặp trong nhân vật và khung cảnh kháng chiến Liên khu V. Càng ngày, tôi thấy ông càng sâu sắc hơn mà vẫn không xa rời những gì tôi gần gũi. Thành ra tôi càng mê ông hơn. Trường hợp Lê tắt Điều và Y Uyên thì trái ngược nhau Truyện của Lê tắt Điều mới đọc thấy hay lắm, nhưng càng đọc thấy chán dần và không « chịu » đọc lại. Còn Y Uyên mới đọc không thấy gì lắm, đọc lại thấy hay hay, đọc lại nữa thật thích thú. Truyện Y Uyên « chịu » đọc lại lắm. Ngoài ra, tôi cũng chú ý theo dõi đời sống riêng của tác giả để hiểu thêm về họ.

(3) Nói về giá trị của văn chương : để giải trí hay có một giá trị nào đối với con người, chỉ là mỗi cách nói mà thôi. Bảo văn chương để giải trí thì... giải trí được cũng là có một giá trị đối với con người chứ sao. Có lẽ hai tiếng « giải trí » bị xuống giá, nên khi bảo « văn chương để giải trí » người ta nghĩ không tốt cho văn chương chăng ?

(4) Tiểu thuyết, truyện của các nhà văn mà tôi mến chuộng đã đáp ứng được một phần những điều tôi mong muốn. Tác phẩm của họ đã giúp tôi nhìn thấy thêm về cuộc đời, giúp tình cảm tôi được mau khôn lớn hơn, những vui buồn thường gặp được thông cảm, hòa đồng. Tuy vậy, những tác phẩm ấy hiện tại còn hiếm lắm. Phần nhiều các nhà văn chỉ viết quanh quẩn về cuộc sống trí thức, giàu có hoặc những mốt mới của đô thị : bất mãn, bê tha. Chưa có tác phẩm phản ảnh được cuộc sống của dân chúng, tôi nói : dân chúng phần đông từ 10, 20 năm nay. Hình ảnh người nghèo được vẽ ra bằng những bàn tay trắng trẻo nhuộm móng nên khi người nghèo thật sự nhìn vào họ thấy xa lạ lắm, đẹp đẽ lắm.

(5) 10 tác giả mà tôi thích nhất : Võ Phiến, Y Uyên, Vũ Hạnh, Nhật Tiến, Hồ hữu Tường, Võ Hồng, Nguyễn mạnh Côn, Bình nguyên Lộc, Sơn Nam, Mai Thảo.

Ý KIẾN BẠN VŨ ĐỨC AN
Học sinh — sinh năm 1949

(1) Vào thời tiền chiến thì chú ý đến Khái Hưng, hiện đại thì nghĩ đến Duyên Anh.

(2) Không và ít khi theo dõi kỹ. Nếu có thì chỉ đọc tác phẩm và tìm hiểu sơ sơ thôi.

(5) Mười nhà văn tôi thích nhất :

— Sơn Nam, Duyên Anh, Chu Tử, Nguyễn Mạnh Côn, Lê Văn Trương, Bình Nguyên Lộc, Mai Thảo, Thanh Nam, Lê Xuyên, Nhã Ca.

Ý KIẾN CỦA BẠN NGUYỄN NGỌC MINH
28 tuổi — quân nhân

mới về tiểu thuyết mới

nóng bỏng » với tất cả những gì không phải là vật được miêu tả, tiểu thuyết mới đã giải thoát tiểu thuyết khỏi « cái trữ tình » là những độc dược và những quyến rũ của nó xưa kia. Nhưng từ đó và bởi đó mà nó đã đẩy dạt đi cái chính yếu : sự dấn thân siêu hình và tinh thần, bởi đó — qua những nhân vật được tạo tác — con người đem đến một ý nghĩa cho đời sống mình. Đời sống thực tế cũng như đời sống mộng tưởng.

Cuối cùng, tiểu thuyết mới là một vấn đề *tâm hồn*. Danh từ tâm hồn này là một danh từ không còn trọng lượng trong ý tưởng những kẻ cùng thời với chúng ta hiện nay. Nhưng cả các nhà văn nữa, cũng không được gì nếu vất bỏ tâm hồn mình một nẻo. Không phải là một tình cờ nếu tiểu thuyết gia lớn nhất từ sau Proust mang tên là Bernanos. Bernanos là tiểu thuyết gia của những vấn đề tâm hồn, mà ngoài ra, tất cả còn lại chỉ là bịa đặt. Tôi mãi mãi tin tưởng rằng ngày xuất hiện — nếu phải xuất hiện — một nhà văn không chỉ bằng lòng với Đèo Gọt và Chi Tiết, nhưng tự sác định như một nhân chứng của thời đại mình ngay cả ở sự những nhân vật tạo ra sẽ vượt lên ném y về phía sau, khi đó một đám đông mênh mông sẽ trở lại, bằng một trở lại biết ơn và nhiệt tình, với một ngành nghệ thuật mà người ta đã làm đủ mọi cách để làm cho không ai ưa thích nữa.

JEAN DUTOURD :

MỘT TIẾN TRIỂN TỚI HƯ VÔ

Tiểu thuyết mới, theo tôi, là của một thể tài chật hẹp. Những nhà văn, tiêu biểu của nó là những người thợ hơn là những nghệ sỹ. Như thế cũng đã vẻ vang lắm, nhưng hơi buồn nản đấy. Họ viết tiểu thuyết như một người thợ mộc đóng đồ. Người ta không thể chê bai gì, vì công việc làm của họ thật đứng đắn. Cái tủ bào thật nhẵn, chất đóng kỹ lưỡng, những cái ngăn kéo ra kéo vào êm ru. Nhưng một cái tủ, thì không có gì hay ho lắm. Nhất là một cái tủ không dùng để làm gì.

Balzac nói rằng : khi viết, người ta phải dè chừng « những cuộc khiêu vũ trá hình của tưởng tượng » Trở ngại này hình như không là một đe dọa cho những nhà văn của Nouveau Roman. Tưởng tượng nơi họ là một cực kỳ ngăn nắp, y không đi khiêu vũ bao giờ. Tôi nhìn thấy tưởng tượng ấy, ở họ, dưới hình dáng một cô gái xanh tái và kiệt sức, nằm suốt ngày này qua ngày nọ, trên một ghế dài, và không làm gì hết, trong một bệnh viện bài lao. Tiểu thuyết mới đi theo một diễn tiến chung với các ngành nghệ thuật khác hiện nay, người nghệ sỹ tận dụng khả năng mình để càng diễn tả sự vật càng ít bao nhiêu càng tốt bấy nhiêu. Như thế đòi hỏi rất nhiều công phu, và bởi vậy mà dễ dàng lắm.

MATTHIEU GALEY :

KHÔNG CÓ CÁI GỌI LÀ TIỂU THUYẾT MỚI

Tôi cho rằng tiểu thuyết mới thực ra không có. Đó là một phát minh thuần túy của các nhà phê bình. Một số các nhà văn mà người-ta họp lại lá cờ hiệu tưởng tượng này có rất nhiều tài năng. Những người khác thì tài năng rất hữu hạn. Với những người tôi yêu thích, yêu thích như Nathalie Sarraute, Claude Simon, Robbe Grillet, đúng thế, tôi không thấy rằng những «vấn đề tinh thần» làm họ bận tâm chút nào. Nhưng, phải thế không, đó là khuynh hướng chung của văn chương hiện nay, biểu tỏ cho một hoài nghi chung của cả một thế hệ? Thực ra, ở những tiểu thuyết cổ điển, cái mà ta gọi là những «vấn đề tinh thần» đã hòa lẫn với khoa tâm lý học. Trong tiểu thuyết hiện đại, tính chất tâm lý này gần như mất đi, bởi nó đã trở thành công thức và hình thức. Từ sau Proust, thật khó «khơi đào chiều xâu» một nhân vật mà không rơi ngã vào mô tả giản lược. Vậy «trở về với những dữ kiện trực tiếp của ý thức» là một phản ứng lành mạnh. Điều này còn làm cho người ta ngạc nhiên và bất mãn. Nhưng rồi người ta cũng sẽ rất mau chóng quen đi. Điều đáng phàn nàn là sự thiếu vắng tâm lý rồi cũng lại trở thành, rất mau chóng, một thứ công thức mới của tiểu thuyết. Với một số người, công thức này chỉ còn là một cách áp dụng không suy nghĩ. Họ là những người theo đuôi, làm rùm beng lên nhưng không có gì đáng kể hết. Những người khác, trong cô đơn đã tìm mở những con đường riêng, từ con đường gai lửa này. Trong số, có hai nhà văn trẻ, có tài, không thuộc trường phái nào. Đó là Jean Louis Frassard và Le Clézio.

phỏng vấn của

R. M. Albérès

độc giả tham dự cuộc phỏng vấn của Nghệ Thuật

độc giả bây giờ đọc tiểu thuyết nào ?

Từ Nghệ Thuật số trước, chúng tôi đã đăng tải bài phát biểu của một số độc giả trước cuộc phỏng vấn. Số này, Nghệ Thuật tiếp tục công việc ấy, và sau đây là bài phát biểu của cô Hoàng Như Tâm, S. V. Văn Khoa, bạn Hồ Xoai, chấm công, bạn Vũ Đức An, học sinh, bạn Nguyễn Ngọc Minh, quân nhân, bạn Hoàng Gia Vi, S. V. Sư Phạm, bạn Trần Nghiêm Uyên, Đào Chí Hiếu và Trương Thoại Lâm.

Ý KIẾN CÔ HOÀNG NHƯ TÂM
S. V. Văn Khoa — Sinh năm 1947

(1) Khi nói đến tiểu thuyết Việt Nam. Không kể nhóm Tự Lực Văn Đoàn hầu như lỗi thời, thì người đầu tiên tôi nghĩ là Nhật Tiến, về truyện ngắn là Mai Thảo hay Thế Uyên.

(2) Đọc Nhật Tiến, tôi có cảm tình ngay với tác giả trong «*Những vì sao lạc*» và «Thềm hoang», đã đọc hết những cuốn của ông đã xuất bản, nhưng không hề biết mặt mũi tác giả ra sao và tôi nghĩ không cần thiết phải biết đời tư tác giả. Có nhiều trường hợp vì biết rõ đời tư người ta e sẽ có phần lệch lạc vì thiên kiến trên mặt tác phẩm Nhưng không phải chỉ có Nhật Tiến, mà tôi cũng theo dõi nhiều tác giả khác trên mặt tác phẩm. Và tôi nghĩ nếu chẳng may mà được quen biết hay hiểu rõ đời của một tác giả nào đó thì hãy cố gắng (chừng nào hay chừng ấy) phân biệt đời tư và tác phẩm nghệ thuật của họ.

(3) Nếu coi văn chương để giải trí thì đừng nói đến văn chương nữa. Lúc đó văn chương không còn là văn chương mà là một thứ gì đó, tôi không biết.

— Văn chương có giá trị với xã hội hay chỉ có giá trị với chính nó thôi là tùy thuộc vào nội dung bản văn đó, vào mục đích mà tác giả theo đuổi, nhưng thường thường thì văn chương là bày tỏ phần nào bộ mặt xã hội, đời sống thực tại.

(5) Tôi không rõ 10 người mà tôi ưa thích là ai cả vì tôi đã quan niệm văn chương không là giải trí, nếu là giải trí thì tôi có thể kể nhanh như kể tên những đồ vật tôi thích. Tôi thích những tác phẩm văn chương, có giá trị, những quyển sách, những tờ báo thiên về khảo cứu văn chương. Tôi nói tôi nghĩ đến Nhật Tiến vì theo câu hỏi (đồng thời tôi cũng nghĩ là tác phẩm của ông ấy có giá trị trên phương diện xã hội), nhưng rồi cũng có những người khác với những tác phẩm khác có giá trị. Phải nói là thích tác phẩm đúng hơn là thích 10 nhà văn.

Ý KIẾN BẠN HỒ XOAI
sinh năm 1937, làm việc chấm công ; Tuy Hòa

(1) Khi nói đến truyện Việt Nam, trước hết tôi nghĩ đến Võ Phiến.

(2) Tôi theo dõi một tác giả, trước hết theo tác phẩm của họ. Đối với một tác giả tôi thích, dĩ nhiên là tôi rất muốn được đọc hết tác phẩm của họ. Theo dõi một tác giả, sự mến mộ của tôi đối với họ theo thời gian tăng hay giảm. Như Võ Phiến, khi tuổi 20, gặp truyện ông, tôi đã mê ngay vì những tâm lý bắt gặp trong nhân vật và khung cảnh kháng chiến Liên khu V. Càng ngày, tôi thấy ông càng sâu sắc hơn mà vẫn không xa rời những gì tôi gần gũi. Thành ra tôi càng mê ông hơn. Trường hợp Lê tất Điều và Y Uyên thì trái ngược nhau. Truyện của Lê tất Điều mới đọc thấy hay lắm, nhưng càng đọc thấy chán dần và không « chịu » đọc lại. Còn Y Uyên mới đọc không thấy gì lắm, đọc lại thấy hay hay, đọc lại nữa thật thích thú. Truyện Y Uyên « chịu » đọc lại lắm. Ngoài ra, tôi cũng chú ý theo dõi đời sống riêng của tác giả để hiểu thêm về họ.

(3) Nói về giá trị của văn chương : để giải trí hay có một giá trị nào đối với con người, chỉ là mỗi cách nói mà thôi. Bảo văn chương để giải trí thì... giải trí được cũng là có một giá trị đối với con người chứ sao. Có lẽ hai tiếng « giải trí » bị xuống giá, nên khi bảo « văn chương để giải trí » người ta nghĩ không tốt cho văn chương chăng ?

(4) Tiểu thuyết, truyện của các nhà văn mà tôi mến chuộng đã đáp ứng được một phần những điều tôi mong muốn. Tác phẩm của họ đã giúp tôi nhìn thấy thêm về cuộc đời, giúp tình cảm tôi được mau khôn lớn hơn, những vui buồn thương giận được thông cảm, hòa đồng. Tuy vậy, những tác phẩm ấy hiện tại còn hiếm lắm. Phần nhiều các nhà văn chỉ viết quanh quẩn về cuộc sống trí thức, giàu có hoặc những mốt mới của đô thị : bất mãn, bê tha. Chưa có tác phẩm phản ảnh được cuộc sống của dân chúng, tôi nói : dân chúng phần đông từ 10, 20 năm nay. Hình ảnh người nghèo được vẽ ra bằng những bàn tay trắng trẻo nhuộm móng nên khi người nghèo thật sự nhìn vào họ thấy xa lạ lắm, đẹp đẽ lắm.

(5) 10 tác giả mà tôi thích nhất : Võ Phiến, Y Uyên, Vũ Hạnh, Nhật Tiến, Hồ hữu Tường, Võ Hồng, Nguyễn mạnh Côn, Bình nguyên Lộc, Sơn Nam, Mai Thảo.

Ý KIẾN BẠN VŨ ĐỨC AN
Học sinh — sinh năm 1949

(1) Vào thời tiền chiến thì chú ý đến Khái Hưng, hiện đại thì nghĩ đến Duyên Anh.

(2) Không và ít khi theo dõi kỹ. Nếu có thì chỉ đọc tác phẩm và tìm hiểu sơ sơ thôi.

(5) Mười nhà văn tôi thích nhất :

— Sơn Nam, Duyên Anh, Chu Tử, Nguyễn Mạnh Côn, Lê Văn Trương, Bình Nguyên Lộc, Mai Thảo, Thanh Nam, Lệ Xuyên, Nhã Ca.

Ý KIẾN CỦA BẠN NGUYỄN NGỌC MINH
28 tuổi — quân nhân

(1) Tôi chưa nghĩ tới một, mà nhiều tác giả cùng một lúc.

(2) Vì chưa thích một tác giả nào nên tôi không theo dõi ai hết. Đọc lẫn lộn và bất chợt, nhưng không đọc những tác giả kểu Nhật Tiến, An Khê. Cũng có theo dõi các tác giả trên vài tạp chí như « *Tiếng Nói* » chẳng hạn.

(3) Truyện, tiểu thuyết, nói chung là văn chương bây giờ đó, thật hỗn độn và thiếu sót. Thật nhiều thiếu xót. Nhưng nhất định văn chương không phải để giải trí.

(4) Văn chương với riêng tôi là một tạo dựng xã hội với điều kiện tác giả có ý thức sáng tạo.

Nhưng hiện tại mười tác giả có tên dưới đây chỉ làm được những bước khởi đầu. Không thất bại cũng chưa thành công.

(5) Nhã Ca, Mai Thảo, Nguyên Sa, Sơn Nam, Thanh tâm Tuyền, Vũ khắc Khoan, Tô thùy Yên, Trần dạ Từ, Viên Linh, Nguyễn thụy Long.

Ý KIẾN BẠN HOÀNG GIA VỊ
S. V. Đại Học Sư Phạm—Sinh năm 1947

(1) Tôi ít đọc tiểu thuyết, nhưng thỉnh thoảng có đọc. Tôi đọc thích đọc mấy tác giả người miền Nam như ông Sơn Nam (*Hải Tặc Vịnh Xiêm La, Vạch Một Chân Trời*) Ông Lê Xuyên (*Nguyệt Đồng, Xoài, Xinh*)... không khí truyện của họ là lạ, hoang sơ, giúp tìm hiểu, yêu mến miền Nam này.

(2) *J'ai la passion de connaitre les hommes* Xin trích lại lời của Sartre. Tôi thích đọc truyện các danh nhân, tìm hiểu những người nổi tiếng (nhà văn, ca sĩ, họa sĩ...) Thành ra tôi khoái những trang *Tin Sách* nói về đời riêng tư của một tác giả, hoặc loạt bài viết về 10 tác giả Việt Nam trong Nghệ Thuật, hay loạt bài của ông Hoàng Viễn Ngư cũng trong Nghệ Thuật. Tôi không đọc hết các tác phẩm của một tác giả, vì tôi ngại đọc tiểu thuyết nhất là tiểu thuyết của Việt Nam, tiền chiến hay bây giờ cũng thế Nhưng tình cờ mà liếc coi một cuốn truyện thấy hấp dẫn thì tôi xem tới hết.

(3) Vai trò của văn chương : Một chủ đề *lớn* đấy, khai thác cả quyển sách cũng được. Chúng tôi trong năm có làm bài tiểu luận về một đề tài tương tự nộp cho giáo sư Nguyễn Sỹ Tế. Đại khái nhà văn phải là phát ngôn viên trung thực của thời đại mình, suy nghĩ những vấn đề của thời đại mình, tức cũng là vấn đề của con người muốn thuở trong một hoàn cảnh nhất định (ở đây bây giờ). Với xã hội : tôi đồng ý với Sartre, trước một đứa trẻ đang chết đói cuốn *La Nausée* (hay *Viên đạn đồng chữ nổi* hay gì gì đi nữa) không có giá trị gì cả. Văn chương có giá trị ở chỗ nó là một bộ môn nghệ thuật, biểu hiện sự sáng tạo của con người Cũng có thứ văn chương để giải trí, đọc cho đỡ buồn như văn Fueilleton, kiếm hiệp.

(4) Tôi đã nói là rất ngại đọc tiểu thuyết, thành ra đôi lúc nghĩ không đọc văn chương cũng chẳng thiệt thòi gì. Nhưng nếu quả tình văn chương biểu hiện con người, mô tả con người trong hoàn cảnh, thì nghiêm chỉnh mà nói cần đọc văn chương, phải đọc tiểu thuyết để tìm hiểu con người. Thế thì, thành thực mà nói, tiểu thuyết Việt Nam chưa đủ biểu hiện được con người ở đây bây giờ với những ưu tư thắc mắc của nó về mọi phương diện. Chúng tôi không bắt gặp những ưu tư những vấn đề của mình trong tiểu thuyết Việt Nam bây giờ. Đành phải đi đọc của nước ngoài vậy. Thấy họ sâu sắc, ưu tư thực sự, suy nghĩ thực sự. Tôi có cảm tưởng các người viết truyện Việt Nam suy nghĩ hời hợt, hoặc không suy nghĩ, hoặc suy nghĩ không đến nơi đến chốn thành ra không bắt gặp được những vấn đề lớn về con người. Lắm ông viết văn để làm dáng, chứ chả có tư tưởng mẹ gì Nhiều ông thành thực nhưng chưa đến nơi đến chốn. Nước mình chậm tiến về mọi phương diện mà. Cứ làm theo đuôi người mãi mà chưa chắc đã theo kịp. À, ông Tô thùy Yên hôm nào viết câu truyện *nhà cho mướn* ở trên Nghệ Thuật, rất khá, kỹ thuật cao « nói lên được một cái gì » ở cái cuộc sống bây giờ. Ông có suy tư thực sự.

(5) Mười nhà văn mà tôi thích nhất ? Thì như trên : Lê Xuyên, Sơn Nam, Mai Thảo, Vũ khắc Khoan, mới thì có Nguyễn thụy Long, Ông Thanh tâm Tuyền hơi cầu kỳ về kỹ thuật đấy nhé. Ông Nguyễn mạnh Côn nhiều chuyện viết đọc được. Ông Võ Phiến ít mà, đọc cũng được. Ông Lê huy Oanh thầy học cũ của tôi, viết

1 Khi nói đến truyện, đến tiểu thuyết Việt Nam (kể cả những người viết truyện ngắn) bạn nghĩ tới tác giả nào trước hết ?

2 Bạn theo dõi một tác giả như thế nào ? Chỉ qua các tác phẩm hay còn qua đời sống riêng ? Bạn có đọc tất cả mọi tác phẩm của tác giả bạn thích không ? Ví dụ có, thì bây giờ bạn thấy tác giả đó ra sao so với chính ông ta (hay bà, cô) từ khi bạn biết ?

3 Bạn quan niệm như thế nào về vai trò của văn chương : văn chương dùng để giải trí hay văn chương có một giá trị nào đối với chính bạn hoặc đối với xã hội ? Hoặc văn chương có giá trị với chính nó ?

4 Vậy theo quan niệm bạn vừa nói (ví dụ văn chương là để giải trí) thì tiểu thuyết có đáp ứng được phần nào điều bạn mong mỏi ở nó không ? Nếu có, nó đáp ứng được như thế nào và nếu không, nó đã thất bại như thế nào ?

5 Bỏ ra ngoài mọi quan niệm trên và chỉ xét theo phần giá trị riêng của tác giả, xin bạn lập cho một danh sách 10 nhà văn mà bạn thích nhất.

ít, mà truyện cũng đọc được, tôi thích nhất chuyện cái thằng Phả (?) kéo chuông, mê con gái ông trùm họ... Viên Linh, truyện Quán Trọ hôm nào ngộ ngộ đấy nhé.

Ý KIẾN BẠN TRẦN NGHIỄM UYÊN
Học Sinh — sinh năm 1947

(1) Những tác giả mà tôi nghĩ đến trước tiên khi nói đến truyện tiểu thuyết, truyện ngắn đó là ông : Dương Nghiễm Mậu — Nguyễn Đình Toàn.

(2) Tôi thường theo dõi tác giả, qua tác phẩm của ông ta và nhất là đời sống riêng tư. Qua tác phẩm rất mong muốn được đọc tất cả của tác giả mình ưa thích, tuy nhiên tôi chưa có dịp đọc hết tác phẩm của tác giả nào. Theo dõi đời sống riêng tư của tác giả đó là một lý thú, và là xác định thêm cảm tình của mình với đời sống của họ tôi muốn biết mặt ông ta, biết mặt vợ ông ta, con ông ta, biết đời sống của gia đình bằng những sở thích, việc làm...

(3) Văn chương có giá trị tối cao, trước tiên đó là mức độ văn minh của dân tộc đó, văn chương có giá trị ngay với chính nó, vì văn chương là nhân chứng trung thành của xã hội và lịch sử. Trong tôi văn chương mang giá trị lớn hơn tất cả, văn chương đã mở ra cho tâm linh tôi nhiều ngõ ngách mới, kinh nghiệm sống mà tuổi trẻ chưa bắt kịp, những nhận thức quý báu cho tôi sống nhiều giờ phút miên man... Văn chương cũng giải trí được chứ ?

(4) Với những quan niệm tôi vừa nêu ra, văn chương đã đáp ứng được rất nhiều.

(5) 10 nhà văn mà tôi mến nhất, theo thứ tự đó là các ông : Dương Nghiễm Mậu - Võ Phiến - Nguyễn Đình Toàn - Võ Hồng - Doãn Quốc Sỹ - Nhật Tiến - Y Uyên - Nguyễn Mạnh Côn - Túy Hồng - Duyên Anh

■ xem tiếp trang 32

Mỗi tuần

MỘT VẤN ĐỀ

KINH NGHIỆM VỀ VỰC THẲM

II

TIẾP theo nỗ lực suy tưởng của Pascal là công trình tư duy của một người Đan Mạch tên là Kierkegaard, trong mấy chục năm đầu thế kỷ thứ mười chín. Phản kháng lại triết lý của Hegel giam cầm mọi hình thái linh động và sâu sắc của cuộc đời trong một hệ thống «toàn diện và chặt chẽ» — chặt chẽ đến cái độ san bằng mọi cấp độ dị biệt của hiện-hữu phức tạp —, Kierkegaard đặt lại vấn đề tồn tại và đào sâu vào cuộc sống đa diện, cố gắng khai phá những vùng u uẩn của sinh hoạt ồn ào hỗn độn trong thế gian. Phân tích «Ý niệm xao xuyến» (tên một tác phẩm quan trọng của ông), nhà tư tưởng này đã khám phá ra ý nghĩa thăm thẳm của hư vô bằng một ý thức uyển chuyển và nhẫn nại. Theo ông, niềm xao xuyến nảy sinh cùng với ý thức về khả năng phạm tội tổ truyền (còn gọi là nguyên tội : tội của Adam và Eve). Mà tội này là nguồn gốc của tất cả tội lỗi khác nơi con người, bởi chính tội tổ tông truyền đã tạo nên sự sống và có sự sống mới có những tội lỗi của chúng ta trong cuộc đời, do đó tội tổ tông truyền là tội căn bản, tội gốc của con người. Cái khả năng phạm tội căn bản này cũng chỉ là cái khả hữu đáng kể nhất, nền tảng nhất của chúng ta. Chúng ta có thể làm bất cứ việc gì lầm lỗi kể từ khi chúng ta có thể phạm tội tổ tông truyền. Cái khả năng này khơi dậy trong tâm tư chúng ta nhiều cảm thức đa nghĩa, bởi chúng ta có cảm tưởng mình đủ năng lực để ham muốn và thực hiện một cái gì kinh khủng lắm. Bằng cảm thức đó, con người hiểu rằng mình có tự do : tự do làm những việc tày trời, có thể tạo nổi một sức mạnh chi phối đời sống. Tự do đó, trước hết là tự do làm tội ác. Đứng trước sự thật này, con người lo âu xao xuyến và niềm xao xuyến ở đây có nghĩa là một trạng thái choáng váng trước tội ác. Bởi vì tội ác có sức mạnh làm cho con người đau khổ khốn đốn và hơn thế nữa, có khả năng hủy diệt sự sống. Nơi Pascal cũng như nơi Kierkegaard, ý thức về tội ác luôn luôn đi đôi với ý thức về sự hủy diệt — hậu quả của tội ác — và ý thức về sự hủy diệt trong lòng cuộc sống chính là ý thức về hư vô hiện diện giữa sự hiện hữu của chúng ta. Con người choáng váng trước nguyên tội cũng là con người choáng váng trước tội lỗi đầu tiên mình phạm trong đời. Tội lỗi đầu tiên trong đời đã chứa sẵn nơi mỗi chúng ta đều biết rằng chúng ta mình thể hiện tội lỗi của mình ra sao bởi vì cá nhân nối tiếp sự sống của chủng loại. Đó là tấn thảm kịch nội tâm của mỗi cá nhân có ý thức. Tấn thảm kịch này đặt chúng ta trước những viễn tượng siêu hình quan trọng vì niềm xao xuyến về tội lỗi, về sự hủy diệt và về hư vô dính liền với kinh nghiệm về tự do của chúng ta. Bởi vậy, niềm xao xuyến là một phạm trù cơ bản của thân phận con người. Nó làm chúng ta ngột ngạt, khó chịu và khiến chúng ta phải luôn luôn tra vấn về ý nghĩa sự sống của mình, phải tự xét mình. Đôi lúc, niềm xao xuyến còn xuất hiện dưới hình thức quỉ quái : trạng thái của tinh thần nổi loạn chống lại chân lý, tự phủ nhận, tự hành hạ đày vò mình. Trong trường hợp này, niềm xao xuyến không còn là xao xuyến trước tội ác nữa, mà lại là xao xuyến trước lý tưởng thiện. Cả hai hình thức xao xuyến, thực ra, đều tiềm tàng nơi con người, khởi từ cảm thức về tội lỗi, và cái tội lớn nhất là đã được sinh ra làm người để có thể làm điều ác. Vậy thì, theo Kierkegaard, niềm xao xuyến lo âu là một cảm thức nhất định phải có khi con người bắt đầu biết rằng mình *hiện hữu trong thế gian*. Nỗi lo âu của con người bị ném vào thế giới chẳng qua chỉ là một khía cạnh của niềm bất mãn đối với chính mình, không bằng lòng với thân phận làm người của mình *ở đây* và *bây giờ*. Con người bất toàn, bất túc, hiểu rằng mình phải *tìm đến tha thể* (hay tha nhân), nhưng tha thể mà mình khao khát đây cũng là *kẻ lạ*, là *một bí nhiệm đáng sợ*, bởi thế « niềm xao xuyến là một ao ước hướng về một thực tại mà con người e sợ, tức là một ác cảm đầy thiện cảm ». Câu nói nghịch lý này nêu rõ bản sắc của niềm xao xuyến : nó là một thứ cảm thức mập mờ (đa nghĩa, không dứt khoát), nó vừa biểu thị nhu cầu về tha thể vừa mang ý nghĩa của một niềm sợ hãi đối với kẻ lạ (kẻ không thể biết). Do đó, niềm xao xuyến vừa là một nỗi bất mãn thúc đẩy chúng ta tiến đến chỗ kiện toàn, lại vừa là niềm e ngại nó giữ chúng ta lại trên bờ vực thẳm trong những lúc quyết định hoặc gặp khi phải đương đầu với những chân lý và thực tại mới lạ có tính cách đe dọa sự tồn tại của mình. Vậy niềm xao xuyến là một cái trớn run rẩy của một tâm hồn sâu sắc vừa sôi động vừa lững lờ, hoài tưởng một cái gì đã mất. Ở đây, triết gia Kierkegaard là một nghệ sĩ say đắm chiêm ngưỡng thực thể trong cơn bàng hoàng ngây ngất của lòng ông. Nỗi thiết tha thúc giục tâm hồn vươn tới tha thể — tha thể tuyệt đối — chính là niềm khao khát Thượng đế. Vì ý thức cô đơn đối đầu với hư vo, với viễn ảnh hủy diệt tự do và tồn tại chính là ý bi đát muốn đi tìm một chỗ nương thân, một nơi trú ẩn, một nguồn an ủi cho mình. Kierkegaard muốn tạo một tương quan trực tiếp giữa bản ngã của con người với bản ngã của Thượng Đế, qua kinh nghiệm về vực thẳm. Trong « Cơn Tuyệt Vọng » (tên một tác phẩm của Kierkegaard) tâm hồn mệt mỏi và ý thức bế tắc trước hư vô mênh mông đang vây phủ lấy mình, con người cảm thấy khoảng cách giữa mình và Thượng đế thực lớn ngay giữa lòng sự sống của mình : trạng thái phân ly giữa con người và Thượng đế phát sinh từ nguyên tội lỗi của chúng ta, tình cảm đau đớn về những lỗi lầm không kéo lại được đã gợi ra, nơi con người ý thức, một niềm tuyệt vọng thấm thía và đồng thời cũng tạo nên một cái nhìn sáng suốt, tỉnh táo vào hư vô đối diện với mình. Lúc đó là lúc con người phải cố cưỡng mà níu kéo lấy một mảnh ánh sáng rơi rớt của Thượng Đế, tức là của Vô Biên Thể, của sức mạnh chí thiện, chí công, cứu vớt chúng ta ra cơn khủng hoảng tinh thần trầm trọng. Dù « Sợ hãi và run rẩy» (tên một tác phẩm khác

của Kierkegaard), con người vẫn phải với gọi Thượng Đế đến với cái hiện tại đã chất chồng quá nhiều tội lỗi. Trong cơn dày vò, dằng xé tha thiết kỳ lạ đó, tâm hồn như đắm chìm giữa giấc mê loạn và nhu cầu giải thoát được đẩy đến mức cao nhất đã làm nảy nở nhân cách toàn diện của chủ thể tự do đương đầu với thực tại quyết liệt. Kierkegaard đã viết: «Chủ thể đã vươn tới phẩm giá xứng đáng là chủ thể, bằng cường độ phản tỉnh tinh thần, sẽ đụng đầu vào hư vô, muốn thế và chỉ hiện hữu bởi ý muốn đó». Đi hết chu kỳ suy niệm và rung cảm của Kierkegaard, đến đây người ta có thể hỏi: bằng câu cuối cùng vừa trích dẫn, liệu Kierkegaard có tìm thấy nguồn an ủi thật không, có khám phá ra Thượng đế giữa cơn hoang mang trong kinh nghiệm về vực thẳm không? Đã có nhiều nhàviết lịchsử tư tưởng cho rằng căn cứ vào tiến trình của kinh nghiệm Kierkegaard thì, « Thượng Đế của ông chỉ là một huyền thoại ». Ngay trong thời Kierkegaard còn sống, mục sư Mynster (« đối thủ của ông ») đã bảo rằng tư tưởng ông chỉ là « một trò chơi thế tục đối với những thể tài thiêng liêng » Cuộc tình dang dở của ông với Regina Olsen cũng có thể là bằng chứng về thái độ bi đát của ông khi ông quyết định từ hôn: điềunày tỏ rõ ông không tìm được tuyệt đối trong cuộc đời.Đi sâuhơn nữa—vào trong tư tưởng Kierkegaard — người ta thấy ông vẫn không thể dứt khoát được với thái độ chấp nhận tính cách hữu hạn của sự sống. Trong « Post Scriptum aux Miettes philosophiques », chính ông đã nhìn nhận : «Phải chuẩn bị bản thân mình để chú ý tới thiên chúa giáo, không hẳn bằng cách đọc sách cũng không bằng những viễn tượng lịch sử của thế giới, mà bằng cách đi sâu vào hiện hữu.

Sau Kierkegaard, cùng ở thế kỷ thứ mười chín, một triết gia bi đát lớn lao của Đức là Nietzsche đã tiến xa hơn nữa trong kinh nghiệm hư vô. Ông đặt mọi vấn đề trên cùng một tầm quan trọng và trong viễn tượng của sự chết, của hủy diệt toàn diện. Ông đã viết trong « Ainsi parlait Zarathoustra»: « Các anh không phải là loài chim ó nên các anh không hiểu được cái hạnh phúc trong niềm kinh hoàng của tinh thần» (Tiếng «các anh» là để chỉ những kẻ tầm thường). Nhận định sáng suốt này đề đòi hỏi một tâm hồn vươn lên cao vút và cô đơn hoàn toàn, xa mọi người, xa bất cứ một điểm tựa nào trong cuộc sống tầm thường. Đó chính là trạng thái đặc biệt của con người giữa kinh nghiệm vực thẳm,một mình đối diện với thực tại thăm thẳm của lòng mình. Như thế, không có đường hướng quen thuộc dẫn ta đi, thành thử phải tạo ra tất cả: phải khước từ mọi giá trị đã được thiết lập, đã có sẵn ; cá nhân phải tạo lấy giá trị cho chính mình. Mọi chủ thể thực thụ, xứng đáng, đều là kẻ chấp nhận là mình cần vượt lên trên những ý thức của kẻ khác, lên trên thế giới và vượt qua khỏi cả cái chết. Đối diện với cái chết, với sự hủy diệt hoàn toàn, chỉ có một giải pháp: khẳng định giá trị tiên thư của đời sống, của hữu thể và của sức mạnh, để chống lại mối đe dọa của hư vô và sự tiêu tán. Thượng Đế phải chết vì Thượng Đế tượng trưng cho tù ngục, cho sự vong thân của con người và đồng thời Thượng Đế cũng là hình ảnh của một thực thể có sức mạnh thoa dịu mọi đau khổ của con người ; Nietzsche bảo rằng con người hiên ngang không cần sự thoa dịu đó, nên phải khước từ Thượng Đế để khỏi làm hèn yếu con người. Con người sống với thời gian, với sự sinh thành và chuyển biến, không trốn tránh đau khổ, sẵn sàng đón nhận mọi hình thức tàn khốc, khắt khe của định mệnh dành cho thân phận làm người của mình. Thời gian trôi chảy, tái diễn mãi những cảnh thảm thương bi thiết của kiếp người. Đó là một thực tại mà Siêu Nhân — con người can đảm bậc nhất, hiên ngang nhất, nhẫn nại nhất — phải chấp nhận. Cái chu kỳ bất diệt của thời gian dĩ tận; dĩ tái lai, làm nền tảng cho mọi hoàn cảnh sống. Những khối óc tinh hoa của nhân loại đã từng cảm thấy tuyệt vọng, nhưng siêu nhân đảm nhận vòng thời gian tái tạo đến vô cùng. Cũng như triết lý Ấn Độ đã nhận định, chu tuần thời gian, đối với Nietzsche, chính là sự tái hồi của nghiệp chướng, của kiếp làm người. Thời gian được đồng hóa với ảo tưởng thế gian và sự trở lại hoài hoài với kiếp người có nghĩa là đau khổ sẽ kéo dài bất tận trong thời gian. Đó là định mệnh phổ quát, nhưng chỉ những cá nhân siêu việt mới nhận thức được bằng tất cả tỉnh táo của tinh thần mình. Định mệnh trở thành đại ngã của vũ trụ, mà Nietzsche gọi là «Ego fatum». Đã ý thức được thế, con người tha thiết với cuộc đời cũng say đắm với khổ đau trong kiếp sống, yêu lấy định mệnh của mình ; đó là ý nghĩa của tiếng « Amor fati». Từ «ego fatum», Nietzsche dẫn chúng ta đến «amor fati» bằng biện chứng : hiện hữu — thời gian — đau khổ — định mệnh. Gánh vác lấy cái thân phận làm người không phải là nhẫn nhục một cách hèn yếu mà là tin tưởng vào sự sống và giá trị mà mình tạo ra cho nó, tức là — nói cho cùng — tự tín. Ngụp lặn trong đau khổ, tê điếng trong những hoàn cảnh éo le ngang trái, đắng cay trong chân lý xâu xa

tiểu luận của

nguyễn nhật duật

về cuộc đời bi thảm, con người theo Nietzsche vẫn hân hoan, đắm đuối say mê sự sống, vẫn lăn xả vào cuộc tồn tại ở thế gian này. Nhưng chấp nhận cuộc đời ở đây không có nghĩa là dung túng cái hèn yếu, cái bạc nhược của thân phận làm người nô lệ, vì Nietzsche đòi hỏi chúng ta phải vượt cuộc đời, vượt cuộc đời trong chính cuộc đời và bằng cuộc đời này, nghĩa là bằng phấn đấu, bằng sáng tạo. Vẫn trong «Ainsi parlait Zarathoustra», ông đã viết : «Tôi thấy mình phải bay vút lên như mũi tên run rẩy, qua những cơn xuất thần say sưa ánh sáng» và : «Về tất cả những gì đã được viết ra cho đến nay, tôi chỉ ưa điều mà người ta phải viết bằng máu của bản thân», Máu của bản thân và mũi tên ngợp nắng là hai hình ảnh gợi cảm mãnh liệt, trưng rõ niềm thiết tha sáng tạo cuồn cuộn từ trong thớ thịt của một người mê mải với cuộc đời. Không bằng lòng một niềm an ủi nào từ ngoài tới, không nhận một thần tượng nào che chở, vứt bỏ mọi khí giới của kẻ khiếp nhược, của người nô lệ và ươn hèn ; nhắm mọi sự vật trên viễn tượng phải tiêu trầm ; khi đó thế giới hiện ra như một giấc mộng đẹp tuyệt vời, nhưng chính con người kiêu dũng làm cho nó đẹp bằng thái độ hiên ngang của mình. Như thế tư tưởng của Nietzsche là một thẩm mỹ học về hư vô, một giấc mơ tỉnh táo đã biết nhìn mọi sự bằng đôi mắt của trần gian, nhưng hơn thế nữa, còn có một niềm phấn khởi mạnh mẽ đủ để chuyển hóa tất cả thành cái đẹp. Thượng Đế bị tinh thần sáng suốt của chúng ta giết chết,vì«còn sáng tạo được gì nữa, nếu Thượng Đế hiện hữu», bởi Thượng Đế đã cho sẵn những giá trị trong đời thì con người sinh ra còn sáng tạo được giá trị nào nữa ! Thượng Đế chết, chúng ta tự do, hoàn toàn tự do, mà đồng thời cũng cô đơn kinh khủng, niềm cô đơn của ý thức đối diện với hư vô, bởi vắng mặt

■ xem tiếp trang 20

CHỊ Ba Lương đang ngồi trên võng cho con bú, thấy chồng xách súng đứng lên, lo lắng hỏi :

— Ủa, mình còn đi đâu đó nữa ?

Anh Ba mỉm cười :

— Thì còn đi đâu nữa ! Có quân trong Sàigòn ra, mình ở nhà sao được ? Tôi bây giờ cũng còn ở trong nhà binh chớ bộ khác gì sao mà...

Chị Ba chắc lưỡi ngắt lời chồng :

— Thì đó ! Có quân ở trỏng ra thì mình nên coi chừng...

Chị vụt cúi xuống, lắc mạnh thằng bé trên tay, la quở nó :

— Thằng chó nầy ! Bú thì hổng lo bú rút cho no để ở đó rình rình cắn vú người ta hoài hà !

Thằng bé sợ mẹ nó dứt ra, vội nhủi chặt đầu vô vú vừa bú chùn chụt vừa thở phì phì. Anh Ba bật cười, xách súng tiến lại định chọc nựng con nhưng chị vợ đã dang tay gạt anh ta ra mà gay gắt trách móc luôn :

— Thiệt mình không biết lo gì hết ! Ở đó giỡn giỡn hoài ! Hôm trước tui đã biểu mình xin đổi về trỏng mà mình cứ lình xình ở đó...

Anh Ba xốc mạnh khẩu súng trên tay :

— Hễ hở ra là mình nhằn nhằn chuyện đó hoài. Bộ ai không biết xin đổi về Sàigòn hay sao ? Mấy ổng đã chấp đơn và đang đề nghị kế xảy ra vụ lung tung nầy nên mới kẹt luôn cả dễ cả đám ...

Chị Ba ráng kiếm chuyện bắt bẻ chồng :

— Mà tui đã nói rồi, mình là lính tráng thì ở một bên đi cho rồi ! Còn bày đặt phe nầy phe nọ lung tung beng lên nữa...

Anh Ba lừ mắt, rướn giọng lên :

— Mình nói giỏi hoài ! Lo quánh giặc đây hổng đủ sặc gạch hay sao mà còn ham phe nầy phái nọ ? Mà phe cái khỉ khô gì ? Trước sau gì tui cũng chỉ ở lính ... Ừ, đầu đuôi gì ở đây cũng chỉ có một phe, chớ bộ có hai ba thứ gì khác hay sao mà mình biểu tui bắt cái nầy bỏ cái nọ được ? Bây giờ anh em ở trong Sàigòn họ ra nên mình mới thấy,.. làm hai như vậy...

Chị Ba cãi sẵn tới :

— Thì làm hai nên mới thất họng !

Anh Ba chắc lưỡi, quơ tay, bực mình thêm khi nhận ra khẩu súng vướng nặng :

— Mình ở ngoài nên nói đâu dễ lắm ! Thì ở đây trước sau gì cũng có mấy ổng ở trên, mấy ổng biểu sao mình nghe vậy. Nhà binh mà ở đó cãi lý như mình sao ?

Chị Ba đổi sang giọng kể lể :

— Hổng biết, mình muốn làm sao đó thì làm ! Miễn mình nhớ dùm tới bốn đứa nhỏ là được ! Mình có sao thì tui chịu chết...

Anh Ba nhăn mặt :

— Nói vậy chớ có gì đâu mà mình làm rầm rầm ! Đụng với V.C. mấy xáp tối trời tối đất kia mà còn chẳng sao.

Liếc thấy vợ ủ ê, anh Ba đổi giọng tươi cười :

— Chuyện nầy có ăn nhằm gì đâu mình ! Chắc rồi cũng huề. Mình không nhớ mấy lần ở trong Sàigòn đó sao ? Bất quá chỉ kẹt mấy ông lớn còn anh em ở dưới hễ êm rồi... mạnh ai về nhà nấy...

Chị Ba lườm chồng :

— Mình đừng dễ ngươi ! Lần nầy coi bộ hổng hiền đâu ! Súng nổ lung tung đó... và nghe nói kỳ

nầy họ ra có đủ thứ dữ hết, rồi mấy ông ở đây n là... « tới cùng » gì đó nữa !

Anh Ba phì cười :

— Thì ai mà chẳng la « tới cùng » ! Cách nói như vậy mà ! Cũng như hễ mình ca vọng cổ phải xuống chữ xề cho nó đúng nhịp chớ để chỏi trơn sao mình !

— Nhưng súng nổ,..

Anh Ba nói như khoe :

— Ối, mấy cha nội đó... bứt cây bứt lá cho r đầy đường chơi chớ bắn ai bây giờ ! Thì mới h chiều nầy đây nè, mấy ổng sai tiểu đội của tui thám sát... Tụi nầy cũng xề lại gần mấy chả...

Chị Ba kêu khẽ :

— Mình ẩu tả không hà !

Anh Ba ưỡn ngực cười :

— Thì cũng anh em không chớ ai vô đó m thám với sát ! Gặp nhau, ban đầu hơi... xẻn lẻn mé chút rồi cũng nhe răng cười trừ. Có mấy cha que nhau còn hỏi thăm tin tức nhà cửa vợ con. Vài ch nội bạt búa ở bển còn réo hỏi om sòm bên nầy c dùm xóm nào có em út..,

Chị Ba mỉm cười nhưng cũng cự nự theo điệ đàn bà :

— Mấy cha hễ xáp lại là lo giỡn bậy bạ không Rủi xảy ra gì khác thì sao ! (chị nghiêm mặt lại) M nè, tui dặn mình điều nầy : hễ có chộn rộn gì khá mình cũng liệu...

Anh Ba sốt sắng đỡ lời vợ :

— Biết mà ! Mình cũng... ù ơ ví dầu cho n qua phứt cho rồi. Chẳng thà đánh giặc thì đánh ch nó ngần, mình gặp địch... nó bắn mình mình bắn n chứ khỏi có rắc rối gì hết. Tui đâu có ham mấ chuyện cầm canh như vầy !

Chị Ba thở dài ngó xuống thằng bé trên tay Anh Ba cũng xích tới để nhìn con. Thằng nhỏ lo đầu ngủ say bên cạnh bầu vú no căng. Thỉnh thoản nó cong môi lên bú mớ nghe chùn chụt. Anh B buông thõng tay súng, lim dim mắt...

☐ truyện ngắn của LÊ XUYÊN

kiếm cho anh ta một lá cờ

Mấy loạt súng máy vang lên rất gần. Anh Ba nhíu mày, đứng thẳng người lên, ráng giữ giọng thản nhiên bảo vợ :

— Thôi tui đi nghen mình.

Chị Ba nhăn nhó :

— Rồi chừng nào mình về ?

Anh Ba phì cười :

— Mình làm như mới về ở với tui vậy ! Thì cũng như mọi khi.

Chị Ba xụ mặt nhưng nín thinh. Thấy thế, anh Ba hỏi lảng ra :

— Mấy đứa nhỏ đâu mình ?

Giọng chị Ba xẳng ngang như chị đang bực bõ với ai.

— Tụi nó mới chạy ra ngoài coi hỏa châu gì đó

Anh Ba hừ một tiếng :

— Bộ lạ lắm sao mà coi !...À, còn má đâu mình?

Chị Ba ngập ngừng :

— Má chạy qua xóm đâu đó...

— Lên Chùa chắc ?

Chị Ba nín thinh. Anh Ba nhún vai, thở mạnh căn dặn vợ bằng một giọng không mấy suông sẻ :

— Mình nói với má... ai làm gì thì làm... má già cả rồi, hơi sức đâu.. (Anh ta chắc lưỡi, hơi quơ cây súng trên tay).. Thôi, tui đi nghen mình. Liệu kêu mấy đứa nhỏ vô ngủ sớm...

Dứt lời anh hấp tấp bỏ đi thẳng như sợ mình phải nói thêm câu gì hay phải nghe vợ nói thêm câu gì nữa. Ra đến sân, lần đầu tiên trong đời lính, anh ta thấy khó chịu vu vơ với thứ ánh sáng của mấy trái hỏa châu đang đưa kia... Mọi khi, lúc còn đóng ở đồn hẻo lánh, trong những đêm nguy ngặt, thứ ánh sáng ấy đã làm cho anh yên tâm và phấn chí biết bao nhiêu !

☐

Tiếng súng lớn nhỏ nổ vang rền. Ánh nắng trưa gay gắt giờ đây như lén lút xiên qua kẽ lá của mấy gốc cổ thụ để rụt rè chiếu lỗ chỗ lên mặt sân gạch mòn nhẵn. Hai con rồng mốc thếch râu như dựng dây vi trên lưng đứng lên thêm để cố phục chặt lên nóc mái ngói của cổng chính và như không còn lòng dạ đâu để vờn trái châu mong một vết sứt mẻ mới tinh ở trước mặt chúng. Dưới gốc cổ thụ, những nếp áo nâu như lẫn vào bóng râm để cho những gương mặt cương nghị bên trên nhô ra thêm. Một người đứng ở hàng đầu, bước tới một bước như để nghe ngóng những biến chuyển bên ngoài cho gần hơn, bực bội nhưng uy nghi kéo hất liên tiếp hai ống tay áo rộng lên như cố nén để khỏi xăn gọn nó lại.

Có tiếng cằn nhằn bâng quơ :

— Sao không có tin tức gì hết vậy ! Chẳng lẽ khơi khơi hoài !

Vừa lúc đó, một thanh niên với bộ đoàn phục lấm lem hớt hải vượt qua cổng chạy vào, lập cập la lớn :

— Có người chết rồi !

— Mà ai ?

— Bên mình.

Một nét mặt thoáng rạng rỡ :

— Vậy hả !

Nhưng rồi nét mặt ấy chuyển liền sang vẻ đanh thép, bi phẫn :

— Bên mình nhưng là ai ?

— Dạ một anh em quân nhân.

— À... (rồi tiếng hỏi gấp) Mà có mang xác về được không ?

— Dạ có. Chắc cũng sắp tới.

— À... vậy mình phải lo ..

.. Một lát sau hai thanh niên khác khiêng người chết về trên một băng ca và đặt xuống giữa sân Sau đó, người ta đành phải lấy bốn chiếc ghế ra để kê hai đầu băng ca lên cao. Bao nhiêu chân phản, ván ngựa đều đã được mang đi làm chướng ngại vật trên đường từ mấy hôm nay. Một thanh niên được phái đi thông cáo cho các ký giả ngoại quốc biết về tin nầy và mời họ lại gấp.

— Biết họ ở đâu hông ?

— Dạ biết, lẩn quẩn ở mấy chỗ nổ súng.

— Mà có biết nói với họ...

— Dạ, tôi nói tiếng ăng-lê cũng khá.

— Nhớ nhắc họ mang theo máy ảnh...

— Dạ mấy thứ đó họ luôn có sẵn trong mình. Dụ có mấy phóng viên vô tuyến truyền hình với cả máy quay phim....

... Một thanh niên khác được nhờ đi gọi thân nhơn của người chết đến.

— Biết anh ta có vợ con gì ở đây hông ?

— Dạ có ở trong trại... Nghe cô bác nói anh ta có vợ, bốn con nhỏ và một bà mẹ vợ.

— Nhớ mời họ lại hết đây. Cho đủ mấy đứa nhỏ và bà cụ. Và ông già bà cả thân nhân họ hàng chòm xóm gì mình cũng nên mời họ lại luôn.

... Chị Ba vừa khóc muỗi vừa quýnh quíu ẵm đứa con út bước vào. Theo sau, ba đứa nhỏ khác trạc từ năm tuổi trở xuống dắt díu nhau cạnh bà ngoại chúng. Kế đến ba bốn bà lão cùng ở gần nhà.

Chị Ba chạy a lại trước đầu băng ca, nín khóc ngang để nhìn sững xuống như chưa chịu tin rằng chồng mình nằm đó... Chị nghe văng vẳng bên tai có tiếng người nói về cái chết của anh Ba Họ nói nhiều lắm, hay lắm nhưng chị chỉ biết rằng chồng mình chết thật và nằm đó. Chị khóc lại nhưng không

■ *xem tiếp trang* 23

kinh nghiệm về vực thẳm

■ *tiếp theo trang* 17

Thượng Đế, không còn có tuyệt đối chứng giám cho sự hiện hữu của con người, nên chính cuộc đời làm chứng cho cuộc đời, chính cuộc đời xây dựng và phán đoán cuộc đời.

Sau khi Thượng Đế chết, con người trở thành Thượng Đế của chính mình, một Thượng Đế hiểu rằng mình cũng phải chết, phải bị hủy diệt : Thượng Đế của thời gian chứ không phải là Thượng Đế của vĩnh cửu. Nhưng chấp nhận thời gian như là tất yếu, tức là biến thời gian thành cứu cánh, thay thế cho vĩnh cửu; cái biến chuyển, ở đây, trở thành thực tại tuyệt đối, thanh tiêu chuẩn. (Đó là hậu quả quan trọng nhất của tư tưởng Nietzsche). Con người tìm thấy sự cao cả của mình trong chính hữu hạn tính mà các triết gia cổ điển coi là một nhược điểm của nhân loại. Con người của Nietzsche vượt lên trên trạng thái bi quan bằng ý chí, nhưng là một ý chí quay về cái đẹp. Cái đẹp chính là ước phúc của con người, tức là hạnh phúc cuối cùng mà chúng ta khao khát (ở điểm này, Nietzsche đồng ý với Schopenhauer và Wagner). Thế mà cái thù chính của cái đẹp là đạo đức dưới mọi hình thức, từ Thượng Cổ đến thời nay ; ở « Bên kia cái thiện và cái ác» (tên một cuốn sách của Nietzsche), sự sáng tạo nghệ thuật là công trình hội hợp được cả hai lý tưởng Thiện và Mỹ. Trong một vũ trụ và tất cả đều sẵn sàng bị cái chết khắc phục, « tốt nhất là hãy lìa bỏ cuộc đời như Ulysse lìa bỏ Nausicaa — bằng cách ban ơn phúc cho nó hơn là mê nó » (trích trong « Par delà le bien et le mal »). Cái quan trọng nhất của con người là, bằng một thái độ hào hùng, biến đời mình thành một bài thơ đẹp, là ca hát, là yêu thương, như để thách thức những sức mạnh của hư vô muốn bóp nghẹt mình vậy. Thái độ sáng suốt này trước hư vô là khám phá lớn lao bậc nhất của tư tưởng Âu Châu từ sau Descartes. Với Nietzsche, con người kiêu dũng phải tạo cho mình tất cả : đạo đức, tôn giáo, vân vân. Lầm lũi đi một mình, mở những nẻo đường mới mẻ xuyên qua bụi bậm và gai góc, đó là công việc của Siêu nhân tiến về chân lý, nhưng đó cũng là ám dụ rằng Thượng đế bị hành tội và đẩy đọa vào vực thẳm, vào hư vô không cùng tận. Tất cả ở trần gian này đều nhuốm màu sắc phấn đấu, nghĩa là nhất định Siêu nhân phải vượt hư vô bằng xác quyết mạnh bạo nhất của hữu thể, là thách đố hư vô ngay ở giữa lòng hư vô. Con người đi sáng tạo, và lập lại kinh nghiệm về giá trị, để nhận ra rằng giá trị ở nơi chính mình, trong sự bừng nở của tự do, thứ tự do mà Dionysos sở đắc, lại nhờ bàn tay Apollon uốn nắn, tổ chức lại : biểu tượng liên kết Dionysos-Apollon này chính là biểu tượng của nghệ thuật sáng tạo. Ở đây, chính niềm xao xuyến của con người gây dựng các giá trị, không phải để con người sẽ lãng quên xao xuyến, mà là để vượt xao xuyến và thắng xao xuyến trong sự thách thức cái chết, hư vô không bị phủ nhận, mà chính hư xô sẽ ký kết mọi tạo phẩm của con người, và cũng chính hư vô trở thành kích thích tố thúc đẩy con người sáng suốt thêm, mạnh mẽ thêm, tức là phủ định đưa đến khẳng định một khẳng định tương đối nhưng đẹp tuyệt vời và cũng cực kỳ bi đát, đầy dư hưởng đắng cay chua chát và ngọt ngào nơi tâm hồn : «Chúng ta phấn đấu với chân lý, chúng ta khám phá ra rằng cách độc nhất để đa mang chân lý hẳn là phải tạo ra một thực thể chịu đựng được nó... ». Đó là ý nghĩa siêu hình của sáng tạo văn nghệ, nảy sinh từ một tiến trình tư tưởng phát xuất tự đáy lòng của một con người vừa say đắm vừa sáng suốt đã trải qua, một cách thấm thía, kinh nghiệm về vực thẳm : Nietzsche, triết gia sâu sắc nhất trên phương tuyến lạnh lẽo của viễn quan bi đát.

Người ta thường đem đối chiếu thái độ tinh thần của Nietzsche và thái độ tinh thần của Kierkegaard. Cả hai người đều chống lại tư tưởng độc đoán của Hegel và nhấn mạnh vào tầm quan trọng của hiện hữu, đào sâu ý nghĩa phức tạp của cuộc đời, phủ nhận những giá trị cho sẵn trong triết học truyền thống. Nhưng điểm tương đồng lớn nhất giữa Kierkegaard và Nietzsche là cả hai đều sống thực và sống hết mình với tư tưởng của họ. Kierkegaard bàng hoàng lùi bước trước hôn nhân vì ông cho rằng nó đe dọa tự do tinh thần của ông, nên dù rất mực thiết tha với Regina Olsen, Kierkegaard đành phải dằn lòng mà hi sinh cuộc tình của ông với nàng để cho tự do nảy nở trong cuộc hiện hữu toàn diện của tinh thần. Nietzsche cũng đã từng yêu say đắm, nhưng càng ngày ông càng cảm thấy không thể lập gia đình được vì tình yêu của ông mãnh liệt quá, vũ bão quá, không người đàn bà nào chịu đựng nổi sức nặng của tâm hồn Nietzsche và sự sáng suốt của tinh thần ông. Người ta bảo rằng vì hần kinh hệ của Nietzsche quá yếu, bởi các sợi dây thần kinh của ông lúc nào cũng sẵn sàng rung chuyển, ông đa cảm đến nỗi Charles Andler khi viết về ông cũng phải bảo rằng ông là « nhà tư tưởng thuộc trường phái ấn tượng ». Thực ra vì Nietzsche luôn luôn dễ phẫn nộ trước cái tầm thường của cuộc đời, không bao giờ ông thỏa mãn được với một hình thái đang thể hiện trong sự sống chung quanh ông, nên ông phản kháng và đòi phải vượt khỏi cuộc đời, khỏi cái thực tại nhàm chán hàng ngày mà trong đó mọi người đang ngụp lặn giữa và bằng tất cả tinh thần khiếp nhược và đê tiện của họ.

Tư tưởng của Niezsche và của Kierkegaard đều bắt nguồn từ âm nhạc, «chất liệu phổ quát đầu tiên, hình thái thiết yếu của định mệnh». Nơi cả hai người, tình cảm về âm nhạc là một thứ tình cảm đặc biệt về sự sống bất khả ngôn, bất khả giản lược và bất khả chiếm hữu. Nietzsche đã mô tả (trong «La Naissance de la tragédie») cảm tính âm nhạc và viễn quan bi đát của Hy Lạp trước Socrate, sự bộc lộ nguyên tuyền và sống động của tất cả những gì trực hiện, không phải nhờ một trung gian luận lý nào. Bởi thế Nietzsche cho rằng ngôn ngữ của con người, «không thể biểu lộ được bản sắc tế vi của âm nhạc tượng trưng cho mối mâu thuẫn và đau khổ nguyên thủy giữa lòng của Nhất Thể sơ khởi» (trích «La Naissance de la tragédie»). Trước Nietzsche, Kierkegaard cũng đã nói rằng âm nhạc chỉ nhằm diễn đạt cái trực hiện trong trực hiện tính của nó, và nhận xét rằng ngôn ngữ, hình thức kiện toàn của tinh thần có tổ chức và của phản tỉnh đã lọc thực tại qua tư duy, tức là một hình thức gián tiếp, nhờ thế nó không thể biểu lộ được cái trực hiện. Tư duy giết chết thực tại tươi tắn vì vậy không thể diễn tả âm nhạc trong ngôn ngữ » (trích trong L'Alternative ») ; điều đó có nghĩa là tư duy bóp méo thực tại, cắt xén và thui chột sự vật bằng lăng kính của tinh thần và ngôn ngữ diễn tả tư tưởng cũng lệch lạc theo đó. Kierkegaard say mê tác phẩm « Don Juan » của nhạc sĩ

Mozart ; tác phẩm này hiện ra cho ông với tất cả sức hấp dẫn đáng sợ của nó, kiến Kierkegaard coi Don Juan là hình thức cao nhứt của những cuộc hóa thân trong cái trực hiện luyến ái Kierkegaard chiêm ngưỡng cảnh tượng cuồng nhiệt (kiểu Dionysos) xuất hiện như một tấn kịch thần tiên, trong đó Don juan là hiện thân của hiện tượng Dionysos hoạt động giữa lòng cái trực hiện ái tình, thái độ Kierkegaard chiêm ngưỡng điệu vũ quay cuồng của thống khổ đang hóa thân cũng chẳng khác gì thái độ Nietzsche đối với kịch nhạc của Wagner : ý thức đau đớn trầm mình trong biển nhạc mênh mông vừa vỗ về vừa dằn vặt Nhân cách bừng nở ở đó; khi Nietzsche — như Dionysos — tìm thấy hạnh phúc trong đau khổ, nhảy múa trên khung trời đầy ám ảnh hãi hùng của cái chết, lúc đó là lúc thiện tính đích thực của con người phát hiện : «Thiện tính là một phẩm tính bỗn cợt và vui tươi... tôi ưa một đức hiền minh vui tươi và lịch lãm... tôi ghét một tinh thần bực dọc và buồn bã» và «nhân vật bi đát phải vui, đó là điều vượt ra ngoài mọi kịch phẩm từ xưa tới nay»; vậy thì đó là khám phá riêng của Nietzsche, dù ông lấy bi kịch thì Lạp làm khởi điểm của trung tâm của mọi suy tư trong suốt đời ông.

Có thể nói : Kierkegaard và Nietzsche kết hợp với nhau làm thành cái đầu nguyên vẹn của Janus, của Janus có hai mặt ; Kierkegaard là hai bộ mặt tương hợp của ý thức hiện đại : Nietzsche tìm cách đồng hóa ý thức cùng cực với nhu yếu cùng cực, với định mệnh vật ; còn Kierkegaard thì nuối tiếc, níu với và hoài tưởng định mệnh,xét như thái độ Kierkegaard là hoài tưởng mọi hình thái trực hiện. Mà trực hiện là tồn tại đích thực, mà định mệnh là sự sống hiển hình thực thụ ! Hiện hữu là hiện hữu giữa lòng đau khổ, biểu lộ của hư vô trong thế giới con người, hiện hữu là hiện hữu vì nguyên tội và trong lầm lỗi. Cảm thức xao xuyến phát sinh từ đó, vực thẳm nằm ở đó.

Phân tích về xao xuyến thì Kierkegaard sâu sắc hơn Nietzsche, nhưng từ kinh nghiệm xao xuyến mà mở ra những viễn tượng siêu hình bao la thì, về phương diện này Nietzsche đi xa hơn Kierkegaard

Heidegger, một triết gia Đức vĩ đại hiện giờ, vừa chịu ảnh hưởng của kinh nghiệm Kierkgaard vừa bị những viễn tượng của Nietzsche quyến rũ. Heidegger quan niệm rằng bản chất của hiện hữu chính ở chỗ nó bị giới hạn trong thế gian, một thế gian trong đó không có sự vật

xem tiếp trang 32

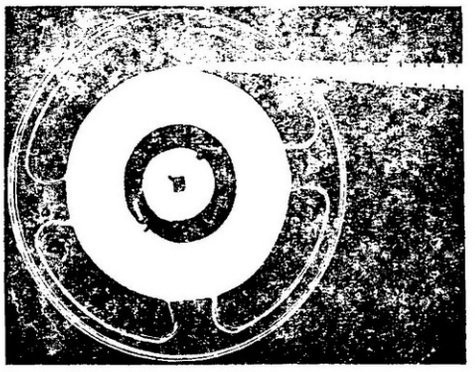

NGHỆ THUẬT XEM PHIM

La fureur de vivre

Phim của Warner Bros, Nicolas Ray đạo diễn, với các diễn viên : jam Dean, Natalie Wood, Sal Minéo.

Au coeur rebel de la jeunesse, qui veut réduire en miettes toutes les choses anciennes et renouveler le monde, cette calme Raison de marbre, n'a pas plu. C'était un vieillard trop prudent. dont les conseils voulaient trop fort brider l'élan du coeur.

Nikos Kazantzaki, Lettre au Greco.

LA Fureur de Vivre, Rebel without a cause, cuốn phim không hoàn toàn đúng với cái tên dữ như vậy, và cuộc chống đối này không phải là vô duyên cớ : Tuổi trẻ của ta và lòng bất khuất.

Nhân vật chính không là ai hết mà chính là Tuổi trẻ. Tuổi trẻ khao khát sự thật và tình yêu thương trong sự thờ ơ dối trá của đời sống. Đời sống già cỗi với những thành kiến cần phải được thay đổi. Tuổi trẻ ở đây được tượng trưng bởi Jim, dịu dàng, cô độc và dũng cảm ; bởi Sudy, cô bé xinh xắn bị hắt hủi ; Platon, cậu bé bị bỏ rơi ; Bugg hung hãn ...

James Stark hay Jim một hôm bị bắt vào bót. Cảnh sát vì tội say rượu, nằm chơi giữa đường phố với một con búp bê Nơi đây Jim gặp Judy và Platon. Judy phải vào bót vì đi lang thang ngoài đường không chịu về nhà, còn Platon, tội tàn ác : dùng súng bắn chết thú vật.

Viên thanh tra du đãng, Ray, chất vấn để tìm hiểu Jim. Như Judy, như Platon. Jim bị dầy vò trong bầu không khí thiếu thông cảm của gia đình. Cha Jim, một người biết thương con nhưng lại rất sợ vợ. Jim không chịu được điều đó, và chàng còn thấy biết bao điều ngang chướng xấu xa xung quanh. Jim có một ước mơ, thật cảm động :

— Tôi muốn được sống một ngày không có những mâu thuẫn, và không phải xấu hổ vì bất cứ một việc gì.

Và Jim thú nhận với Ray : « Tôi không muốn giống cha tôi, nghĩa là hèn nhát ». Chàng muốn thoát ra khỏi bóng của cha, như mầm non vươn ra ngoài bóng yên ổn của cây lớn, để hướng về ánh sáng mặt trời, hướng về đời sống. Một đời sống hùng vĩ, can trường, có sự thật, có tình yêu. Có tình yêu sự thật.

Trường hợp của Judy cũng đáng buồn không kém : Cha mẹ lãnh đạm, không chịu tìm hiểu yêu chiều nàng. Platon còn khổ hơn nữa : Cha mẹ ly dị, mỗi người ở một nơi, giao Platon cho một người vú trông nom.

Cả ba đều được tha khi có cha mẹ, người nhà đến nhận. Thực sự, họ không muốn về nhà, vì nhà họ, không đủ ý nghĩa một mái nhà.

Rồi ngày khai trường tới, Jim sửa soạn đến High School lòng vui như mở hội. Chàng hé cửa nhìn ra ngoài. Người đầu tiên chàng trông thấy là cô nữ sinh viên Judy. Nhưng mẹ chàng đã lại làm phật ý chàng vì tính độc đoán của bà. Cha Jim gửi với theo một lời khuyên, thận trọng truyền thống : « Con hãy chọn bạn mà chơi. »

■ xem tiếp trang 26

kinh nghiệm...

● tiếp theo trang 21

xa cách với con người, con người không dửng dưng, mà con người chấp dụng sự vật. Do nhận định này, Heidegger bảo rằng nét chính của hiện hữu con người là thái độ ân cần. Trong đời sống hằng ngày, sự ân cần biểu lộ dưới hình thức của những hoạt động hướng về sự vật và về người khác. Nhưng con người cũng ân cần với chính mình và sự dằng co sinh ra ưu phiền, chán ngán. Mặt khác, đám đông vô danh dùng dư luận và tất cả những lời tán nhảm của nó để vùi lấp cơ cấu đích thực của hữu thể và tồn tại. Đám đông, cái «người ta» vô trách nhiệm đó, cùng với những hệ thống triết lý và khoa học, tìm cách nắm vững cách thế hoạt động trên sự vật, mà không chịu đi vào lòng sự vật bằng thái độ cảm thông, nên không lĩnh hội được ý nghĩa của vật giới. Đám đông vô danh còn phủ nhận bi nhiệm và nỗ lực, do đó sự hiện hữu mất hút và sa đọa trong ngôn từ và hành vi thường nhật. Nỗi lo lắng của con người đích thực có ý thức tìm cách dấn mình vào trong niềm xao xuyến. Xao xuyến không có đối tượng đặc thù hay nhất định; không phải chỉ sự chết mà là cả sự sống toàn diện, cái sự hiện hữu của con người trong thế gian, trở thành mối lo âu, qua những tình cảm như cô đơn, lạc lõng, phiền muộn; cảm thức về hư vô, theo đó, mở ra vực thẳm: «Xao xuyến là kinh nghiệm cơ bản về hư vô, về tha thể, là điều kiện của mọi xác định... xao xuyến kêu gọi hư vô» (trích trong «Wasist Metaphysik?») xao xuyến không phải chỉ là tuyệt vọng, vì nó có thể dẫn đến ý thức đạo đức và đến quyết định can đảm. Bởi hiện hữu của con người có cách thế riêng: thời gian. Heidegger chấp nhận sự tái hồi vô cùng của thời gian, như Nietzsche. Hơn nữa, con người là một hữu thể dĩ tử nên, một khi đã ý thức sáng suốt về thân phận hữu hạn của mình, con người tiến tới quyết định hào hùng và tới tự do hành động bắt nguồn từ nhận thức về toàn thể. Con người mang thời gian nơi mình và cụ thể hóa đời mình bằng cách thu nhận, đảm lĩnh thời gian qua kinh nghiệm hiện hữu và hành động. Do đó, *con người dự phóng hữu thể lên trên nền thời gian*, bởi tự do tinh thần chính là dự phóng, là lao mình vào tương lai. Tự do đó là hiện hữu, và cách thế hiện hữu — như trên đã nói — chính là thời gian. Bằng hiện hữu, con người nhào vào hư vô, mà hư vô «là điều kiện khả hữu của sự mặc khải hiện hữu thực thụ cho con người... Không có biểu lộ sơ khởi của hư vô thì không thể có cá thể mà cũng không cả tự do nốt (trích «Was ist Metaphysik?»).

Trong những năm gần đây, nhất là với tập sách nhan là «Holzwege» (sau bài diễn văn về «Holderlin và bản chất của thi ca»), Heidegger nghiêng về thẩm mỹ, theo xu hướng Nietzsche; và cũng tương tự như tiến trình tư tưởng Nietzsche, ông khởi từ kinh nghiệm hư vô đến xác quyết về tự do để kết luận bằng thái độ văn nghệ, đề cao sáng tạo; vì ông khám phá ra bản thể con người trong sáng tạo nghệ thuật xuyên qua ngôn ngữ Hi Lạp, thi ca Holderlin, thi ca Rilke và hội họa van Gogh. Sáng tạo nghệ thuật có sứ mệnh nối liền con người với hữu thể bao dung và cũng còn giúp con người gần gũi sự vật hơn nữa: văn nghệ là công trình kết hợp; nhất nữa, văn chương, bằng ngôn từ đầy hình ảnh và biểu tượng, đặt tên cho sự vật và chỉ định cách thế giao ứng của con người cùng vũ trụ; đồng thời thi ca của một Holderlin đưa chúng ta đến chỗ đối diện với những năng lực siêu nhiên ngời sáng, bao bọc và che chở con người. Cũng chính bằng con đường văn nghệ, con người trở nên kẻ mục đồng chăn giữ hữu thể bao dung, bảo vệ cái vĩnh cửu giữa lòng cuộc hiện tồn hạn hẹp. Đến đây, chúng ta thấy Heidegger tiếp nối và đẩy mạnh công trình suy niệm của Nietzsche.

Một triết gia lớn của Pháp hiện nay, Sartre, đã tự nhận là môn đệ của Heidegger. Nhưng tư tưởng Sartre trong tác phẩm căn bản của ông «L'Etre et le Néant» rất khác biệt với tư tưởng Heidegger; và ở nhiều điểm, quan niệm của Sartre còn đi ngược lại quan niệm Heidegger. Sartre không nói về kinh nghiệm vực thẳm như một thực tại nội tâm. Ông đặt vấn đề hư vô trên bình diện luận lý, đi từ phân tích về sự phủ định chứa trong ngôn ngữ. Sartre không đặt hư vô trên viễn tượng siêu hình, như một thực tại, mà ông chỉ xét hư vô theo hoạt động của ý thức sáng tạo những đề thuyết tương phản thôi. Kinh nghiệm về vực thẳm khó mà xảy ra cho Sartre vì tâm hồn ông là một tâm hồn khô cứng; ông có tật lý luận và ít khi rung cảm như một thi sĩ mà điều này, rung cảm như một thi sĩ, lại là điều kiện chủ quan không thể thiếu để hội thông hư vô bằng kinh nghiệm vực thẳm. Vả lại, Sartre không tin tưởng vào ngôn ngữ và ông thường tỏ thái độ nghi ngờ giá trị của nội dung ngôn ngữ, nhất là ngôn ngữ thi ca. Trong một lời tuyên bố gần đây, Sartre cho rằng tác phẩm «La Nausée» của ông chẳng có giá trị gì bên cạnh 1 đứa trẻ chết đói. Ngôn ngữ văn chương và triết lý chỉ là xa xỉ phẩm của ý thức con người, của loại người no cơm ấm cật và dửng mỡ. Cuốn tùy bút «Les Mots» mới đây là một công trình mô tả, phân tích và phản tỉnh của Sartre về cái nghiệp dĩ của đời ông, về cái nợ văn chương đã đeo đẳng ông từ thời niên thiếu đến nay làm cho ông thấy rõ rằng chữ nghĩa chỉ là sản phẩm của một huyễn tưởng vô tích sự. Có lẽ cái hư vô của đời Sartre là ở đó, nhưng ông không hề đặt vấn đề hư vô trong một kinh nghiệm xao xuyến bàng hoàng hay như một cảm thức về vực thẳm; ông chỉ coi hư vô là một từ thể triết học, khách quan và có thể nghiên cứu bằng lý trí.

KỲ SAU: Từ viễn quan thần bí đến kinh nghiệm về vực thẳm trong văn chương.

Anh Văn dễ học

dễ nói lưu loát

Nhưng: kết quả sẽ không bao giờ đến khi:

— HỌC GẤP

— HỌC LỆ

— HỌC ĐỐT GIAI ĐOẠN

— HỌC CHO MAU hết sách vì: Đó chỉ là Danh Từ và những Danh Từ... Nhưng với thiện chí và kiên nhẫn học tuần tự từ lớp vỡ lòng (khóa 2 tháng).

Do giáo sư Hoàng-Xuân-Chung Tốt nghiệp văn bằng **E. E.** và **P. E.: The Regent London.**

Đích thân dẫn giảng: **39** đường **Yersin** Saigon.

Rồi đây bạn có thể VIẾT, ĐẶT CÂU đúng VĂN PHẠM

Đó là yếu tố tiên khởi dẫn bạn đến sự nói **đúng cách và chính xác.** Khi xuất ngoại, khi dự những kỳ thi vấn đáp cũng như tiếp xúc thường đàm. Có dạy cá nhân. Phiên dịch và những sách mới nhất hiện nay của Gilivray Wright (chỉ nhận 10 người) Nơi học lịch sự như ở Âu châu.

kiếm cho anh ta...

● *tiếp theo trang 19*

thành tiếng. Một người nhắc ghế ra để mời chị ngồi vào phía dưới chân người chết. Mấy đứa nhỏ cũng được đặt đứng kề bên mẹ. Bà ngoại chúng cùng với mấy bà lão kia đứng liền vào hàng kế. Đứa con nhỏ chòi đạp mạnh trên tay và chị Ba phải vạch vú ra chìa cho nó, mắt hoe đỏ và ướt nhòa vẫn không rời nhìn người nằm bất động trên bàng ca. Đứa con nhỏ hục đầu vào vú để bú một cách ham mê. Ba đứa con kia lúc thì ngó lại mẹ chúng để khóc hùa theo rinh lên, khi thì nín bặt để rụt rè nhìn xuống xác chết, hoặc tò mò nhìn đám đông chung quanh. Mấy lúc nầy, mắt chúng ráo hoảnh gần như là chúng ham thích về sự việc đặc biệt vừa riêng xảy ra cho chúng.

Có tiếng người hỏi qua đáp lại xôn xao...

— Sao mấy ông nhà báo ngoại quốc lâu tới quá vậy ?

— Chắc còn phải gom họ lại,

— À, kiếm vải trắng để cho thân nhân người chết để tang đi chớ !

— Dạ... bộ không chờ lễ phát tang...

— Không, để tang liền,.. đỡ trước. Họ sắp tới đây mà !

— Dạ... bây giờ khó chạy đi mua lắm.

— Ủa, vải trắng của mình có sẵn nhiều lắm mà?

— Dạ .. cả tháng nay có bao nhiêu lần hồi mang ra vê khẩu hiệu hết.

Im lặng một lúc. Chỉ có tiếng sịt mũi của ba đứa con lớn, tiếng bú chon chót của đứa con út, tiếng mấy bà già thì thầm bàn tán. Bàn rụa nước mắt, chị Ba muốn khóc kể bù lu bù loa cho hả bớt nhưng lại không dám vì có đám đông lạ mặt và nghiêm nghị. Những nét sững sờ trên gương mặt của chị đã tan biến từ lúc nào để trở thành méo xệch với tiếng khóc tức tưởi.

Một giọng dõng dạc chợt nhắc hỏi :

— Quên nữa ! Ai đó chạy kiếm cho anh ta một lá cờ chớ ?

Im lặng và ngơ ngác. Giọng kia sang sảng nói rõ thêm :

— Phải phủ lên di hài của kẻ tử sĩ, kẻ hy sinh một lá cờ cho nó đúng cung cách. Đây lại là người đầu tiên nữa ! Ờ, chạy kiếm đi kẻo mấy ký giả ngoại quốc tới rồi lu bu lo không kịp.

Có tiếng rụt rè nhận xét :

— Dạ .. anh nầy cũng là lính quốc gia và đang mang quân phục đàng hoàng... Dạ chẳng lẽ mình cũng phủ lên xác ảnh lá quốc kỳ vàng ba sọc đỏ ? Dạ như vậy thì nó .. trùng với bên kia...

Có tiếng tằng hắng :

— À..., à... (rồi tiếng nói mu). Thì kể cũng như bên mình chớ còn gì nữa ? Chạy lấy cho anh ta một lá cờ đi ! Lựa thứ nào mới và rộng khổ một chút. Kỳ rồi mới may thêm nhiều lắm mà !

— Dạ có nhiều nhưng... cỡ để cầm tay không...

Tiếng chắc lưỡi :

— Có mà ! Nếu không lựa thứ nào lớn nhứt rồi hai hay ba chiếc đâu lại. Nhớ biểu may sẵn thêm thứ thật rộng khổ...

... Nhóm thông tín viên và phóng viên vô tuyến truyền hình quốc tế đổ xô lại với những dụng cụ hành nghề lỉnh kỉnh trên tay, bên hông. Xác chết nằm y nguyên đó với thân nhân mà nhóm người này vẫn phải chen lấn nhau xẹt qua xẹt lại, kẻ rùn người xuống, người nhón chân lên như lo ngại sự vật mà mình định thu vào ống kính có thể di dịch sai lệch hoặc biến mất đi đâu vậy. Ba đứa con nhỏ ngó lom lom mấy chiếc máy quay phim đang chạy kêu sè sè. Đứa con út miệng ngậm núm vú lơ mơ ngủ. Chị Ba vội kéo áo che bớt lại phần ngực hở, cúi gầm mặt xuống chịu trận. Mấy bà lão đứng thẳng người lên. Một thanh niên mặc quân phục nhích vô thêm như sợ mình đứng trợt ngoài tầm các ống ảnh.

... Đám phóng viên hối hả tan biến liền sau đó. Mọi người khác lần hồi dang ra để tiếp tục bồn chồn theo dõi tiếng súng vẫn nổ dồn ở bên ngoài. Bà mẹ vợ của anh Ba ngơ ngác nhìn quanh... Nhớ trực ra điều gì, bà lật đật quay qua lay mạnh một bà quen, nhăn nhó kêu lên :

— Như vầy rồi... con Ba lãnh tiền tử của chồng nó ở đâu đây ?!

CHỢ PHIÊN TỪ THIỆN XÃ HỘI

TẠI CÔNG VIÊN TAO ĐÀN

Bắt đầu mở cửa kể từ ngày 14-6-1966

Mỗi ngày từ 9 giờ đến 21 giờ

TẬP TRUNG : — Chương trình Văn Nghệ chọn lọc

— Các môn thi vui hào hứng

— Nhiều gian hàng giải trí tân kỳ

Mỗi buổi chiều và các ngày thứ bảy, chủ nhật chương trình vui tại Chợ Phiên đều được tăng cường.

□ □ □

TIN QUAN TRỌNG

Để góp phần đề cao các sản phẩm Việt Nam — Ban Tổ chức nhiệt liệt hoan nghênh qui vị Công Kỹ Nghệ tham dự trưng bầy quảng cáo. Nhiều hình thức và điều kiện dễ dàng dành riêng quý vị trong suốt thời gian Chợ Phiên mở cửa.

PHẠM TRIỀU NGHI
chia lìa

Mẹ tôi nói sanh mày năm Thân, thân là tuổi con khỉ. Thời gian sau này có những đứa con gái gọi tôi đồ khỉ đột. Hồi còn nhỏ nhiều dạo tôi mải mê đứng ngắm con khỉ của người bán thuốc sơn đông làm trò gánh nước kéo xe hút thuốc ngoài sân chợ cạnh ngôi trường làng. Đó là một chú khỉ dễ thương và tôi ước được nuôi nó trong nhà thay cho con Kiki đần độn, bận ấy tôi về dở cuốn quan sát lớp ba đồ hình nó lên một tờ giấy vở rồi bôi màu xanh đỏ dán lên tường. Cũng chính mẹ tôi khen mày có hoa tay, tôi sung sướng khoe với mẹ con khỉ ngoài chợ chưa chắc bằng.

Tôi 23 tuổi. Một con khỉ chừng ấy tuổi chắc già lắm hoặc đã thoát kiếp từ lâu giữa một nơi nào đó trong núi rừng u tịch. Tôi thì đang đứng trước gương với giày tất quần áo râu tóc cái gì cũng tươm tất và nhẵn nếp. Thành phố một buổi chiều trong vô số buổi chiều tôi đã sống, cũng tiếng xe cộ rì rầm làm rung chuyển những mặt kính cửa, cũng chương trình cải lương nhà bên cạnh, cũng tia nắng lọt từ mái nhà chiếu chếch xuống mép giường mỗi khi quệt mồ hôi chồi mình trở dậy. Giọng Xuân nói trưa qua, chiều mai anh đến chứ? Không chắc lắm. Xuân năn nỉ thôi chắc đi cho rồi, Tôi cười, bỗng dưng tôi muốn cười lớn, khuôn mặt trong gương đó, ngắn và dẹt như một cái tam giác đã được đẽo gọt, trán hẳn thấp chỉ đủ chỗ cho đôi lông mày xấc xược rậm rì và cái miệng rộng để hở cả những chiếc răng cửa khá lớn, chết rồi, hắn cười đó, đôi mép kéo xệch tạo những nếp nhăn khó ngó, chà, cái cười làm tình. Thôi đi, anh cười trông như anh mới khóc và khi anh khóc trông như anh đang nôn. Trời ơi, tôi sức mấy mà biết khóc. Xuân tìm xem trong loài thú có con nào biết khóc. Cá sấu hả anh? Không, khỉ chứ. Tôi là một con khỉ đực.

Và con khỉ bước xuống cầu thang chầm chậm, người hơi cong, hai tay giữ trong túi. Bên dưới vắng, ra đến cửa tôi quay lại đáp sáu rưỡi về với người đàn bà đang ngồi nơi bậc hiên. Độ này Xuân đã dời qua dãy số chẵn, ngôi nhà cũ ở đầu đường nơi tôi thường lui tới lâu nay đã trở thành một snack bar loại super. Xuân nói dạo này anh làm chính trị hả? Chửi người ta rồi, Xuân thay đổi chỗ ở chắc tâm hồn cũng tản cư luôn. Long rong vậy đó nhưng chiều mai anh đến chứ? Bây giờ tôi đang đến đây, tí nữa Xuân đón tôi nơi cửa với nụ cười bằng mắt và một cái nhích môi. Nàng sẽ đẩy cho tôi chiếc ghế, rót cho tôi tách trà, chạy xăng văng tìm cái quạt, kể vài ba chuyện vu vơ trong lớp hoặc hỏi có tin gì anh Vinh không, Vinh đã mất tích ngoài mặt trận, còn tôi đang sống như một cái bóng mờ không dấu vết. Dạo nào đó tôi nói mình muốn làm một thằng con nít trước mặt Xuân và gọi Xuân bằng chị, nàng cúi đầu chi mà đau đớn thế, không đâu — tôi ngó xuống đôi bàn chân trần, hai cánh tay buông thõng quấn quít, mái tóc bỏ rũ, trước đây Vinh vẫn thích cái dáng buồn ấy, vẫn thích mình thường đăm trí khi không nhớ nổi nốt ruồi trên cằm nàng ở bên phải hay bên trái — nhưng vinh đã chơi khăm bọn mình quá đáng, biết nói với Xuân sao bây giờ?

□

Hắn đưa một bàn tay chỏ về phía tôi nói: Cơ đó, Cung Thạch Cơ, 1944, Huế, độc thân, lưu vong. Tôi chào người con gái, cô gái che miệng cười lườm hắn, hắn búng ngón Coi nào Cơ, không đỏ mặt chứ. Được lắm. Căn gác ngó qua một khách sạn của lính Mỹ, bên dưới là con đường không tráng nhựa nhiều bụi và đầy ắp tiếng động nâng tôi lên cái cảm giác hụt hẫng và chông chênh nặng nặng. Một lúc tôi thấy thèm được nằm nghỉ, được đè lên người một trọng lượng vật thể sắt và đá. Sau lưng nàng màu tường xám mông lung, những áo quần lót phơi trên lan can, vài tấm ngực

HỮU
cơn sốt

TRỜI tháng hai nắng gắt quá. Tôi cảm thấy đầu nặng trình trịch, người nóng cuồng lên. Tôi liên tưởng đến những người bệnh nằm thoi thóp trong nhà thương. Mấy người hành khất đi ngoài đường không mang dép, đôi bàn chân nóng bỏng, bước đi một cách khổ sở trên đường nhựa.

Tôi bị rét thật sao? Hôm qua chính bác sỹ bảo với tôi như thế. Trời ơi, cơn nóng sốt đang làm tôi mê man. Tôi rùng mình khi nghĩ rằng đám vi trùng « la-vơ-ran » đang hả họng nuốt chửng từng ngụm máu, bay chúng đang hung hăng đột phá hồng huyết cầu tung toé ra từng mảnh vụn, đỏ tươi. Tôi mất máu. Tôi sẽ bị chết dần mòn. Bác sỹ lại còn bảo tôi yếu tim, cho nên thường bị « angine » ở lồng ngực. Tôi lo sợ hỏi: « Bác sỹ xem có nặng lắm không? ». Ông ta mỉm cười và lắc đầu. Tôi bảo ông cứ nói thật về trường hợp tim của tôi, tôi tin chắc rằng không bao giờ tôi sợ. « Thưa bác sỹ, sau cơn sốt, tội vẫn đi đánh ping-pong và uống cà phê ». Vị bác sỹ bỗng nhiên nhăn mặt: « Tôi không hiểu cậu nghĩ thế nào, mà giữa cơn nguy kịch như vậy lại đi đánh ping-pong... ». Sự thực, giữa cơn bịnh, tôi đã chán nản đi rất nhiều ở cuộc sống. Ngoài đường, tiếng xe bồng thập tự hú vang như cơn rên siết kinh hãi của một người bệnh sắp chết. Tôi ngoẹo đầu sang một bên gối để cho đầu óc bớt căng thẳng.

Hừ! Phỉ lại viết thư gởi về kể lể cuộc sống buồn tẻ và sự mầu nhiệm của định mệnh. Thực chán bỏ bố. «Yêu là khổ hả em»? Nhiều khi tôi cũng muốn tách rời khỏi lối sống quay cuồng đầy bận rộn. Tôi không còn muốn xoay quanh vấn đề của những đứa con gái nữa. Nhưng gương mặt Phỉ, đôi mắt Phỉ, lời nói Phỉ không chịu lẩn tránh trước mặt tôi. Thì khi nào tôi quên em được đây! Tôi nóng nhiều quá, không biết những ngày sắp tới tôi có còn sống được không? «Phỉ ơi nhớ đến thăm anh nhé!». Tôi nhớ ngày nào tôi đã nói rất nhiều với Phỉ như vậy. Bây giờ tôi nằm đây nhắm mắt để hình dung lại cái gật đầu đồng ý và đôi mắt đen huyền nép sau cái chớp nhanh của nàng...

Tiếng đại bác dội về đây làm tức ngực. Hình ảnh những con người bị trúng đạn, vọt lên, rồi ngã ùm về phía trước, đám ruộng mạ lắc lư. Những gương mặt trẻ măng bừng đỏ, tay điên loạn bóp cò. Từng tiếng nổ nhức óc vang lên. Từng tấm thân rắn khỏe ngã lăn ra như những con nhái bị đập.

Chiều hôm qua, tôi gặp thằng Tân, nó hành quân về ngang Vĩnh Long. Hồi năm học đệ nhất, nó hiền lắm, mà bây giờ trong bộ quân phục, xem

■ xem tiếp trang 34

trần trắng đen di động, sự bình thản buồn bã của một ngày thiếu nắng, tôi thở dài nhiều lượt ở mỗi đoạn ngắt câu trong mẩu chuyện hắn đang kể dù chẳng chú ý nghe gì. Khi hắn bỏ xuống dưới người con gái nói trông anh xa vắng quá. Mẹ cũng đã trách con sao sống như kẻ lạ trong gia đình, làm sao con nói cho mẹ hiểu được, hồi nhỏ mẹ thường la, tiếng nói để đâu mà mày ngồi suốt ngày như ông Phật. Con thành Phật rồi u ? Tôi buồn đó, tôi tầm thường quá đỗi, cô thử coi có con vật nào biết nói đâu ! Con thích sống cô đơn lầm lũi, mọi cố gắng giải thoát đều chỉ là những ảo tưởng lừa lọc, sau này tụi bạn nói con bị mặc cảm đoạn nhũ, hồi vụ đói năm Dậu mẹ lấy sữa đâu cho con bú mớm qua ngày ? Tôi tìm thuốc đốt, cũng tụi bạn khuyên tôi đừng ngậm thuốc trước mặt đàn bà, miệng mày trông sao khôi hài hết sức. Vâng, tôi làm trò, một con khỉ còn tập hút thuốc huống gì tôi.

Khá lâu vẫn không thấy hắn lên, có hắn tôi sẽ bớt sống sượng và yên thân hơn. Người con gái xếp trang sách đang đọc nói anh nghĩ gì mà trông thẫn thờ vậy. Tôi lắc đầu những gì đó thì cô thừa biết, cái ghế nầy có tôi hay không có tôi ngồi cũng như nhau. Tốt hơn cô nên đuổi tôi về đi. Nàng đưa tôi ra dựa lan can, gió và hơi mát khiến đầu óc nhẹ nhõm, cây lá cột điện sắp hàng trước mặt, xe cộ và đầu người diễu qua, mấy lính Mỹ lầu bên kia la cười chỉ chỏ, nàng cúi mặt nói Xuân vào thôi. Tôi cũng quên mình đã gõ vào thanh sắt và nói ở đây vui và thơ mộng quá, cô Xuân nên sắm một quả tú cầu chiều chiều ra đứng chờ phò mã đi.

□

Buổi tối ở biển lên bước qua những mặt nhà vắng, Xuân đứng trên lan can ném một trái bóng nhựa trúng đầu, tôi dừng lại lượm bỏ vào túi và ngẩng lên tìm đôi mắt nàng mà không thấy. Căn gác vẫn tối om, tôi khẽ lắc đầu rồi đi thẳng. Xuống tới đài phát thanh một kẻ đi ngược chiều chận tôi lại bên những vòng

■ *xem tiếp trang* 34

NGỌC HƯNG
buồn chán

Tôi nằm yên, bực tức nghe thằng Hưng hỏi. Căn gác tối đen. Không khí ngột ngạt. Tiếng thở của thằng Minh, nằm ngoài, nghe như có âm điệu oán than, hờn trách. Nó nằm gần cửa sổ, cạnh bàn học. Khi đóng cửa, tôi thấy nó nằm ngửa, miệng há to mắt nhắm tay cầm quyển sách. Hôm nay nó bỏ đi cả ngày, bây giờ ngủ như chết. Đêm vắng, đã quá giờ giới nghiêm. Tiếng chó gần gần, chạy đuổi nhau trong hẻm. Tiếng cười la hô hố của mấy tên ngoại kiều, có lẽ say rượu, ở căn nhà đầu ngõ. Những tiếng động khô rời cứ trồi lên rồi chìm tan vào khoảng trống vô tận.

Khi tôi vừa ngả mình nằm xuống, với tay tắt đèn. Bóng đen vừa chụp xuống, nhắm mắt cũng như không. Còn đang thoải mái, thì thằng Hưng lên tiếng hỏi. Sao nó hay hỏi vớ vẩn. Tiếng nó nói nghe thoảng thốt như dội lại từ xa vắng. Tôi vặn người và ngáp dài Thì cuối tháng này thi. Hỏi làm chi nữa. Tôi lấy làm khó chịu. Nỗi bực tức đang len lỏi rình rập. Tiếng muỗi kêu vo ve ngoài mùng. Những hăm hở, háo hức của buổi đầu nhập học đã loãng dần theo thời ngày nhàm chán. Còn lại được gì Những khuôn mặt nhấp nhô, quen thuộc. Giây phút mỏi mệt, gục mặt ngủ vùi trong giờ học. Những bài giảng. Những muỗng đường, Vòng khuấy tròn đều trong ly nước chanh. Đã như vậy rồi Dam mê trốn mất nhưng vẫn còn lại đường tròn. Phải còn lại một cái gì thì hỏi làm chi, cả năm nay rồi. Không thi thì biết làm gì nữa. À, chắc muốn hỏi, có hy vọng gì không. Tin tưởng được gì Thi xong, thì đâu làm được gì. Để mà làm gì. Mỗi đứa có một vị trí, một thái độ riêng biệt, nhưng tất cả đang bước những bước đi chậm chạp trên con đường chưa biết dẫn đến đâu. Chỉ còn ý nghĩ một chiều, đi nữa hay đứng lại. Mà một thái độ, ví dụ học mãi, được chọn vì không biết làm gì, e ngại không dám làm khác cái mình có. Trong lọc lựa, tôi không thích những phải chấp nhận thời trang. Những quần bó ống, không ly trông gọn gàng. Thuốc Mỹ thơm và sang trọng. Tôi nhớ đến Trang nhớ đến vẻ mặt sáng sủa, ánh mắt tinh anh và nụ cười rạng rỡ. Ở tỉnh, nó làm việc cho 1 hãng thầu ngoại quốc. Những ngày hai buổi gò lưng cặm cụi của cha nó, bây giờ lãnh được một nhúm tiền nhỏ nhoi đối với số lương của nó. Nó biết cần kiệm. Vừa gặp nhau dịp Tết này. Tôi không muốn thắc mắc và chỉ biết cúi đầu im lặng. Tôi có nói đùa, nhờ tìm cho nhau, một chỗ nó cười buồn và nín lặng. Trán nó có nhiều vết nhăn hơn. Nó xua tay, giải thích, than thở. Tôi có nói gì đâu. Sao nó lại phân bua. Bây giờ không biết làm gì. Không tiếp tục học nữa được. Không yên tâm được. Học cũng để đi làm, như vậy là cùng chứ gì. Thì cũng được. Tôi đồng ý lắm. Để một mình tôi. Tôi đưa tay vuốt mặt. Tôi muốn ngồi dậy mở cửa ra ngoài hiên, nhưng ngại. Thôi làm gì cho mệt. Tôi hình dung được một cách mập mờ, một con đường nào đó Tôi đang cắm cúi trong cái ngõ cùng không nhận rõ, mỗi ngày nó cứ như dài thêm. Những ngã tư bước tới, quay nhìn hay đứng lại và bây giờ nằm đây vuốt mặt kinh hoàng. Màn đêm đen loãng như pha màu xám, chan hòa khắp căn gác. Không nhìn thấy được gì. Mắt tỉnh táo mở to, tay đặt sau ót, lắc mạnh đầu. Đã ghi danh thì đi học. Những buổi học chen nhau tại giảng đường. Gặp mặt thì cười hỏi, tán láo. Những giờ cặm cụi nghe, chép, chen nhau lãnh bài phát sẵn. Tất cả đều nhốn nháo trong một

■ *xem tiếp trang* 27

những người viết mới

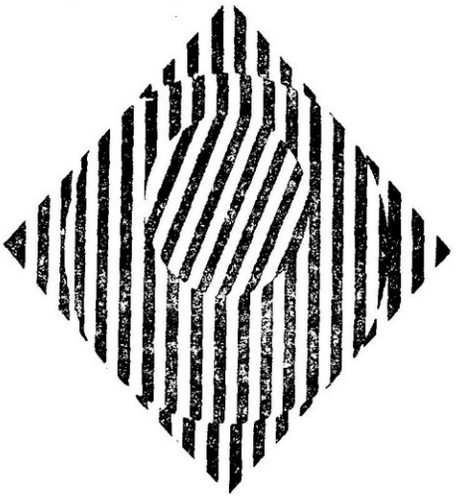

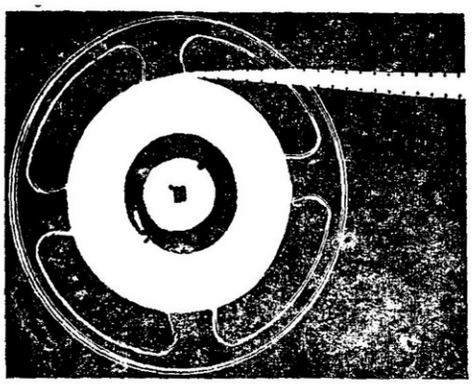

NGHỆ THUẬT XEM PHIM

La fureur de vivre

■ tiếp theo trang 21

Jim chạy ra làm quen với Judy, dáng điệu rất trẻ con ; rụt rè và bạo dạn. Bọn bạn của Judy tới trên hai chiếc xe chật ních. Tên xếp sòng là thằng Buzz. Buzz có vẻ bực mình, hất hàm về phía Jim, hỏi Judy: «Thằng nào đấy, một thằng khác hả ?» và nó hôn Judy, cử chỉ hỗn hào.

Jim ngơ ngác đến trường như con chim lần đầu tiên ra khỏi tổ. Lúc xếp hàng vào chàng vô ý dẫm chân lên dấu hiệu nhà trường. Bọn Buzz nghênh chàng. Một người bắt bẻ Jim, chàng lễ phép xin lỗi: «Tôi xin lỗi, không ai chỉ cho tôi ».

Đến giờ Thiên-văn-học, Jim vào phòng chiếu phim muộn, bà thư ký có bổn phận kiểm soát chặn lại, Jim lại nói : «Tôi xin lỗi, tôi tìm một chỗ ngồi».

Không may Jim lại chọn chỗ ngồi cạnh bọn Buzz. Trong phim có một đoạn làm chàng thích thú, Jim cất tiếng cười như trẻ con. Bọn Buzz nóng mắt cho là Jim cố tình gây với chúng. Phim tài liệu về thiên văn có một cảnh trên trời sao rất đẹp, một ao ước của tuổi trẻ được phóng lên : «Lên trên đó chắc thích lắm». Hết giờ học Jim phải gọi Platon dạy vì cậu bé nằm mọp dưới hàng ghế sau từ lúc nào. Platon giảng nghĩa sự lo sợ của cậu : « Sao giáo sư bảo con người cô độc ?».

Bên ngoài phòng bọn Buzz chờ đợi để điểm mặt Jim và « cho nó một bài học». Platon muốn giúp Jim, khuyên chàng nên tránh vì bọn Buzz đông và dữ lắm. Jim không chịu lẩn trốn. Bọn Buzz phá xe Jim, Jim không chịu đựng được nữa, chàng xuống gặp bọn chúng. Một cuộc đấu dao xảy ra. Jim bị vài nhát dao. Đám đông bị giải tán. Buzz thách Jim tối ấy « nếu nó giỏi» đến dự cuộc so tài cuối cùng. Jim hỏi ý kiến cha, nhưng dĩ nhiên cha Jim ngăn cản con, và ông khuyên Jim «phải suy nghĩ chín chắn» nhưng Jim không nghe vì theo ý chàng «đây là một vấn đề danh dự».

Đêm hôm ấy bọn thanh niên lũ lượt kéo đến mỏm đá. Bọn Buzz đông vô kể. Bên Jim chỉ có một mình Platon ủng hộ. Đứng giữa, một người đang nghiêng ngả giữa Buzz và Jim, Judy.

Đứng bên vực thẳm, nơi mà chỉ lát nữa tử thần sẽ là vị giám khảo chọn hộ họ ai là can đảm, Buzz nói với Jim điều này mà mặt cố làm ra vẻ lạnh lùng :

— Tao yêu mày, mày có biết không, Jim ?

— Vậy tại sao phải làm như vậy ?

— Để tỏ ra mình là người.

Jim đưa tay nắm tay Buzz, cứng rồi. Chàng thông cảm với Buzz vì như chàng, Buzz, trong lối sống hung dữ, phá phách ấy, chỉ muốn chứng tỏ một điều «làm thế nào đã trở thành một người». Và nếu những người chung quanh mà Buzz khinh miệt hèn nhát yếu đuối, cúi đầu, Buzz phải chọn một lối sống mạnh mẽ, đập phá cuồng nhiệt.

Trước cuộc đua, Judy cảm thấy xao xuyến trước một Jim dịu dàng, cô đơn kiêu hãnh. Nàng hỏi dò Platon :

— Mày quen Jim lâu, thấy anh ấy là người thế nào ?

■ xem tiếp trang 30

ông cai thoại

■ tiếp theo trang 11

— Cứ quỉ, cứ khóc, cứ lạy. Người ta hèn mạt vì người ta quì lạy bạn thân. Cái đó còn tệ hơn quỳ lạy trước kẻ thù. Mày đi theo ông Nguyễn ngày trước để thử thời vận hả ? Để cờ bạc hả ? Mày thua một sòng bạc rảo tay hả ?

— Tôi đâu dám so sánh.

— Vậy thì đi theo tao. Mấy ngày rày, tao đi lẩn quẩn trong chợ Rạch Giá. Tao nghe người ta khẩn vái, cầu xin ông Ngu ẩn Trung Trực phò hộ cho ăn vài sòng bạc. Tất cả hai người rồi. Người thứ nhất là Tư Hỉ !

Mồ hôi tươm ra ướt áo Hai Nên. Hai Nên nhớ rõ quá : Tư Hỉ bị giết, quăng xác xuống rạch, hai ngày sau cái thây nổi lên, trôi lẩn quẩn trước bến.

— Dạ, tôi biết rồi.

Ông Cai Thoại nói tiếp :

— Người thứ hai là một người đàn bà.

Hai Nên nói :

— Dạ, vợ Hai Sanh bị siết cổ, bầm trán, mới chôn hồi sáng.

— Ừ ! Người thứ ba là... ai ? Hai Nên, mầy biết thì nói cho tao nghe luôn...

Hai Nên chắp tay xá, bước lui :

— Xin ông Cai tha tội cho tôi.

— Vậy là mầy khôn. Tao tha tội cho mầy. Mầy đi với tao. Chợ Rạch Giá lúc nầy không xứng đáng thờ phượng ông Nguyễn Trung Trực nữa. Tao muốn dời hài cốt ổng tới nơi khác. Mầy biết rõ chỗ đó không ? Ừ ! Làm như vầy.

Công việc đầu tiên của ông Cai Thoại và Hai Nên là đến cái Mả Tây ở ngoại ô. Hồi đồn Rạch Giá bị Nguyễn Trung Trực tấn công thình linh, tất cả quân Lang Sa đều bị giết, chôn trong cái hố công cộng. Quân Pháp tái chiếm đồn Rạch Giá, cho người xây một cái đài kỷ niệm khá cao, bốn bên có vòng rào, treo bốn cái mỏ neo đen. Ông Cai Thoại đến đó, lúc lắc thử. Hai bên hông cái mỏ neo có hai khúc lòi tói sắt, gắn vào cái trụ thấp, xây bằng gạch.

Hai Nên được lịnh vào khu vườn gần đồn, tới gốc cây dầu đôi, tốc mở hài cốt cụ Nguyễn trung Trực đem về góc chùa Phật Lớn ở ngoại ô, chờ ông Cai Thoại.

Tiếng lòi tói khua vang khiến người hàng xóm thức giấc. Họ ngờ là ma quai hiện về, phá xiềng. Họ đốt đuốc đứng lấp ló trước nhà để xem cho biết. Bóng dáng ông Cai Thoại cao nghệu, ông chuyền tất cả sức lực để bứt giây lòi tói. Ông đạp ngã cái trụ gạch. Chừng đó, ông mới hiểu : khúc giây lòi tói được móc vào cây trụ. Ông tháo sợi giây, cái mỏ neo.. đem quăng tứ phía. Lần lượt bốn cây trụ bị ngã.

Từ trong đồn lính mã tà thổi kèn báo động. Chúng đốt đuốc, kéo quân về phía Mả Tây. Trong khi đó Hai Nên vẫn bình tĩnh gói mớ hài cốt, len lỏi trong bóng tối về chùa Phật Lớn.

Ông Cai Thoại mừng quýnh khi gặp Hai Nên :

– Xong chưa !

Hai Nên đáp :

– Dạ, đây nầy,.. May quá...

Hồi lâu, ông Cai Thoại mới ôm lấy gói hài cốt :

– Hai Nên ! Mày tệ quá. Tới nước nầy rồi mà mầy còn nghĩ tới chuyện may rủi. Mày coi chuyện lấy hài cốt cụ Nguyễn như một ván cờ bạc hả ?

Hai Nên đấm ngực kêu trời rồi quì xuống. Ông Cai Thoại cười vang :

– Quì lạy hoài, quì lạy bạn bè là hèn nhát, hèn nhát hơn quì lạy quân Lang Sa. Mầy dám bỏ nhà không ? Theo tao. Từ rày về sau, không còn ai... phò hộ dân cờ bạc ở chợ Rạch Giá nữa đâu.

Hai Nên và ông Cai Thoại không còn ở vùng chợ Rạch Giá, từ đêm ấy. Sáng ra, dân chúng bàn tán xôn xao, cho rằng có toán binh ma của Nguyễn Trung Trực hiện về, đánh với binh ma của Lang Sa. Lúc ban đầu binh ma của nghĩa quân đại thắng; phá mấy sợi giây lòi tói, quăng ra xa mấy cái mỏ neo nặng.. ngàn cân. Nhưng lát sau vì nghe tiếng kèn nên binh ma của nghĩa quân rút lui – trong cái kèn bằng đồng của nhà binh Lang Sa có gắn một cục vàng ¿âm, thứ vàng này đánh bạt tà ma.

Hai Nên và Cai Thoại đi lần hồi đến Tà Niên, đến rừng U Minh để chôn dấu mớ hài cốt của cụ Nguyễn. Bọn Lang Sa ra giải thưởng cho ai bắt được hai người nầy, tìm lại được mớ hài cốt bị đánh cắp. vì vậy, Hai Nên và Cai Thoại chẳng dám dừng bước ở đâu quá lâu, mớ hài cốt thì cứ gói ôm trong mình. vài năm sau, mấy người đốn củi, ăn ong ở rừng U Minh cho biết : ban đêm, thỉnh thoảng họ thấy ông Cai Thoại ngồi nói chuyện bên đống lửa với con cọp bạch. Thỉnh thoảng con cọp bạch gật đầu. Con cọp bạch này hiền lắm, tu lâu năm, ông Cai Thoại là người họ Phạm – một họ với cọp – nên cọp nhìn bà con không ăn thịt.

Có lẽ con cọp bạch là hình bóng ông Cai Thoại, râu tóc ông bạc phếu. Còn người mà thiên hạ lầm lẫn cho là ông Cai Thoại, chính là Hai Nên. Cai Thoại và Hai Nên sống giữa rừng sâu, đốt lửa để đuổi cọp. Họ bàn tán gật đầu với niềm hy vọng : thắng một canh bạc to trong cuộc tranh chấp với thời gian, với sự dèm xèm của thế nhân.

buồn chán

■ tiếp theo trang 25

khuôn khổ. Như một cái mốc đã cắm. Bây giờ sắp thi. Thời gian hạn định cho những bước đi sắp hết. Nhưng được gì, hấp thụ được những gì. Bàn tay trơ vắng. Những ngày trọ học, chuỗi ngày phung phí. Tôi úp mặt lên gối. Mùi mồ hôi nồng nặc, dễ chịu. Tôi xoa tay trên mặt gối. Một cái gì đã mất. Một luyến tiếc còn vương vất.

Ngõ hẻm vắng lặng. Tiếng phản lực da diết, ghê rợn trong đêm khuya. Tôi nằm nghiêng mặt trên gối, giữ cho hơi thở được dài và đều đặn. Nói lải nhải thì có ích gì bây giờ. Buồn chán thì tìm một cái gì để làm. Hay im lặng có hơn không. Tôi đưa tay lên cổ tì mạnh và xoa đều. Tiếp tục và nhặt ra những cáu ghét đã được viên tròn. Quanh quẩn với những gạch nối liên tiếp bữa ăn giấc ngủ. Tôi nuốt mạnh, miệng khô và đắng lạ lùng. Thốt nhiên, tôi muốn nghĩ đến, và dừng lại, ở hình ảnh của người con gái có nét đẹp thần tượng. Đôi mắt đen long lanh, khôn ngoan đầy hiểu biết. Đôi môi nhỏ, cong một ít nơi mép khi nói cười. Tôi muốn chìm vào vùng suy tưởng của em. Nơi đó cũng tranh sống nhưng cao thượng và thần tiên. Nhiều tháng qua rồi, không gặp lại. Em khôn lanh hơn trước ? Em đẹp hơn ? Em có còn... Rồi những mệt mỏi kéo dần cho tôi trôi đi.

Nhà trang trí và đồ gỗ

BEAUBOIS

Sẵn lòng góp ý kiến về trưng bầy căn phòng quý bạn tới một đẹp mắt và một vừa ý lý tưởng

Hai Nên được lịnh vào khu vườn gần đồn, tới gốc cây dầu đôi, tốc mở hài cốt cụ Nguyễn trung Trực đem về góc chùa Phật Lớn ở ngoại ô, chờ ông Cai Thoại.

Tiếng lòi tói khua vang khiến người hàng xóm thức giấc. Họ ngờ là ma quai hiện về, phá xiềng. Họ đốt đuốc đứng lấp ló trước nhà để xem cho biết. Bóng dáng ông Cai Thoại cao nghệu, ông chuyền tất cả sức lực để bứt giây lòi tói. Ông đạp ngã cái trụ gạch. Chừng đó, ông mới hiểu : khúc giây lòi tói được móc vào cây trụ. Ông tháo sợi giây, cái mỏ neo.. đem quăng tứ phía. Lần lượt bốn cây trụ bị ngã.

Từ trong đồn lính mã tà thổi kèn báo động. Chúng đốt đuốc, kéo quân về phía Mả Tây. Trong khi đó Hai Nên vẫn bình tĩnh gói mớ hài cốt, len lỏi trong bóng tối về chùa Phật Lớn.

Ông Cai Thoại mừng quýnh khi gặp Hai Nên :

– Xong chưa !

Hai Nên đáp :

– Dạ, đây nầy,.. May quá...

Hồi lâu, ông Cai Thoại mới ôm lấy gói hài cốt :

– Hai Nên ! Mày tệ quá. Tới nước nầy rồi mà mầy còn nghĩ tới chuyện may rủi. Mày coi chuyện lấy hài cốt cụ Nguyễn như một ván cờ bạc hả ?

Hai Nên đấm ngực kêu trời rồi quì xuống. Ông Cai Thoại cười vang :

– Quì lạy hoài, quì lạy bạn bè là hèn nhát, hèn nhát hơn quì lạy quân Lang Sa. Mầy dám bỏ nhà không ? Theo tao. Từ rày về sau, không còn ai... phò hộ dân cờ bạc ở chợ Rạch Giá nữa đâu.

Hai Nên và ông Cai Thoại không còn ở vùng chợ Rạch Giá, từ đêm ấy. Sáng ra, dân chúng bàn tán xôn xao, cho rằng có toán binh ma của Nguyễn Trung Trực hiện về, đánh với binh ma của Lang Sa. Lúc ban đầu binh ma của nghĩa quân đại thắng; phá mấy sợi giây lòi tói, quăng ra xa mấy cái mỏ neo nặng.. ngàn cân. Nhưng lát sau vì nghe tiếng kèn nên binh ma của nghĩa quân rút lui – trong cái kèn bằng đồng của nhà binh Lang Sa có gắn một cục vàng ¿âm, thứ vàng này đánh bạt tà ma.

Hai Nên và Cai Thoại đi lần hồi đến Tà Niên, đến rừng U Minh để chôn dấu mớ hài cốt của cụ Nguyễn. Bọn Lang Sa ra giải thưởng cho ai bắt được hai người nầy, tìm lại được mớ hài cốt bị đánh cắp. vì vậy, Hai Nên và Cai Thoại chẳng dám dừng bước ở đâu quá lâu, mớ hài cốt thì cứ gói ôm trong mình. vài năm sau, mấy người đốn củi, ăn ong ở rừng U Minh cho biết : ban đêm, thỉnh thoảng họ thấy ông Cai Thoại ngồi nói chuyện bên đống lửa với con cọp bạch. Thỉnh thoảng con cọp bạch gật đầu. Con cọp bạch này hiền lắm, tu lâu năm, ông Cai Thoại là người họ Phạm – một họ với cọp – nên cọp nhìn bà con không ăn thịt.

Có lẽ con cọp bạch là hình bóng ông Cai Thoại, râu tóc ông bạc phếu. Còn người mà thiên hạ lầm lẫn cho là ông Cai Thoại, chính là Hai Nên. Cai Thoại và Hai Nên sống giữa rừng sâu, đốt lửa để đuổi cọp. Họ bàn tán gật đầu với niềm hy vọng : thắng một canh bạc to trong cuộc tranh chấp với thời gian, với sự dèm xèm của thế nhân.

buồn chán

■ tiếp theo trang 25

khuôn khổ. Như một cái mốc đã cắm. Bây giờ sắp thi. Thời gian hạn định cho những bước đi sắp hết. Nhưng được gì, hấp thụ được những gì. Bàn tay trơ vắng. Những ngày trọ học, chuỗi ngày phung phí. Tôi úp mặt lên gối. Mùi mồ hôi nồng nặc, dễ chịu. Tôi xoa tay trên mặt gối. Một cái gì đã mất. Một luyến tiếc còn vương vất.

Ngõ hẻm vắng lặng. Tiếng phản lực da diết, ghê rợn trong đêm khuya. Tôi nằm nghiêng mặt trên gối, giữ cho hơi thở được dài và đều đặn. Nói lải nhải thì có ích gì bây giờ. Buồn chán thì tìm một cái gì để làm. Hay im lặng có hơn không. Tôi đưa tay lên cổ tì mạnh và xoa đều. Tiếp tục và nhặt ra những cáu ghét đã được viên tròn. Quanh quẩn với những gạch nối liên tiếp bữa ăn giấc ngủ. Tôi nuốt mạnh, miệng khô và đắng lạ lùng. Thốt nhiên, tôi muốn nghĩ đến, và dừng lại, ở hình ảnh của người con gái có nét đẹp thần tượng. Đôi mắt đen long lanh, khôn ngoan đầy hiểu biết. Đôi môi nhỏ, cong một ít nơi mép khi nói cười. Tôi muốn chìm vào vùng suy tưởng của em. Nơi đó cũng tranh sống nhưng cao thượng và thần tiên. Nhiều tháng qua rồi, không gặp lại. Em khôn lanh hơn trước ? Em đẹp hơn ? Em có còn... Rồi những mệt mỏi kéo dần cho tôi trôi đi.

Nhà trang trí và đồ gỗ

BEAUBOIS

Sẵn lòng góp ý kiến về trưng bầy căn phòng quý bạn tới một đẹp mắt và một vừa ý lý tưởng

những động tác của con vịt. Đã năm mươi hai tuổi đầu, lần thứ nhất ông đi ngủ lang và bị vợ khủng bố, nên không dám trở về nhà. Từ tám tháng nay, ông la cà trong những hộp đêm, không còn biết đến chuyện giặt dzịa và thay đổi áo quần ở những tiệm may Tàu, giữa hai tấm bình phong. Những thương gia sắp khánh kiệt, những vũ nữ và gái điếm, những kẻ biết mình bị đe dọa — hầu hết — đều nhìn chầm chập vào lão già ma quái đó; tưởng chừng, một mình ông ta, ông đã níu giữ họ lại trên bờ vực hư vô. Họ sẽ đi ngủ, bị đánh quỵ, vào lúc hừng đông — khi cuộc bách bộ của gã đao phủ thủ khởi sự lại trong thị trấn Trung Hoa... vào giờ giấc đó, chỉ còn những chiếc đầu lâu bị trảm trong những chiếc lồng đen, với những mái tóc đầm đìa nước mưa.

— Theo lối tăng ni đấy, bà bạn thân! Người ta sẽ trang vận họ theo lối tăng-ni!

Giọng nói điếu cợt, bắt chước hề Polichinelle (tức hề múa rối gù lưng, dường như xuất phát từ một trụ cột. The thé nhưng chua chát, giọng nói gợi lên không dở cái tinh thần của địa điểm; giọng nói cô lập trong một yên lặng đầy tiếng lách cách của chiếc ly ở bên trên vị giáo sĩ sửng sốt; người mà Kyo tìm hiện có mặt.

Chàng khám phá ra gã, khi chàng vừa bước vòng qua trụ cột ở trong cùng gian phòng nơi kê những chiếc bàn không có các vũ nữ ngồi, trên vài ba dãy bực đi xuống sâu. Bên trên một hỗn độn những lưng cùng cổ, ở trong một đống giẻ rách mềm óng, một gã hề Polichinelle gầy gò và không có bướu, nhưng giống hệt giọng nói của gã hề, đang thao thao tán chuyện khôi hài với một nàng người Nga và một nàng lai Phi Luật Tân ngồi ở bàn gã. Đứng thẳng, đôi cùi chỏ đặt trong thân mình; khoa múa đôi bàn tay, gã nói với tất cả những bắp thịt trên khuôn mặt ngượng nghịu vì vuông lụa đen, kiểu Pied-Nickelé, che chở con mắt phải dường như bị sưng bầm. Dù ăn mặc theo cách thức nào đi nữa — gã mang một bộ lễ phục, đêm nay — nam tước Clappique vẫn có vẻ cải trang. Kyo đã quyết định không xáp lại gần gã nơi đây, mà chờ cho gã đi ra.

— Quả vậy, bà bạn thân, quả vậy! Tưởng Giới Thạch sẽ vào đây với những nhà cách mạng của ông ta và hô lên — theo văn phong cổ điển, tôi quả quyết với bà, cổ điển! như khi ông ta chiếm cứ các thành phố. Bây hãy mặc đồ tăng ni cho những tên lái buôn này, đồ beo rằn cho những gã quân nhân kia (như khi họ ngồi lên những chiếc băng vừa mới sơn xong!) Giống như vị vương cuối cùng của triều đại nhà Lương, quả vậy, ông bạn vàng của tôi ơi, ta hãy bước lên những ngự thuyền, ngắm nhìn bọn bề tôi của ta trang vận, để giải khuây cho ta, mỗi bên theo màu sắc của nghề nghiệp mình, lục, đỏ, xanh, với những bím tóc và những cánh chuồn; xin đừng nói một tiếng nào, bà bạn thân, xin đừng nói một tiếng nào, tôi quả quyết với bà:

Và giọng tâm phúc:

— Nhạc điệu duy nhất cho phép sẽ là nhạc điệu của chiếc nón Trung Hoa.

— Còn ông, ông sẽ làm gì trong đám đó?

Than vãn, nức nở:

— Sao, bà bạn thân, bà chẳng đoán được sao? Tôi sẽ là chiêm tinh gia của triều đình, tôi sẽ chết khi đi hái mặt trăng trong hồ, một đêm nào khi tôi say sưa — đêm nay chăng?

Khoa họ:

... như thi sĩ Đỗ Phủ, mà những tác phẩm *chắc chắn* đã gây hứng thú — xin đừng nói một tiếng nào, tôi chắc như vậy! — cho những tháng ngày rảnh rỗi của bà. Hơn nữa...

Tiếng coi của một chiến hạm tràn đầy gian phòng. Liền lúc ấy, một phát xập xõa dữ dội xen lẫn vào đó, và cuộc khiêu vũ bắt đầu lại. Gã nam tước ngồi xuống. Len qua những chiếc bàn và những cặp trai gái, Kyo đến một chiếc bàn trống, ở phía sau bàn gã một chút. Tiếng nhạc đã che lấp tất cả những tiếng động; nhưng bây giờ vì chàng đã đến gần Clappique, chàng lại nghe giọng nói của gã. Gã nam tước nựng nàng Phi Luật Tân, nhưng gã vẫn tiếp tục nói với khuôn mặt mảnh khảnh, cặp mắt trố to, của nàng Nga:

— ... nỗi khốn khổ, bà bạn thân, đó là hiện chẳng còn sự lập dị nữa. Đôi khi,

ngón trỏ giơ lên:

«... một ông tổng trưởng Âu châu gởi cho vợ mình một bưu kiện nhỏ nàng mở ra — xin đừng nói một tiếng nào...

ngón trỏ đặt trên miệng.

«.. đó là chiếc đầu lâu của ý trung nhân nàng.

Sướt mướt:

« Ba năm sau người ta còn nhắc đến!

« Thảm thương, bà bạn thân, thảm thương! Bà hãy trông tôi. Bà thấy đầu tôi chớ? Đấy là kết quả của hai mươi năm lập dị di truyền. Cái đó giống như bệnh dương mai. — Xin đừng nói một tiếng nào!

Đầy uy quyền:

« Bồi! Đem sâm-banh cho hai bà này, và cho tôi...

Giọng tâm phúc trở lại:

« ... một cái Martini nhỏ.

Nghiêm nghị:

« rất đậm.

(Cho là mọi sự sẽ bị đát đi, với bọn Cảnh sát này, mình cũng còn được một giờ ở trước mặt, Kyo nghĩ. Tuy nhiên điệu này còn kéo dài bao lâu đây?)

■ còn nữa

(1) Ga cuối cùng trước khi đến Thượng Hải

sắc đẹp bảo vệ

HẠNH PHÚC TƯƠNG LAI

Ngày tân hôn, chàng là một thanh niên tuấn-tú, nàng là một thiếu nữ diễm kiều.

Họ sánh vai nhau như đôi Loan, Phượng.

Thế mà sau 5 năm hương lửa, trải qua vài lần sanh nở, xuân sắc của nàng đã đứng chựng để bắt đầu đi lùi vào sự tàn phai.

Bây giờ, khi vai sánh vai, người ta không còn thấy ở chàng và nàng sự xứng đôi vừa lứa nữa.

Sự già nua này đe dọa hạnh-phúc tương lai của nàng! cách khủng khiếp...

Thế nên, người phụ nữ muốn nắm giữ hạnh-phúc tương lai của mình, ngoài yếu tố hạnh kiểm thì sự bảo vệ sắc đẹp vẫn là yếu tố vô cùng quan trọng.

Muốn bảo vệ sắc đẹp lâu dài thì ngay từ thanh xuân đến khi nên chồng vợ, lúc nào: về sức khoẻ thì năng tập thể dục, về sắc đẹp thì nuôi dưỡng làn da luôn luôn tươi mịn, không tàn nhang, vết nám; không mụn sần, quầng đỏ, không khô khan, nhăn, nhờn v.v... với GRÈM THORAKAO

GRÈM THORAKAO lại có sẵn phấn để thường ngày trang điểm đẹp để dản-dị, đồng thời cũng chống được nắng

Hai Nên được lịnh vào khu vườn gần đồn, tới gốc cây dầu đôi, cốc mở hài cốt cụ Nguyễn trung Trực đem về góc chùa Phật Lớn ở ngoại ô, chờ ông Cai Thoại.

Tiếng lòi tói khua vang khiến người hàng xóm thức giấc. Họ ngờ là ma quai hiện về, phá xiềng. Họ đốt đuốc đứng lấp ló trước nhà để xem cho biết. Bóng dáng ông Cai Thoại cao nghệu, ông chuyển tất cả sức lực để bứt giây lòi tói. Ông đạp ngã cái trụ gạch. Chừng đó, ông mới hiểu : khúc giây lòi tói được móc vào cây trụ. Ông tháo sợi giây, cái mỏ neo.. đem quăng từ phía. Lần lượt bốn cây trụ bị ngã.

Từ trong đồn lính mã tà thổi kèn báo động. Chúng đốt đuốc, kéo quân về phía Mả Tây. Trong khi đó Hai Nên vẫn bình tĩnh gói mớ hài cốt, len lỏi trong bóng tối về chùa Phật Lớn.

Ông Cai Thoại mừng quýnh khi gặp Hai Nên :

– Xong chưa !

Hai Nên đáp :

– Dạ, đây nầy,.. May quá...

Hồi lâu, ông Cai Thoại mới ôm lấy gói hài cốt :

– Hai Nên ! Mày tệ quá. Tới nước nầy rồi mà mầy còn nghĩ tới chuyện may rủi. Mày coi chuyện lấy hài cốt cụ Nguyễn như một ván cờ bạc hả ?

Hai Nên đấm ngực kêu trời rồi quì xuống. Ông Cai Thoại cười vang :

— Quì lạy hoài, quì lạy bạn bè là hèn nhát, hèn nhát hơn quì lạy quân Lang Sa. Mầy dám bỏ nhà không ? Theo tao. Từ rày về sau, không còn ai... phò hộ dân cờ bạc ở chợ Rạch Giá nữa đâu.

Hai Nên và ông Cai Thoại không còn ở vùng chợ Rạch Giá, từ đêm ấy. Sáng ra, dân chúng bàn tán xôn xao, cho rằng có toán binh ma của Nguyễn Trung Trực hiện về, đánh với binh ma của Lang Sa. Lúc ban đầu binh ma của nghĩa quân đại thắng; phá mấy sợi giây lòi tói, quăng ra xa mấy cái mỏ neo nặng.., ngàn cân. Nhưng lát sau vì nghe tiếng kèn nên binh ma của nghĩa quân rút lui – trong cái kèn bằng đồng của nhà binh Lang Sa có gắn một cục vàng ¿âm, thứ vàng này đánh bạt tà ma.

Hai Nên và Cai Thoại đi lần hồi đến Tà Niên, đến rừng U Minh để chôn dấu mớ hài cốt của cụ Nguyễn. Bọn Lang Sa ra giải thưởng cho ai bắt được hai người nầy, tìm lại được mớ hài cốt bị đánh cắp. Vì vậy, Hai Nên và Cai Thoại chẳng dám dừng bước ở đâu quá lâu, mớ hài cốt thì cứ gói ôm trong mình. Vài năm sau, mấy người đốn củi, ăn ong ở rừng U Minh cho biết : ban đêm, thỉnh thoảng họ thấy ông Cai Thoại ngồi nói chuyện bên đống lửa với con cọp bạch. Thỉnh thoảng con cọp bạch gật đầu. Con cọp bạch này hiền lắm, tu lâu năm, ông Cai Thoại là người họ Phạm – một họ với cọp – nên cọp nhìn bà con không ăn thịt.

Có lẽ con cọp bạch là hình bóng ông Cai Thoại, râu tóc ông bạc phếu. Còn người mà thiên hạ lầm lẫn cho là ông Cai Thoại, chính là Hai Nên. Cai Thoại và Hai Nên sống giữa rừng sâu, đốt lửa để đuổi cọp. Họ bàn tán gật đầu với niềm hy vọng : thắng một canh bạc to trong cuộc tranh chấp với thời gian, với sự dèm xẻm của thế nhân.

buồn chán

● tiếp theo trang 25

khuôn khổ. Như một cái mốc đã cắm. Bây giờ sắp thi. Thời gian hạn định cho những bước đi sắp hết. Nhưng được gì, hấp thụ được những gì. Bàn tay trơ vắng. Những ngày trọ học, chuỗi ngày phung phí. Tôi úp mặt lên gối. Mùi mồ hôi nồng nặc, dễ chịu. Tôi xoa tay trên mặt gối. Một cái gì đã mất. Một luyến tiếc còn vương vất.

Ngõ hẻm vắng lặng. Tiếng phản lực da diết, ghê rợn trong đêm khuya. Tôi nằm nghiêng mặt trên gối, giữ cho hơi thở được dài và đều đặn. Nói lải nhải thì có ích gì bây giờ. Buồn chán thì tìm một cái gì để làm. Hay im lặng có hơn không. Tôi đưa tay lên cổ tì mạnh và xoa đều. Tiếp tục và nhặt ra những cáu ghét đã được viên tròn. Quanh quẩn với những gạch nối liên tiếp bữa ăn giấc ngủ. Tôi nuốt mạnh, miệng khô và đắng lạ lùng. Thốt nhiên, tôi muốn nghĩ đến, và dừng lại, ở hình ảnh của người con gái có nét đẹp thần tượng. Đôi mắt đen long lanh, khôn ngoan đầy hiểu biết. Đôi môi nhỏ, cong một ít nơi mép khi nói cười. Tôi muốn chìm vào vùng suy tưởng của em. Nơi đó cũng tranh sống nhưng cao thượng và thần tiên. Nhiều tháng qua rồi, không gặp lại. Em khôn lanh hơn trước ? Em đẹp hơn ? Em có còn... Rồi những mệt mỏi kéo dần cho tôi trôi đi.

Nhà trang trí và đồ gỗ

BEAUBOIS

Sẵn lòng góp ý kiến về trưng bầy căn phòng quý bạn tới một đẹp mắt và một vừa ý lý tưởng

Hai Nên được lịnh vào khu vườn gần đồn, tới gốc cây dầu đôi, cốc mở hài cốt cụ Nguyễn trung Trực đem về góc chùa Phật Lớn ở ngoại ô, chờ ông Cai Thoại.

Tiếng lòi tói khua vang khiến người hàng xóm thức giấc. Họ ngờ là ma quai hiện về, phá xiềng. Họ đốt đuốc đứng lấp ló trước nhà để xem cho biết. Bóng dáng ông Cai Thoại cao nghệu, ông chuyển tất cả sức lực để bứt giây lòi tói. Ông đạp ngã cái trụ gạch. Chừng đó, ông mới hiểu : khúc giây lòi tói được móc vào cây trụ. Ông tháo sợi giây, cái mỏ neo.. đem quăng từ phía. Lần lượt bốn cây trụ bị ngã.

Từ trong đồn lính mã tà thổi kèn báo động. Chúng đốt đuốc, kéo quân về phía Mả Tây. Trong khi đó Hai Nên vẫn bình tĩnh gói mớ hài cốt, len lỏi trong bóng tối về chùa Phật Lớn.

Ông Cai Thoại mừng quýnh khi gặp Hai Nên :

– Xong chưa !

Hai Nên đáp :

– Dạ, đây nầy,.. May quá...

Hồi lâu, ông Cai Thoại mới ôm lấy gói hài cốt :

– Hai Nên ! Mày tệ quá. Tới nước nầy rồi mà mầy còn nghĩ tới chuyện may rủi. Mày coi chuyện lấy hài cốt cụ Nguyễn như một ván cờ bạc hả ?

Hai Nên đấm ngực kêu trời rồi quì xuống. Ông Cai Thoại cười vang :

— Quì lạy hoài, quì lạy bạn bè là hèn nhát, hèn nhát hơn quì lạy quân Lang Sa. Mầy dám bỏ nhà không ? Theo tao. Từ rày về sau, không còn ai... phò hộ dân cờ bạc ở chợ Rạch Giá nữa đâu.

Hai Nên và ông Cai Thoại không còn ở vùng chợ Rạch Giá, từ đêm ấy. Sáng ra, dân chúng bàn tán xôn xao, cho rằng có toán binh ma của Nguyễn Trung Trực hiện về, đánh với binh ma của Lang Sa. Lúc ban đầu binh ma của nghĩa quân đại thắng; phá mấy sợi giây lòi tói, quăng ra xa mấy cái mỏ neo nặng.., ngàn cân. Nhưng lát sau vì nghe tiếng kèn nên binh ma của nghĩa quân rút lui – trong cái kèn bằng đồng của nhà binh Lang Sa có gắn một cục vàng ¿âm, thứ vàng này đánh bạt tà ma.

Hai Nên và Cai Thoại đi lần hồi đến Tà Niên, đến rừng U Minh để chôn dấu mớ hài cốt của cụ Nguyễn. Bọn Lang Sa ra giải thưởng cho ai bắt được hai người nầy, tìm lại được mớ hài cốt bị đánh cắp. Vì vậy, Hai Nên và Cai Thoại chẳng dám dừng bước ở đâu quá lâu, mớ hài cốt thì cứ gói ôm trong mình. Vài năm sau, mấy người đốn củi, ăn ong ở rừng U Minh cho biết : ban đêm, thỉnh thoảng họ thấy ông Cai Thoại ngồi nói chuyện bên đống lửa với con cọp bạch. Thỉnh thoảng con cọp bạch gật đầu. Con cọp bạch này hiền lắm, tu lâu năm, ông Cai Thoại là người họ Phạm – một họ với cọp – nên cọp nhìn bà con không ăn thịt.

Có lẽ con cọp bạch là hình bóng ông Cai Thoại, râu tóc ông bạc phếu. Còn người mà thiên hạ lầm lẫn cho là ông Cai Thoại, chính là Hai Nên. Cai Thoại và Hai Nên sống giữa rừng sâu, đốt lửa để đuổi cọp. Họ bàn tán gật đầu với niềm hy vọng : thắng một canh bạc to trong cuộc tranh chấp với thời gian, với sự dèm xẻm của thế nhân.

buồn chán

● tiếp theo trang 25

khuôn khổ. Như một cái mốc đã cắm. Bây giờ sắp thi. Thời gian hạn định cho những bước đi sắp hết. Nhưng được gì, hấp thụ được những gì. Bàn tay trơ vắng. Những ngày trọ học, chuỗi ngày phung phí. Tôi úp mặt lên gối. Mùi mồ hôi nồng nặc, dễ chịu. Tôi xoa tay trên mặt gối. Một cái gì đã mất. Một luyến tiếc còn vương vất.

Ngõ hẻm vắng lặng. Tiếng phản lực da diết, ghê rợn trong đêm khuya. Tôi nằm nghiêng mặt trên gối, giữ cho hơi thở được dài và đều đặn. Nói lải nhải thì có ích gì bây giờ. Buồn chán thì tìm một cái gì để làm. Hay im lặng có hơn không. Tôi đưa tay lên cổ tì mạnh và xoa đều. Tiếp tục và nhặt ra những cáu ghét đã được viên tròn. Quanh quẩn với những gạch nối liên tiếp bữa ăn giấc ngủ. Tôi nuốt mạnh, miệng khô và đắng lạ lùng. Thốt nhiên, tôi muốn nghĩ đến, và dừng lại, ở hình ảnh của người con gái có nét đẹp thần tượng. Đôi mắt đen long lanh, khôn ngoan đầy hiểu biết. Đôi môi nhỏ, cong một ít nơi mép khi nói cười. Tôi muốn chìm vào vùng suy tưởng của em. Nơi đó cũng tranh sống nhưng cao thượng và thần tiên. Nhiều tháng qua rồi, không gặp lại. Em khôn lanh hơn trước ? Em đẹp hơn ? Em có còn... Rồi những mệt mỏi kéo dần cho tôi trôi đi.

Nhà trang trí và đồ gỗ

BEAUBOIS

Sẵn lòng góp ý kiến về trưng bầy căn phòng quý bạn tới một đẹp mắt và một vừa ý lý tưởng

— 5 —

phận người

nguyên tác ANDRÉ MALRAUX ☐ bản dịch TÔ THÙY YÊN

Họ đến một tiệm buôn : *Shia, nhà bán đèn.* Như ở mọi nơi, ở đây cũng gắn những cánh cửa lá xếp. Mở ra. Một gã Tàu nhỏ thó kinh tởm đứng trước mặt họ, ánh sáng chiếu rọi từ phía sau lưng không soi rõ mặt : với vòng hào quang ánh sáng bao bọc trên đầu, mỗi cử động nhỏ của gã đều làm trơn tuột xuống một phản ánh như dầu trên chiếc mũi lổ rổ những nốt mụn của gã. Những tấm kiếng của hằng trăm chiếc đèn bão treo máng phản chiếu ngọn lửa của hai chiếc đèn thắp trên quầy và mất đi trong bóng tối, cho đến chỗ tận cùng không nhìn thấy của gian hàng.

— Thế nào ? Kyo nói.

Shia nhìn chàng, xoa đôi bàn tay một cách thích thú. Gã quay đi, không nói gì, lục lọi trong một ngăn tủ nhà đó. Tiếng rít của móng tay gã lăn trở trên thép trắng làm cho Katow phải nghiến răng, nhưng gã đã trở lại, những sợi thung đeo quần lủng lẳng đong đưa bên phải, bên trái... Gã đọc tờ giấy mà gã đem tới, cái đầu được chiếu sáng từ phía dưới, gần như dán hẳn vào một trong hai ngọn đèn. Đó là một bản báo cáo của tổ chức quân sự đảm trách việc liên lạc với những nhân viên hỏa xa. Những đoàn quân tiếp viện bảo vệ Thượng Hải chống lại phe cách mạng đến từ Nam Kinh : những nhân viên hỏa xa đã hạ lệnh đình công ; lính canh da trắng và quân đội chánh phủ bắn những kẻ từ chối lái những đoàn hỏa xa quân sự.

— Một trong những nhân viên hỏa xa bị bắt đã làm lật chuyến tàu do hắn lái, gã Tàu đọc. Chết. Ba đoàn tàu quân sự khác cũng đã lật hôm qua, những đường sắt đã được gỡ bỏ.

— Cho phát động sâu rộng phong trào phá hoại và ghi chú trên cùng những báo cáo cách thức sửa chữa trong một thời hạn ngắn nhất, Kyo nói. Việc khác : Không có xe lửa chở vũ khí à ?

— Không.

— Có biết bao giờ những người của mình sẽ đến Tcheng-Tchéou (1)không?

— Tôi chưa nhận những tin tức hồi đêm. Ủy viên của Nghiệp Đoàn cho là đêm nay hoặc ngày mai...

Vậy cuộc khởi nghĩa sẽ bắt đầu ngày mai hoặc ngày mốt. Phải đợi những chỉ thị của Ủy Ban Trung Ương. Kyo cảm thấy khát. Hai người bước ra.

Họ chẳng còn cách xa nữa địa điểm mà họ phải chia tay nhau. Lại một tiếng còi tàu kêu lên ba lần, từng hồi, rồi một lần nữa, thật dài. Dường như tiếng kêu của nó rộ lên trong cái đêm tối nơ đầy hơi nước này; cuối cùng nó rơi chìm xuống, như 1 chiếc hỏa tiễn. «Bọn chúng bắt đầu lo ngại,trên chiếc Shan Tung chăng ?» Phi lý. Viên thuyền trưởng chỉ chờ đợi các thân chủ của ông vào lúc 8 giờ. Họ tiếp tục bước đi, tù nhân của chiếc tàu bỏ neo đằng kia trong vùng nước xanh xao và lạnh lùng với những thùng súng lục của nó. Trời không còn mưa nữa.

— Cầu cho tôi gặp được tay đó, Kyo nói. Dù sao tôi cũng sẽ yên tâm hơn nếu như chiếc Shan Tung thay đổi chỗ bỏ neo.

Chẳng còn đi cùng đường nữa, họ hẹn với nhau, rồi chia tay nhau. Katow đi kiếm người.

Cuối cùng Kyo đi đến cổng song sắt của nhượng địa. Hai gã phảo thủ An Nam và viên trung sĩ quân đội thuộc địa đến xem xét giấy tờ của chàng : chàng có thẻ thông hành Pháp. Để cám dỗ bót gác, một người Tàu bán hàng đã máng những cái bánh bao nhỏ trên những mũi nhọn của những hàng dây kẽm gai. (« Kể ra cũng là phương pháp hay để đầu độc một bót gác », Kyo nghĩ).

Viên trung sĩ trả lại chiếc thẻ thông hành. Kyo bắt ngay được một chiếc tắc xi và cho địa chỉ tiệm *Black Cat.*

Chiếc xe hơi, gã tài xế lái hết tốc lực, gặp vài toán tuần tiễu của những người tình nguyện Âu Châu «Những đạo quân của tám quốc gia canh phòng nơi đây », báo chí loan tin như vậy. Điều đó không quan hệ : Quốc Dân Đảng Trung Hoa không có chủ định tấn công các nhượng địa. «Những đại lộ hoang vắng, bóng những người bán hàng rong, những gánh hàng của họ như những cái cân trên vai... Chiếc xe hơi ngừng lại trước một khu vườn nhỏ hẹp, được chiếu sáng nhờ bảng hiệu rực rỡ của tiệm *Black Cat.* Khi đi qua phòng y trang, Kyo nhìn đồng hồ : 2 giờ sáng. « Cũng may là tất cả các thứ y phục đều được chấp nhận nơi đây ». Dưới chiếc áo vết-tông kiểu thể thao bằng loại vải xù xì, chàng mặc chiếc áo thung ấm.

Nhạc điệu jazz kích động đến tột độ. Từ năm tiếng đồng hồ rồi, nó duy trì không phải sự vui vẻ, nhưng là một cơn say khướt đã man theo đó mỗi cặp trai gái đeo bám vào nhau một cách hỗi hộp. Thỉnh lình nó ngừng lại, và đám đông phân hóa ra : trong cùng là những khách chơi, hai bên cạnh là những vũ nữ chuyên nghiệp, những cô Tàu trong những chiếc áo chẽn thêu bó sát, những cô Nga và những cô lai ; một tic kê cho mỗi bản nhảy, hay cho cuộc trò chuyện. Một lão già có dáng dấp của một giáo sĩ sửng sốt còn đứng lại ở chính giữa sàn nhảy, phác họa bằng cùi chỏ

những động tác của con vịt. Đã năm mươi hai tuổi đầu, lần thứ nhất ông đi ngủ lang và bị vợ khủng bố, nên không dám trở về nhà. Từ tám tháng nay, ông la cà trong những hộp đêm, không còn biết đến chuyện giặt dzịa và thay đổi áo quần ở những tiệm may Tàu, giữa hai tấm bình phong. Những thương gia sắp khánh kiệt, những vũ nữ và gái điếm, những kẻ biết mình bị đe dọa — hầu hết — đều nhìn chầm chập vào lão già ma quái đó; tưởng chừng, một mình ông ta, ông đã níu giữ họ lại trên bờ vực hư vô. Họ sẽ đi ngủ, bị đánh quỵ, vào lúc hừng đông — khi cuộc bách bộ của gã đao phủ thủ khởi sự lại trong thị trấn Trung Hoa... vào giờ giấc đó, chỉ còn những chiếc đầu lâu bị trảm trong những chiếc lồng đen, với những mái tóc đầm đìa nước mưa.

— Theo lối tăng ni đấy, bà bạn thân! Người ta sẽ trang vận họ theo lối tăng-ni!

Giọng nói điếu cợt, bắt chước hề Polichinelle (tức hề múa rối gù lưng, dường như xuất phát từ một trụ cột. The thé nhưng chua chát, giọng nói gợi lên không dở cái tinh thần của địa điểm; giọng nói cô lập trong một yên lặng đầy tiếng lách cách của chiếc ly ở bên trên vị giáo sĩ sửng sốt; người mà Kyo tìm hiện có mặt.

Chàng khám phá ra gã, khi chàng vừa bước vòng qua trụ cột ở trong cùng gian phòng nơi kê những chiếc bàn không có các vũ nữ ngồi, trên vài ba dãy bực đi xuống sâu. Bên trên một hỗn độn những lưng cùng cổ, ở trong một đống giẻ rách mềm óng, một gã hề Polichinelle gầy gò và không có bướu, nhưng giống hệt giọng nói của gã hề, đang thao thao tán chuyện khôi hài với một nàng người Nga và một nàng lai Phi Luật Tân ngồi ở bàn gã. Đứng thẳng, đôi cùi chỏ đặt trong thân mình; khoa múa đôi bàn tay, gã nói với tất cả những bắp thịt trên khuôn mặt ngượng nghịu vì vuông lụa đen, kiểu Pied-Nickelé, che chở con mắt phải dường như bị sưng bầm. Dù ăn mặc theo cách thức nào đi nữa — gã mang một bộ lễ phục, đêm nay — nam tước Clappique vẫn có vẻ cải trang. Kyo đã quyết định không xáp lại gần gã nơi đây, mà chờ cho gã đi ra.

— Quả vậy, bà bạn thân, quả vậy! Tưởng Giới Thạch sẽ vào đây với những nhà cách mạng của ông ta và hô lên — theo văn phong cổ điển, tôi quả quyết với bà, cổ điển! như khi ông ta chiếm cứ các thành phố. Bây hãy mặc đồ tăng ni cho những tên lái buôn này, đồ beo rằn cho những gã quân nhân kia (như khi họ ngồi lên những chiếc băng vừa mới sơn xong!) Giống như vị vương cuối cùng của triều đại nhà Lương, quả vậy, ông bạn vàng của tôi ơi, ta hãy bước lên những ngự thuyền, ngắm nhìn bọn bề tôi của ta trang vận, để giải khuây cho ta, mỗi bên theo màu sắc của nghề nghiệp mình, lục, đỏ, xanh, với những bím tóc và những cánh chuồn; xin đừng nói một tiếng nào, bà bạn thân, xin đừng nói một tiếng nào, tôi quả quyết với bà:

Và giọng tâm phúc:

— Nhạc điệu duy nhất cho phép sẽ là nhạc điệu của chiếc nón Trung Hoa.

— Còn ông, ông sẽ làm gì trong đám đó?

Than vãn, nức nở:

— Sao, bà bạn thân, bà chẳng đoán được sao? Tôi sẽ là chiêm tinh gia của triều đình, tôi sẽ chết khi đi hái mặt trăng trong hồ, một đêm nào khi tôi say sưa — đêm nay chăng?

Khoa họ:

... như thi sĩ Đỗ Phủ, mà những tác phẩm *chắc chắn* đã gây hứng thú — xin đừng nói một tiếng nào, tôi chắc như vậy! — cho những tháng ngày rảnh rỗi của bà. Hơn nữa...

Tiếng coi của một chiến hạm tràn đầy gian phòng. Liền lúc ấy, một phát xập xõa dữ dội xen lẫn vào đó, và cuộc khiêu vũ bắt đầu lại. Gã nam tước ngồi xuống. Len qua những chiếc bàn và những cặp trai gái, Kyo đến một chiếc bàn trống, ở phía sau bàn gã một chút. Tiếng nhạc đã che lấp tất cả những tiếng động; nhưng bây giờ vì chàng đã đến gần Clappique, chàng lại nghe giọng nói của gã. Gã nam tước nựng nàng Phi Luật Tân, nhưng gã vẫn tiếp tục nói với khuôn mặt mảnh khảnh, cặp mắt trố to, của nàng Nga:

— ... nỗi khốn khổ, bà bạn thân, đó là hiện chẳng còn sự lập dị nữa. Đôi khi,

ngón trỏ giơ lên:

«... một ông tổng trưởng Âu châu gởi cho vợ mình một bưu kiện nhỏ nàng mở ra — xin đừng nói một tiếng nào...

ngón trỏ đặt trên miệng.

«.. đó là chiếc đầu lâu của ý trung nhân nàng.

Sướt mướt:

« Ba năm sau người ta còn nhắc đến!

« Thảm thương, bà bạn thân, thảm thương! Bà hãy trông tôi. Bà thấy đầu tôi chớ? Đấy là kết quả của hai mươi năm lập dị di truyền. Cái đó giống như bệnh dương mai. — Xin đừng nói một tiếng nào!

Đầy uy quyền:

« Bồi! Đem sâm-banh cho hai bà này, và cho tôi...

Giọng tâm phúc trở lại:

« ... một cái Martini nhỏ.

Nghiêm nghị:

« rất đậm.

(Cho là mọi sự sẽ bị đát đi, với bọn Cảnh sát này, mình cũng còn được một giờ ở trước mặt, Kyo nghĩ. Tuy nhiên điệu này còn kéo dài bao lâu đây?)

■ còn nữa

(1) Ga cuối cùng trước khi đến Thượng Hải

sắc đẹp bảo vệ

HẠNH PHÚC TƯƠNG LAI

Ngày tân hôn, chàng là một thanh niên tuấn-tú, nàng là một thiếu nữ diễm kiều.

Họ sánh vai nhau như đôi Loan, Phượng.

Thế mà sau 5 năm hương lửa, trải qua vài lần sanh nở, xuân sắc của nàng đã đứng chựng để bắt đầu đi lùi vào sự tàn phai.

Bây giờ, khi vai sánh vai, người ta không còn thấy ở chàng và nàng sự xứng đôi vừa lứa nữa.

Sự già nua này đe dọa hạnh-phúc tương lai của nàng! cách khủng khiếp...

Thế nên, người phụ nữ muốn nắm giữ hạnh-phúc tương lai của mình, ngoài yếu tố hạnh kiểm thì sự bảo vệ sắc đẹp vẫn là yếu tố vô cùng quan trọng.

Muốn bảo vệ sắc đẹp lâu dài thì ngay từ thanh xuân đến khi nên chồng vợ, lúc nào: về sức khoẻ thì năng tập thể dục, về sắc đẹp thì nuôi dưỡng làn da luôn luôn tươi mịn, không tàn nhang, vết nám; không mụn sần, quầng đỏ, không khô khan, nhăn, nhờn v.v... với GRÈM THORAKAO

GRÈM THORAKAO lại có sẵn phấn để thường ngày trang điểm đẹp để dản-dị, đồng thời cũng chống được nắng

Chiều hướng thứ hai (biến dạng) gồm trong việc biến đổi quan niệm cổ điển, không phải loại hẳn đi mà là biến dạng nó. Bước đi này đúng ra là khởi từ miền Bắc Âu, bắt nguồn từ trường biểu tượng Đức và Scandinavie và gồm những họa sĩ tài nhất ở Hòa lan với Appel (1921) và Lataster (1920), ở Đan mạch với Jorn (1914), ở Hoa kỳ với de Kooning (1940) góc flamand. Người ta cũng tìm thấy ở đây tất cả những mực độ từ rõ ràng, như nét mạnh bạo diễn tả những nhân vật đàn bà nổi tiếng của de Kooning, và thế giới khổ não của Jorn, cho đến sự biến mất tất cả những cơ cấu căn bản, không nhìn ra được gì trong những tác phẩm sau cùng của de Kooning và trong những phong cảnh của Lataster. Họa sĩ trẻ tuổi người Tây ban nha tên là Saura cũng theo khuynh hướng này, ngay cả khi, trong tác phẩm biến thể của anh ta, anh chỉ dùng màu đen và trắng thay vì những màu chói và nghịch nhau của miền Bắc. Những họa sĩ của chiều hướng này, bởi tính cách mạnh bạo của họ, thích dùng những màu nghịch mắt và bóp méo hình thể, bởi sự phủ nhận những khuôn sáo cũ đầy sự hợp lý và bởi lời kêu gọi đi vào phi lý của họ, đã đáp ứng cho một nhu cầu sâu xa của cảm quan thời đại từng được thỏa mãn bởi chủ nghĩa duy lý, chủ nghĩa thích nghi và thực nghiệm : họ đã góp phần tạo nên một không khí thuận lợi cho cuộc cách mạng hội họa phân tích được đi xa hơn. Người ta sẽ cho là sự bóp méo hình thể cũng giữ vai trò của nó trong tác phẩm của Bernard Buffet. Tuy nhiên, người ta không thể sắp anh vào hàng với những họa sĩ trước, cũng không thể liệt anh vào trường biểu tượng : tranh của anh quả thực chỉ chuyên về loại hình ảnh (imagerie), giữ vai trò của loại tranh kể chuyện và hình nét thì lại chặt chịa theo trường quy. Chữ «trường phái đau khổ» (misérabilisme) là để chỉ về tranh này và những tranh thuộc loại đó ; câu đó giải thích rõ ràng sự thành công của loại hội họa trên là nhờ ở thái độ xu phụ tâm lý, trong khi những phương tiện hội họa không hề liên quan với bất cứ sự đặt vấn đề nào cả.

□ *(còn nữa)*

nghệ thuật

Tuần Báo Văn Học Nghệ Thuật
ra ngày thứ bảy

giấy phép xuất bản số 4260/BTTTLC/BC cấp ngày 29-7-1965. In tại Thư Lâm Ấn Thư Quán 233, Phạm Ngũ Lão, Saigon

Chủ nhiệm — Chủ bút
MAI THẢO
Thư Ký Tòa Soạn
VIÊN LINH

□

Mỗi số	10 đồng
Sáu tháng	230 —
Một năm	450 —

Công sở giá gấp đôi
Tiền bạc, ngân phiếu giao dịch với :

Quản Lý
Cô NGUYỄN THỊ NGỌC DIỆU
Kiểm duyệt: số 1313 ngày 27-69

Cơn sốt

(tiếp theo trang 24)

nó oai quá. Nó nói chuyện và chửi thề không ngớt miệng, xem nó vui và «chì» hẳn ra. Nó hỏi tôi bây giờ làm gì. Tôi bảo vào sư phạm. Nó cười : «Mầy trông tao có đen dữ không»? Tôi bảo không nhưng bây giờ mầy mập quá, phải tướng sĩ quan. Nó nhăn mặt, nói : «Mấy tháng trước tao phải vùi đầu hành quân ngày nầy qua ngày khác, suýt chết mấy phen mầy ơi ! Đời lính như vậy đó». Tôi lắc đầu không đồng ý... Đưa con gái mặc áo dài trắng cỡi xe đạp chạy ngang qua tôi, mỉm cười. Tôi gật đầu chào. Tân hỏi ai đó. Tôi nói giáo sinh sư phạm. Nó tặc lưỡi thèm thuồng. Tiếng còi tập họp thét lên cắt đứt câu chuyện của chúng tôi. Một người lính mũ nâu nghiêng mình ra khỏi xe : «Lên thiếu úy ơi !» Tôi đang ngơ ngác. Tân chìa tay nắm lấy tôi giã biệt. Cửa xe đóng sầm lại, từ từ chuyển bánh và chạy vụt đi. Tôi cúi đầu bước vào quán nước, tìm một chỗ ngồi, rút khăn lau mồ hôi.

Và bây giờ, tôi đang nóng sốt lì bì. Tôi mở mắt nhìn qua cửa sổ, vài tia nắng vàng yếu ớt của mặt trời sắp lặn xuyên qua song cửa. Mùi hành tỏi chiên xào ở nhà bếp xông lên, làm cổ họng tôi cồn cào. Thèm mửa quá. Thằng bé chạy đến bên tôi nhăn răng cười: «Đi, dậy ăn cơm». Tôi trả lời « Không, tao không đói». Thằng bé lại nắm lấy vai tôi lắc lắc. Cơn nóng mê làm tôi không còn muốn trả lời, tôi đập tay xuống giường. «Không!». Thằng bé yên lặng, bước ra. Cơn sốt lại diễn tiếp úp chụp lên đầu tôi, nóng ran.

Thuốc dán
HIỆU CON RẮN
Trị : Ghẻ nhọ, tức ngực, hạch đam, sưng trặc, nhức đầu, đạp đinh, nước ăn chơn và các thứ bịnh ngoài da. Các tiệm thuốc Bắc đều có bán. Saigon do Nhành Mai 24 Trần khắc Chân (gần chợ Tân Định).
KN BYT số 536 ngày 20.11-63

Thuốc xổ
NHÀNH MAI
Xổ đàm độc, phân nóng nhiệt, lãi kim và trị bón, sau khi xổ rất khoẻ khoắn. Các tiệm thuốc Bắc đều có bán. Saigon do Nhành Mai 24 Trần khắc Chân (gần chợ Tân Định) K.N. B.Y.T. số 535 ngày 20.11-63.

CON NÍT **Nóng và Ban**
và ngứa được chứng làm kinh trong lúc nóng cao độ
Cho uống thuốc CHI LINH hiệu NHÀNH MAI. Thuốc còn trị các chứng ban : ban đỏ, ban trắng và ngứa được chứng làm kinh do Nhành Mai 24 Trần khắc Chân (gần chợ Tân Định) KN 534 — 20.11.64.

chia lìa

(tiếp theo trang 25)

kẽm gai, hắn mặc áo trận lấm bùn và đất trên ngực có cái chấm vàng đã cũ. Khá lâu tôi mới đọc ra tên hắn trên túi phải và kêu to vinh, tụi nó bảo mày đã từ trận ngoài Quảng ngãi rồi mà ! Hắn lột mũ cầm ở tay vuốt mớ tóc lởm chởm nói từ tao chết rồi.

Ở dương gian lâu nay mày tỏ tình với con Xuân chưa ? Thanh Xuân, Như Xuân hay Lý thị Xuân ? Đứa nào cũng được. Tôi đưa hắn trái bóng nhựa rồi cầm đi, đừng thắc mắc, có thể đổi cho tao một quả lựu đạn. Vinh gật đầu được, mầy chịu chơi để mai tặng không rồi hắn cắm đầu chạy băng lên những rào dây kẽm. Tôi la to Vinh, Vinh đứng lại, đứng lại đi, Vinh, nghe tao...nhưng ở cuối đằng kia bóng hắn lúi chúi ngã sấp xuống đất.

Căn phòng rỗng và nực. Xuân đã bỏ đi đâu, tôi nhận ra mình đã ngủ ngồi trong ghế, mồ hôi ướt đẫm lưng áo và một nửa cổ tê đau. Tôi cố gắng đứng dậy tìm nước uống, không dám nhìn mặt mình trong gương, chắc lúc nầy nó bị ồi hết sức. Trước đây tôi cũng chửi Vinh trông mặt mày bị ồi quá khi hắn khoe đã được làm đàn ông lần đầu tiên trên một bãi cát vắng nhờ dịp may tình cờ. Giờ thì hắn không còn nữa, đứa con gái vô danh nào đó đã một lần giúp hắn dẹp mặc cảm cũng chả biết. Khi Xuân trở vào thấy tôi đang nằm vắt ngược hai chân ? Cái thân thể ốm và khô gói trong bộ đồ mỏng đặt xuống bên cạnh, gương mặt nhìn nghiêng thiếu son phấn trông già hẳn đi. Xuân cười rất lương thiện, dạo nầy cậu lạ quá, một lát nữa nó về tôi sẽ giới thiệu cho cậu định xin việc làm bên Pacific thì nói với nó... Ừ, thằng Harold, Tôi đứng phắt dậy và bắt đầu cười éc éc như lợn kêu .. Xuân ơi, anh cười trông như anh mới khóc. Tôi nhìn thẳng vào sự kinh ngạc đã mở từng vòng mắt nàng nói lớn bây giờ Cơ có quyền thổ lộ Cơ yêu chị, Cơ vốn thích những người lớn tuổi. Thằng Harold lọ nồi còn biết đến tình yêu.., xin lỗi xin lỗi... nầy, tim Cơ đây, da và máu đây...

CORNELL UNIVERSITY
FEB 24 1967
LIBRARY

lait

Total®

A BASE DE CALENFIL

nuôi dưỡng và làm tươi da mặt

- MỊN-MÀNG
- XINH TƯƠI
- TRẺ ĐẸP
- KHỘNG BỊ NẮNG ĂN
- KHỎI DÙNG PHẤN

CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY
VÀ HIỆU MỸ-PHẨM

MỸ-PHẨM CỦA ISAPJ 22, KỸ-ĐỒNG, SAIGON

GIÁ BÁN 8